

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 20

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CON VOI CỦA TRẦN HUNG ĐẠO

Thuở ấy giặc Nguyên sang xâm lược, bị quân dân chặn đánh khắp nơi. Giặc sợ không thể ở lâu bèn theo lên thuyền theo hướng sông Bạch Đằng tháo chạy về nước, Trần Hưng đạo mới sai quân dân đóng cọc chặn ngang sông, chuẩn bị trận địa đón đánh.

Dọc đường hành quân qua sông Hóa, con voi chiến của Hưng Đạo Vương chẳng may sa lầy, quân dân trong vùng tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô hiệu. Bùn lầy nhão, voi to nặng mỗi lúc một lún thêm mà nước triều lại đang lên nhanh. Vì việc quân cấp bách, đại vương đành phải bỏ voi lại. Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.

Trần Hưng Đạo thương tiếc trở xuống dòng sông Hóa thề rằng : “Chuyến này không phá xong giặc thì ta không về đến bến sông này nữa !”. Ngày sau quân ta đại thắng quân Nguyên, chìm chết chúng trên sông Bạch Đằng. Đội quân thắng trận trở về qua bến cũ thấy xác voi vẫn quỳ ở đó bèn lập đền thờ tưởng nhớ con voi trung hiếu. Ngày nay, sát bên bờ sông Hóa còn một gò đất nổi lên rất lớn. Tương truyền đó là mộ voi ngày xưa.

1. Con voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy ở đâu?

- A. Trên sông Bạch Đằng
- B. Dọc đường hành quân qua sông Hóa
- C. Ở vùng bùn lầy

2. Vì sao đại vương để voi ở lại?

- A. Vì voi to nặng quá không kéo lên được khỏi bùn lầy nhão
- B. Vì việc quân cấp bách
- C. Cả hai đáp án trên

3. Những chi tiết nào cho thấy tình cảm của Trần Hưng Đạo với voi và quyết tâm đánh giặc của ông?

- A. Không đành lòng, đau xót, nhưng vì việc quân nên đành để voi ở lại.
- B. Xây tượng, đắp mộ cho voi.
- C. Thương tiếc voi, căm thù quân giặc nên đã chò xuống dòng sông Hóa thề rằng không phá xong giặc Nguyên sẽ không về bến sông này nữa.

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng 3 từ ngữ nói về con voi như nói về một chiến sĩ?

- A. Chảy nước mắt, có nghĩa, có công
- B. Khôn ngoan, có nghĩa, có công
- C. Có nghĩa, có công, trung hiếu

5. Vì sao lời thề của Trần Hưng Đạo bên dòng sông Hóa được ghi vào sử sách?

- A. Vì đó là lời thề thể hiện tinh thần quyết tâm tiêu diệt giặc Nguyên
- B. Vì đó là lời thề thể hiện lòng tiếc thương đối với con voi trung nghĩa
- C. Vì đó là lời thề thể hiện sự gắn bó sâu nặng đối với dòng sông Hóa

6. Vì sao câu chuyện con voi của Trần Hưng Đạo được mọi người chuyển tụng đến tận bây giờ?

- A. Vì voi là loài vật có ích.
- B. Vì con voi này là một con vật khôn ngoan và rất có nghĩa.
- C. Vì đây là một câu chuyện cảm động về tình cảm của người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo với con voi chiến của mình, là một câu chuyện về quyết tâm đánh giặc của ông cha ta.

7. Theo em, vì sao nhân dân bên bờ sông Hóa lại lập đền thờ voi.

.....
.....

8. Trong câu sau có mấy từ chỉ hoạt động?

Bùn lầy nhão, voi to nặng mỗi lúc một lún thêm mà nước triều lại đang lên nhanh.

- A. 1 từ, đó là:
- B. 2 từ, đó là:

C. 3 từ, đó là:

9. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu:

Vì việc quân cấp bách, đại vương đành phải bỏ voi lại.

10. Dấu phẩy trong câu sau dùng để làm gì?

Thuở giặc Nguyên sang xâm lược, chúng bị quân dân chặn đánh khắp nơi.

A. Ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* với các bộ phận khác trong câu.

B. Ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?* với các bộ phận khác trong câu.

C. Ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi *Vì sao?* với các bộ phận khác trong câu.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

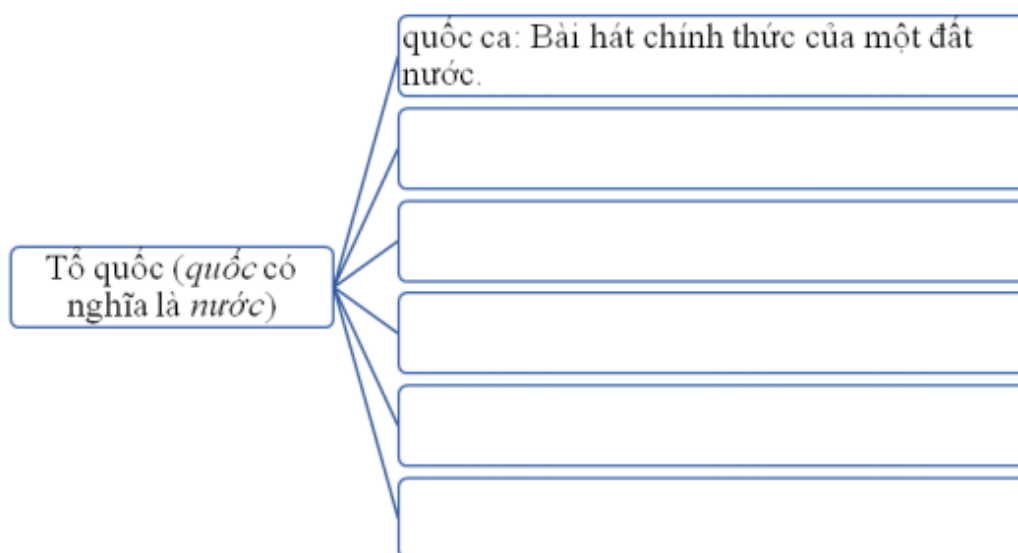
Bài 1: Gạch bỏ những từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

- Non sông, giang sơn, tổ quốc, đất nước, làng xóm

- Bảo vệ, bảo tồn, bảo ban, giữ gìn

- Xây dựng, dựng đứng, dựng xây, kiến thiết

Bài 2: Em hãy tìm các từ ngữ có chứa tiếng *quốc* (có nghĩa là *nước*) để hoàn thành sơ đồ sau (giải thích nghĩa của các từ em vừa tìm được):



Bài 3: Chọn 3 từ em vừa tìm được để đặt câu:

.....

.....

.....

Bài 4: Gạch chân dưới từ trong ngoặc có thể thay thế cho từ được in đậm trong các câu:

- Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền **kéo quân** về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. (Hành quân, xuất quân, đóng quân, đưa quân)
- Bộ đội ta chiến đấu rất **anh dũng**. (Gan dạ, kiên cường, dữ dội, mạnh mẽ)
- Anh Kim Đồng **gan dạ** trước kẻ thù. (gan góc, nhất gan, lì lợm)
- Nhân dân ta cùng nhau hợp sức để **xây dựng** tổ quốc. (kiến thiết, bảo vệ, bảo tồn)
- Trong chuyến cuối cùng, chị Mạc Thị Bưởi không may bị địch **phục kích** bắt được. (mai phục, âm mưu, sẵn sàng)

Bài 5: Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

- Bây giờ ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trung Trắc và Trung Nhị.
- Cha mất sớm nhờ mẹ dạy dỗ hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông.
- Sau hiệu lệnh bằng ba tiếng trống các thuyền hối hả đua tài trong tiếng hò reo cổ vũ.
- Để rút ngắn thời gian đi đúng đường đua quy định người bơi phải đua đều nhịp, đẩy thuyền lướt nhanh trên đường đua xanh.

Bài 6: Đặt dấu phẩy thích hợp vào các câu trong đoạn văn sau: Quang Trung Nguyễn Huệ là một danh tướng trăm trận trăm thắng. Ông vào Nam ra Bắc bốn lần phá thành Gia Định ba lần chiếm giữ Thăng Long đánh chúa Nguyễn diệt chúa Trịnh đuổi giặc Xiêm. Mùa xuân năm 1789 chỉ trong 5 ngày Tết đội quân của ông đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh. Chiến công của ông là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

III. TẬP LÀM VĂN:

Lớp em được khen vì có nhiều thành tích trong phong trào đọc sách của nhà trường. Em hãy thay mặt lớp trưởng viết báo cáo kết quả của phong trào này để gửi cô tổng phụ trách.

Gợi ý:

1. Em báo cáo về điều gì?
2. Em báo cáo với ai?

3. Nội dung báo cáo gồm những vấn đề gì?

- Thời gian phát động phong trào khi nào?

- Lớp đã đọc được bao nhiêu cuốn sách? Thuộc thể loại nào?

- Các hình thức đọc sách và các sản phẩm đọc sách của lớp là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 20

I. ĐỌC HIỂU:

1B	2C	3C	4C	5A
6C	7	8B: lún, lên	10A	

7. Vì nhân dân muốn tưởng nhớ đến con voi trung hiếu và muốn ghi nhớ công ơn của Trần Hưng Đạo

9. Vì sao đại vương phải bỏ lại voi?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch bỏ những từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

- Non sông, giang sơn, tổ quốc, đất nước, ~~làng xóm~~
- Bảo vệ, bảo tồn, ~~bảo ban~~, giữ gìn
- Xây dựng, ~~dựng đứng~~, dựng xây, kiến thiết

Bài 2: Em hãy tìm các từ ngữ có chứa tiếng *quốc* (có nghĩa là *nước*) để hoàn thành sơ đồ sau (giải thích nghĩa của các từ em vừa tìm được:

- Quốc kì: Lá cờ của đất nước
- Quốc hoa: Loài hoa đặc trưng của một đất nước
- Quốc phục: Trang phục đặc trưng của một đất nước
- Quốc huy: Huy hiệu tượng trưng của một đất nước
- Quốc khánh: Ngày thành lập đất nước
- Quốc ngữ: Ngôn ngữ của đất nước
- Quốc vương: Vị vua của 1 nước

Bài 3: Chọn 3 từ em vừa tìm được để đặt câu:

- Em rất thích bộ quốc phục của nước Việt Nam.
- Ngày Quốc khánh của nước ta là mừng 2 tháng 9.
- Quốc vương lệnh cho sứ giả tìm người giúp đánh giặc.

Bài 4: Gạch chân dưới từ trong ngoặc có thể thay thế cho từ được in đậm trong các câu:

- a. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền **kéo quân** về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. (Hành quân, xuất quân, đóng quân, đưa quân)
- b. Bộ đội ta chiến đấu rất **anh dũng**. (Gan dạ, kiên cường, dữ dội, mạnh mẽ)
- c. Anh Kim Đồng **gan dạ** trước kẻ thù. (gan góc, nhát gan, lì lợm)
- d. Nhân dân ta cùng nhau hợp sức để **xây dựng** tổ quốc. (kiến thiết, bảo vệ, bảo tồn)
- e. Trong chuyến cuối cùng, chị Mạc Thị Bưởi không may bị địch **phục kích** bắt được. (mai phục, âm mưu, sẵn sàng)

Bài 5: Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

- Bây giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trung Trắc và Trung Nhị.
- Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông.
- Sau hiệu lệnh bằng ba tiếng trống, các thuyền hổi hả đua tài trong tiếng hò reo cổ vũ.
- Để rút ngắn thời gian, đi đúng đường đua quy định, người bơi phải đưa đều nhịp, đẩy thuyền lướt nhanh trên đường đua xanh.

Bài 6: Đặt dấu phẩy thích hợp vào các câu trong đoạn văn sau:

Quang Trung Nguyễn Huệ là một danh tướng trăm trận trăm thắng. Ông vào Nam, ra Bắc bốn lần phá thành Gia Định, ba lần chiếm giữ Thăng Long, đánh chúa Nguyễn, diệt chúa Trịnh, đuổi giặc Xiêm. Mùa xuân năm 1789, chỉ trong 5 ngày Tết, đội quân của ông đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh. Chiến công của ông là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

III. TẬP LÀM VĂN:

Lớp em được khen vì có nhiều thành tích trong phong trào đọc sách của nhà trường. Em hãy thay mặt lớp trưởng viết báo cáo kết quả của phong trào này để gửi cô tổng phụ trách.

Bài làm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2- 3 - 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐỌC SÁCH của lớp 3C trường Tiểu học Kim Đồng

Kính gửi: Cô giáo tổng phụ trách trường Tiểu học Kim Đồng!

Chúng em xin báo cáo kết quả hoạt động đọc sách vừa qua của lớp em như sau:

1. Về thời gian phát động:

– Từ ngày 15/2 đến 22/2/2019: Cô giáo chủ nhiệm phát động phong trào đọc, mỗi bạn đọc ít nhất 2 cuốn sách hoặc truyện và tự tìm hình thức trình bày bài thu hoạch.

2. Số lượng sách các bạn trong lớp đã đọc:

-70 cuốn sách, truyện thuộc các thể loại truyện văn học, khoa học thường thức, truyện về danh nhân, các nhà bác học, các nhân vật lịch sử.

3. Các hình thức đọc và sản phẩm đọc sách:

- Tổ 1: Đọc sách và thu hoạch bằng 1 cuốn “Sắc màu tri thức”

- Tổ 2: Các bạn đọc sách sau đó có buổi trao đổi, giới thiệu về nội dung được đọc

- Tổ 3: Các bạn đọc sách và chọn cuốn truyện “Võ Thị Sáu- người anh hùng dân tộc” và diễn kịch.

- Cả lớp có buổi trình bày sản phẩm đọc vào tiết sinh hoạt lớp cuối tháng 2.

Lớp trưởng

Hà Thu Nga

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 21

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Đấu cờ

Mạc Đĩnh Chi (1280 – 1346) quê ở Nam Sách, Hải Dương. Ông được gọi là Lưỡng quốc Trạng nguyên vì vừa là Trạng nguyên của Việt Nam vừa được vua Trung Quốc nể phục phong là Trạng nguyên khi đi sứ Trung Quốc.

Một lần ở Bắc Kinh, đi dạo phố, Mạc Đĩnh Chi thấy trước cửa một ngôi nhà có tấm biển “Trạng Cờ”. Ông bèn vào để thử tài cao thấp. Trạng Cờ đem bộ quân bằng sừng ra tiếp. Mạc Đĩnh Chi muốn chơi bộ quân bằng ngà. Trạng Cờ nói:

- Bộ bằng ngà chỉ để tiếp vua và những người cao cờ. Nếu mang ra đánh, người thua thì sao?

Mạc Đĩnh Chi đáp:

- Nếu thua, tôi xin gửi lại cái đầu. Còn nếu thắng, tôi chỉ xin ngài cái bằng treo chữ “Trạng Cờ” và bộ quân bằng ngà này.

Hai người chơi một ván ba ngày chưa phân thắng bại. Tối ngày thứ ba, thấy nước cờ của mình núng thế, Mạc Đĩnh Chi bèn xin nghỉ đến sáng hôm sau. Đêm ấy, ông dựng lại trong óc các nước đi và hiểu: đánh con Tốt là nước cờ quyết định.

Sáng hôm sau, Mạc Đĩnh Chi ung dung di ngón tay đánh ngay con Tốt. Trạng Cờ Trung Hoa giật mình, thốt lên:

- Đúng là nước cờ thần. Xin chịu thua ngài.

Nói rồi, ông ta gói bộ quân cờ bằng ngà và hạ biển, đưa Mạc Đĩnh Chi. Mạc Đĩnh Chi không nhận, chỉ khuyên ông ta cất cái bằng “Trạng Cờ” đi.

Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Vì sao Trạng Cờ Trung Hoa không dùng bộ quân bằng ngà để tiếp Mạc Đĩnh Chi?

- A. Vì bộ bằng ngà là của vua ban
- B. Vì bộ bằng ngà chỉ người Trung Hoa dùng
- C. Vì coi thường Mạc Đĩnh Chi không giỏi cờ
2. *Mạc Đĩnh Chi đánh cuộc để được bộ cờ ngà, thể hiện ý gì?*
- A. Coi thường đối phương
- B. Rất tự trọng và tự tin mình sẽ thắng
- C. Thích chơi bộ quân đẹp, sang trọng
3. *Ván cờ giữa Mạc Đĩnh Chi và Trạng Cờ lúc đầu diễn ra như thế nào?*
- A. Trạng Cờ toàn thắng
- B. Mạc Đĩnh Chi núng thế, xin dừng
- C. Không phân thắng bại
4. *Ván cờ kết thúc khi nào?*
- A. Sau một đêm, Mạc Đĩnh Chi quyết định đi nước cờ thần, thắng cuộc
- B. Trạng Cờ Trung Hoa giật mình, đi nhầm nước cờ
- C. Trạng Cờ Trung Hoa đi con Tốt và bị thua
5. *Em hiểu từ “cao cờ” trong câu: “Bộ bằng ngà chỉ để tiếp vua và những người cao cờ.” có nghĩa là gì?*
- A. Người đánh cờ giỏi
- B. Những người đánh cờ giỏi trong sống trong cung vua
- C. Những người chơi cờ cao lớn
6. *Dòng nào sau đây thể hiện đúng và đầy đủ ý nghĩa của câu chuyện?*
- A. Mạc Đĩnh Chi rất tài hoa.
- B. Mạc Đĩnh Chi đã thắng cả Trạng Cờ.
- C. Mạc Đĩnh Chi tài giỏi mà khiêm tốn và cao thượng.
7. *Câu nào sau đây thuộc mẫu câu Ai – là gì?*
- A. Đúng là nước cờ thần.
- B. Mạc Đĩnh Chi là Lương quốc Trạng nguyên.
- C. Mạc Đĩnh Chi quê ở Nam Sách, Hải Dương.

8. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? trong câu sau:

Một lần ở Bắc Kinh, đi dạo phố, Mạc Đĩnh Chi thấy trước cửa một ngôi nhà có tấm biển “Trạng Cờ”.

9. Trong câu: “Tối ngày thứ ba, thấy nước cờ của mình núng thế, Mạc Đĩnh Chi bèn xin nghỉ đến sáng hôm sau”, từ nào là từ chỉ đặc điểm?

A. núng thế

B. nghỉ

C. sáng

10. Em hãy kể tên hai vị Trạng khác trong lịch sử Việt Nam mà em biết:

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc bài thơ sau:

GIÀN MƯỚP

Xanh xanh giàn mướp nhà em
Sáng nay hoa nở vàng trên cả giàn
Giật mình ánh nắng đi ngang
Mừng cho giàn mướp, tỏa tràn nắng tươi.

Ôi kìa ! Bướm lượn xung quanh
Giúp hoa thụ phấn để thành quả xinh
Mướp vui vì chẳng một mình
Ai ai cũng giúp, nghĩa tình biết bao
Cuối cùng trái mướp trở ra
Khu vườn rộn rã, cả nhà đều vui.

a. Gạch chân dưới những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa trong đoạn thơ.

b. Dựa vào nội dung bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn miêu tả khu vườn nhà bạn nhỏ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Gạch chân dưới các bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?* trong các câu sau:

- Thuở nhỏ, Nguyễn Hiền thường đứng ở cửa lớp để nghe giảng nhờ.
- Hoa phượng nở đỏ rực hai bên bờ sông Hương.
- Bầy chim đang ríu rít trong vòm lá.
- Trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ thơm nức.
- Chiều chiều, lũ trẻ hò hét thả diều thi trên bờ đê quanh làng.

Bài 3: Đặt 5 câu trong đó có bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?*

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Điền tiếp bộ phận trả lời câu hỏi *Thế nào?* để hoàn chỉnh các câu sau:

- Mảnh vườn nhà bà em
- Đêm rằm, mặt trăng
- Đồng lúa vào mùa

III. TẬP LÀM VĂN: Em hãy kể về một nhà khoa học mà em biết.

Gợi ý: 1. Đó là nhà khoa học nào?

2. Họ đã hăng say học tập, nghiên cứu và lao động sáng tạo như thế nào? (Hãy kể chi tiết để cho thấy họ là tấm gương sáng về lao động bền bỉ hoặc ý chí vươn lên mãnh liệt)

3. Phát minh hoặc ý tưởng nào của họ mà em ấn tượng.

4. Cảm nghĩ của em về nhà khoa học.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 21

I. ĐỌC HIỂU:

1C	2B	3C	4A	5A
6C	7B	9A		

8. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? trong câu sau:

Một lần ở Bắc Kinh, đi dạo phố, Mạc Đình Chi thấy trước cửa một ngôi nhà có tấm biển “Trạng Cờ”.

10. Em hãy kể tên hai vị Trạng khác trong lịch sử Việt Nam mà em biết: Nguyễn Hiền, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc bài thơ sau:

GIÀN MƯỚP

Xanh xanh giàn mướp nhà em
Sáng nay hoa nở vàng trên cả giàn
Giật mình ánh nắng đi ngang
Mừng cho giàn mướp, tỏa tràn nắng tươi.

Ôi kìa ! Bướm lượn xung quanh
Giúp hoa thụ phấn để thành quả xinh
Mướp vui vì chẳng một mình
Ai ai cũng giúp, nghĩa tình biết bao
Cuối cùng trái mướp trở ra
Khu vườn rộn rã, cả nhà đều vui.

a. Gạch chân dưới những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa trong đoạn thơ.

b. Dựa vào nội dung bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn miêu tả khu vườn nhà bạn nhỏ.

Ở góc vườn nhà bạn nhỏ có một giàn mướp xanh mát, xòa bóng xuống vườn cây. Khi những ánh nắng chan chứa chiếu xuống khu vườn là lúc những bông hoa mướp vàng xộm bung nở. Ánh nắng như vui cùng những chùm hoa vàng xinh. Rồi những chú bướm giúp hoa thụ phấn để kết trái. Quả mướp nhỏ nhỏ nhú ra, chúng lớn dần và mang lại niềm vui cho mọi người. Cả khu vườn lúc này như ngập tràn nắng, gió và niềm vui.

Bài 2: Gạch chân dưới các bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?* trong các câu sau:

- Thuở nhỏ, Nguyễn Hiền thường đứng ở cửa lớp để nghe giảng nhờ.
- Hoa phượng nở đỏ rực hai bên bờ sông Hương.
- Bầy chim đang ríu rít trong vòm lá.
- Trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ thơm nức.
- Chiều chiều, lũ trẻ hò hét thả diều thi trên bờ đê quanh làng.

Bài 3: Đặt 5 câu trong đó có bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?*

- Ngoài sân trường, học sinh đang chơi đùa vui vẻ.
- Chú dê nhỏ bò ra nhấm nháp những ngọn cỏ non ở cửa hang.
- Trên bầu trời, những đám mây trôi nhón nhơ.
- Chúng em xếp hàng ngoài cửa lớp để chờ đợi đến lượt vào phòng thi.
- Trên bờ đê, một chú rùa đang tập chạy.

Bài 4: Điền tiếp bộ phận trả lời câu hỏi *Thế nào?* để hoàn chỉnh các câu sau:

- Mảnh vườn nhà bà em rộng rãi với nhiều cây hoa và cây ăn quả.
- Đêm rằm, mặt trăng tròn vành vạnh.
- Đồng lúa vào mùa đẹp như một tấm thảm vàng.

III. TẬP LÀM VĂN: Em hãy kể về một nhà khoa học mà em biết.

Gợi ý: 1. Đó là nhà khoa học nào?

2. Họ đã hăng say học tập, nghiên cứu và lao động sáng tạo như thế nào? (Hãy kể chi tiết để cho thấy họ là tấm gương sáng về lao động bền bỉ hoặc ý chí vươn lên mãnh liệt)

3. Phát minh hoặc ý tưởng nào của họ mà em ấn tượng.

4. Cảm nghĩ của em về nhà khoa học.

Bài làm

Em từng đọc nhiều sách về các nhà khoa học, trong đó nhà bác học về vật lý Albert Einstein là em ấn tượng nhất. Ông sinh ra trong một gia đình gốc Do Thái. Mặc dù 3 tuổi Einstein mới biết nói và cho đến năm 8 tuổi - khi bắt đầu học đọc ông vẫn nói không thạo nhưng sau này ông vẫn là một nhà bác học vĩ đại. Ông được coi là cha đẻ của vật lý hiện đại và cũng là người phát triển thuyết tương đối. Đây được coi là thành tựu lớn nhất trong cuộc đời ông. Ông nhận được giải Nobel vật lý năm 1921. Trong suốt cuộc đời mình ông đã công bố hơn 300 bài báo khoa học cùng 150 đề tài ngoài khoa học. Em rất ngưỡng mộ tài năng của ông.

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 22

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

MỘT NGÀY Ở ĐÊ BA

Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa mềm mại phất phơ trong gió. Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Làng mới định cư bưng lên trong nắng sớm. Những cảnh sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên ra rừng gõ bẫy gà, bẫy chim. Phụ nữ quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.

1. Đoạn văn tả cảnh Đê Ba vào thời gian nào?

- A. Buổi sáng sớm
- B. Buổi trưa
- C. Những thời điểm khác nhau trong ngày

2. Đoạn văn miêu tả:

- A. Một cảnh đẹp nổi tiếng ở thành phố
- B. Một cảnh đẹp ở vùng ven biển
- C. Một cảnh đẹp ở vùng miền núi

3. Chi tiết nào cho em biết câu trả lời ở câu 2?

- A. Sương phủ dày như nước biển.
- B. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Cả thung lũng như một bức tranh.
- C. Làng mới định cư bưng lên trong nắng sớm.

4. Hãy ghi lại những sinh hoạt của người dân có trong bài.

.....
.....
.....
.....
5. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh? Hãy gạch chân dưới những hình ảnh em tìm được.

- A. 3 hình ảnh
- B. 4 hình ảnh
- C. 5 hình ảnh

6. Tìm trong bài và ghi lại một câu được viết theo mẫu:

A. Ai – làm gì?:

.....

.B. Ai- thế nào?:

.....

7. Tìm trong bài và ghi lại:

A. 5 từ chỉ sự vật:

.....

B. 5 từ chỉ hoạt động:

.....

C. 5 từ chỉ đặc điểm:

.....

8. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì/ Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi thế nào? trong các câu sau:

- a. Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển.
- b. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo.

c. Các chóp núi lần lượt hiện lên.

d. Làng mới định cư bưng lên trong nắng sớm.

9. Câu văn: “Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa mềm mại phát phơ trong gió” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Cả hai đáp án trên

10. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài văn trên? Vì sao?

.....

.....

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a, Ở trạm y tế xã các bác sĩ đang kiểm tra sức khỏe cho học sinh trường em.

b, Trên bến cảng tàu thuyền ra vào tấp nập.

c, Trong bản mọi người đang chuẩn bị dụng cụ để lên nương.

d, Giữa đám lá to một búp xanh vươn lên.

e, Tết đến hoa đào nở đỏ rực trong nhà. Vào những ngày đầu xuân trời ấm hơn. Trong vườn cây cối bắt đầu nảy lộc non.

Bài 2: Hãy đặt 3 câu trong đó có sử dụng dấu phẩy để ngăn cách bộ phận chỉ địa điểm với các bộ phận khác trong câu.

.....

.....

.....

Bài 3: Nối từ ngữ chỉ người tri thức (cột A) và hoạt động phù hợp của họ (cột B)

A		B
Thầy cô giáo		Nghiên cứu khoa học
Nhà bác học		Sáng tác các tác phẩm văn học
Bác sĩ		Thiết kế, chế tạo máy móc
Kỹ sư		Dạy học sinh
Nhà văn, nhà thơ		Khám bệnh, chữa bệnh

Bài 4: Chọn 3 từ ở cột A và đặt câu:

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) kể về cô giáo (thầy giáo) của em với những công việc trên lớp của thầy cô.

Gợi ý :

- Cô giáo (thầy giáo) của em tên là gì ? Dạy em từ năm lớp mấy ?
- Trên lớp, cô giáo (thầy giáo) làm những việc gì ? Thái độ của cô giáo (thầy giáo) đối với em và các bạn ra sao ?
- Tình cảm của em và các bạn đối với cô giáo (thầy giáo) thế nào ? Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) ?

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 22

I. ĐỌC HIỂU:

1A	2C	3B	5B	9A

4. Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim. Phụ nữ quây quần giặt giũ. Em nhỏ đùa vui. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.

5. *Các hình ảnh so sánh:* Sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa mềm mại phất phơ trong gió. Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc.

6. *Tìm trong bài và ghi lại một câu được viết theo mẫu:*

A. Ai – làm gì?: Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim

B. Ai- thế nào?: Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển.

7. *Tìm trong bài và ghi lại:*

A. 5 từ chỉ sự vật: sương, đỉnh, chóp núi, phụ nữ, thanh niên

B. 5 từ chỉ hoạt động: lượn lờ, gỡ, chụm, vui đùa, sửa soạn

C. 5 từ chỉ đặc điểm: dày, mềm mại, mới, sớm, phất phơ

8. *Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì/ Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi thế nào? trong các câu sau:*

a. Sáng sớm, sương/phủ dày như nước biển.

b. Đỉnh Đê Ba/ nổi lên như một hòn đảo.

c. Các chóp núi/ lần lượt hiện lên.

d. Làng mới định cư/ bừng lên trong nắng sớm.

10. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài văn trên? Vì sao?

Em thích nhất hình ảnh “Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo” vì em tưởng tượng ra những làn mây trắng xung quanh đó là một hồ nước và đỉnh núi như 1 hòn đảo xanh nổi lên trên mặt hồ. Đó là một cảnh thật đẹp và nên thơ.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a, Ở trạm y tế xã, các bác sĩ đang kiểm tra sức khoẻ cho học sinh trường em.

b, Trên bến cảng, tàu thuyền ra vào tấp nập.

c, Trong bản, mọi người đang chuẩn bị dụng cụ để lên nương.

d, Giữa đám lá to, một búp xanh vươn lên.

e, Tết đến, hoa đào nở đỏ rực trong nhà. Vào những ngày đầu xuân, trời ấm hơn. Trong vườn, cây cối bắt đầu nảy lộc non.

Bài 2: Hãy đặt 3 câu trong đó có sử dụng dấu phẩy để ngăn cách bộ phận chỉ địa điểm với các bộ phận khác trong câu.

- Hai bên bờ đê, những luống ngô bắt đầu trở bông.
- Trên mặt hồ gợn sóng, chú chuồn chuồn bay vọt lên.
- Giữa chiếc bắp cải xanh, một chú sâu đang gặm nhấm.

Bài 3: Nối từ ngữ chỉ người tri thức (cột A) và hoạt động phù hợp của họ (cột B)

A		B
Thầy cô giáo		Nghiên cứu khoa học
Nhà bác học		Sáng tác các tác phẩm văn học
Bác sĩ		Thiết kế, chế tạo máy móc
Kĩ sư		Dạy học sinh
Nhà văn, nhà thơ		Khám bệnh, chữa bệnh

Bài 4: Chọn 3 từ ở cột A và đặt câu:

- Nhà bác học Anh -xtanh là người Do Thái.
- Chú kĩ sư đã thiết kế một cây cầu chắc chắn cho người dân ở xã em qua sông.
- Chúng ta cần biết ơn những bác sĩ đã tận tình cứu chữa cho bệnh nhân.

III. TẬP LÀM VĂN:

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) kể về cô giáo (thầy giáo) của em với những công việc trên lớp của thầy cô.

Gợi ý :

- a) Cô giáo (thầy giáo) của em tên là gì ? Dạy em từ năm lớp mấy ?
- b) Trên lớp, cô giáo (thầy giáo) làm những việc gì ? Thái độ của cô giáo (thầy giáo) đối với em và các bạn ra sao ?
- c) Tình cảm của em và các bạn đối với cô giáo (thầy giáo) thế nào ? Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) ?

Bài làm

Cô giáo dạy lớp 3A của chúng em tên là Ngọc Lan. Cô Lan đã dạy em từ năm học lớp 2 đến giờ. Năm nay cô Lan 30 tuổi.

Cô Lan là người nhanh nhẹn, tươi vui và rất tận tình với học sinh. Cô dạy giỏi và có đôi bàn tay khéo léo, có giọng hát hay, giọng đọc bài, giảng bài ấm áp. Cuối tuần cô cho chúng em làm thống kê điểm 10 để cô khen thưởng. Bạn nào được cô khen là vui lắm. Em cũng rất vui vì nhiều lần được cô khen rồi. Chúng em luôn chăm ngoan, nghe lời cô để cô vui lòng. Bạn nào trong lớp cũng yêu quý cô.

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 23

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CÂY SÒI

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ. Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây cơm nguội. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

1. Đoạn văn trên nói đến loại cây gì?

- A. Cây sồi B. Cây cơm nguội C. Cả A, B đều đúng

2. Có những màu sắc nào được nhắc đến trong bài?

- A. Xanh, vàng B. Đỏ, trắng C. Đỏ, vàng, trắng

3. Hình ảnh cây sồi được tả như thế nào?

- A. Gầy guộc B. Sum suê C. Cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ

4. Những chiếc lá rập rình lay động được so sánh với sự vật nào?

- A. Những cánh bướm xinh
B. Những đốm lửa đỏ bập bùng
C. Những chiếc lá vàng rực rỡ

5. Hình ảnh “Lúc trườn lên tảng đá, lúc luồn xuống gốc cây” miêu tả sự vật nào?

- A. Nhân vật tôi
B. Nước
C. Làn gió

6. Câu : “Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ.” thuộc mẫu câu nào

sau đây?

A. Ai làm gì?

B. Ai thế nào?

C. Ai là gì?

7. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

A. 1 hình ảnh

B. 2 hình ảnh

C. 3 hình ảnh

Ghi lại các hình ảnh so sánh em tìm được:

.....
.....

8. Gạch chân dưới từ chỉ sự vật trong câu sau:

Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

9. Em biết một loại cây nào cũng có màu lá đỏ giống cây sồi không? Hãy ghi lại nhé:

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: a/ Em hãy viết lại đoạn văn dưới đây và chấm câu cho đúng chính tả:

Sân trường chúng em rất rộng những bác bằg đứng nghiêm chỉnh tựa đoàn quân mấy chị hoa sữa đang giơ những cánh tay khẳng khiu cho những chùm hoa thơm lừng mấy bác bằg lắg có vẻ khiêm nhường đứng lui về một góc thoáng đắg mời chào chúng em xếp hàng vào lớp.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b/ Tìm *hình ảnh so sánh*, nhân hóa, *từ chỉ hoạt động*, *sự vật*, *đặc điểm*, *trạng thái* có trong đoạn văn trên.

- Hình ảnh so sánh:

.....
.....

Hình ảnh nhân hóa:

.....
.....

Những từ chỉ hoạt động:

.....
.....

- Những từ chỉ đặc điểm:

.....
.....

- Những từ chỉ sự vật:

.....
.....

Bài 2: Điền vào ô trống các từ ngữ thích hợp:

Từ ngữ chỉ người hoạt động nghệ thuật	Từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật	Từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật
a. diễn viên	a. đóng phim	a. điện ảnh
b. nhà thiết kế mẫu thời trang	b.	b.
c. diễn viên kịch	c.	c.
	d.	d.
d. họa sĩ	e.	e.
e. nhà ảo thuật		

III. TẬP LÀM VĂN: Em hãy kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem:

Gợi ý:

- Em đã từng xem buổi biểu diễn nào? Ở đâu? Khi nào? (Vào dịp nào?)
- Không khí, quang cảnh xung quanh khu biểu diễn ra sao: Cách trang trí, biển quảng cáo, người đi xem: ăn mặc, gương mặt, tinh thần...
- Trước khi biểu diễn, có ai lên nói lời khai mạc, người dẫn chương trình mặc trang phục thế nào...
- Buổi biểu diễn có những tiết mục gì? Do ai biểu diễn? Khán giả hưởng ứng ra sao?
- Em ấn tượng nhất với tiết mục nào? Vì sao
- Cảm xúc của em về buổi biểu diễn đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 23

I. ĐỌC HIỂU:

1C	2C	3C	4B	5B
6B	7A			

7. Ghi lại các hình ảnh so sánh em tìm được: Những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy

8. *Gạch chân dưới từ chỉ sự vật trong câu sau:*

Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tầng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

9. Em biết một loại cây nào cũng có màu lá đỏ giống cây sồi không? Hãy ghi lại nhé:

Cây phong, cây trạng nguyên (có lớp lá phía trên màu đỏ), cây rau rền đỏ...

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: a/ Em hãy viết lại đoạn văn dưới đây và chấm câu cho đúng chính tả:

Sân trường chúng em rất rộng. Những bác bồng đứng nghiêm chỉnh tựa đoàn quân. Mấy chị hoa sữa đang giơ những cánh tay khẳng khiu cho những chùm hoa thơm lừng. Mấy bác bồng lẳng có vẻ khiêm nhường đứng lui về một góc thoáng dang mời chào chúng em xếp hàng vào lớp.

b/ Tìm *hình ảnh so sánh*, nhân hóa, *từ chỉ hoạt động*, *sự vật*, *đặc điểm*, *trạng thái* có trong đoạn văn trên.

- Hình ảnh so sánh:

Những bác bồng đứng nghiêm chỉnh tựa đoàn quân.

- Hình ảnh nhân hóa:

Những bác bồng đứng nghiêm chỉnh tựa đoàn quân. Mấy chị hoa sữa đang giơ những cánh tay khẳng khiu cho những chùm hoa thơm lừng. Mấy bác bồng lẳng có vẻ khiêm nhường đứng lui về một góc thoáng dang mời chào chúng em xếp hàng vào lớp.

- Những từ chỉ hoạt động:

Đứng, giơ, mời chào, cho, xếp hàng, vào lớp

- Những từ chỉ đặc điểm:

Rộng, nghiêm chỉnh, khẳng khiu, thơm lừng, khiêm nhường, thoáng dang

- Những từ chỉ sự vật:

Sân trường, bác bồng, đoàn quân, chị hoa sữa, cánh tay, chùm hoa, bác bồng lẳng, góc.

Bài 2: Điền vào ô trống các từ ngữ thích hợp:

Từ ngữ chỉ người hoạt động nghệ thuật	Từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật	Từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật
a. diễn viên b. nhà thiết kế mẫu thời trang c. diễn viên kịch d. họa sĩ e. nhà ảo thuật	a. đóng phim b. thiết kế, vẽ, may c. diễn xuất, biểu diễn d. vẽ, sáng tác, triển lãm e. biểu diễn, làm ảo thuật	a. điện ảnh b. thời trang c. sân khấu d. mỹ thuật e. Ảo thuật

III. TẬP LÀM VĂN: Em hãy kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem:

Học sinh tự viết bài này ☐

Họ và tên:

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 24

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

HOA GIẤY

Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bùng. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bông lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết... Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bỗng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy trĩu trĩu hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời...

Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng mảnh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tản mát bay đi mất.

Hoa giấy rời cành khi vẫn còn đẹp nguyên vẹn, hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên; đặt trên lòng bàn tay, những cánh hoa mỏng tang rung rinh, phập phồng, run rẩy như đang thờ, không có một mảy may biểu hiện của sự tàn úa.

1. Hoa giấy nở rực rỡ khi nào?

- A. Khi trời nắng nhẹ
- B. Khi trời nắng gắt
- C. Khi trời nắng tàn

2. Mỗi cánh hoa giấy khác chiếc lá ở điểm nào?

- A. Mỏng mảnh hơn
- B. Rực rỡ sắc màu
- C. Vừa mỏng mảnh hơn vừa rực rỡ sắc màu

3. Trong bài, hoa giấy có những màu sắc nào?

- A. hồng, đỏ thắm, tím nhạt, da cam
- B. đỏ thắm, tím nhạt, da cam
- C. đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng muốt



4. Đặc điểm nổi bật khiến hoa giấy khác nhiều loài hoa là gì?

- A. Hoa giấy đẹp một cách giản dị.
- B. Hoa giấy rời cành vẫn đẹp, rụng xuống vẫn tươi nguyên.
- C. Trời càng nắng, hoa càng nở rộ rực rỡ.

5. Hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nhiều vô kể ?

- A. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân.
- B. Cây bông giấy trĩu trĩu hoa.
- C. Trời càng nắng, hoa càng rực rỡ.

6. Bài văn có mấy hình ảnh so sánh? Gạch chân dưới những hình ảnh so sánh em tìm được.

- A. Một hình ảnh
- B. Hai hình ảnh
- C. Ba hình ảnh

7. Có thể thay từ **giản dị** trong câu “Hoa giấy đẹp một cách giản dị”, bằng từ nào dưới đây?

- A. Chất phác
- B. Đơn giản
- C. Bình dị

8. Tìm trong bài:

a. 5 từ chỉ sự vật:

.....

b. 5 từ chỉ đặc điểm:

.....

c. 5 từ chỉ hoạt động, trạng thái:

.....

9. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Ai (Cái gì?/ Con gì?)** , hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** trong các câu sau:

- a. Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bùng.
- b. Hoa giấy đẹp một cách giản dị.
- c. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá.
- d. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước.

10. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau rồi hoàn thành yêu cầu ở dưới:

Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sánh vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga



Tên vật được tả như tả người	Từ ngữ tả hoạt động của vật như hoạt động của người
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 2: Hãy sử dụng cách nói nhân hóa để diễn đạt lại những ý dưới đây cho sinh động, gợi cảm:

- Chiếc cần trục đang bốc dỡ hàng ở bến cảng.

.....

- Chiếc lá vàng rơi từ trên cây xuống.

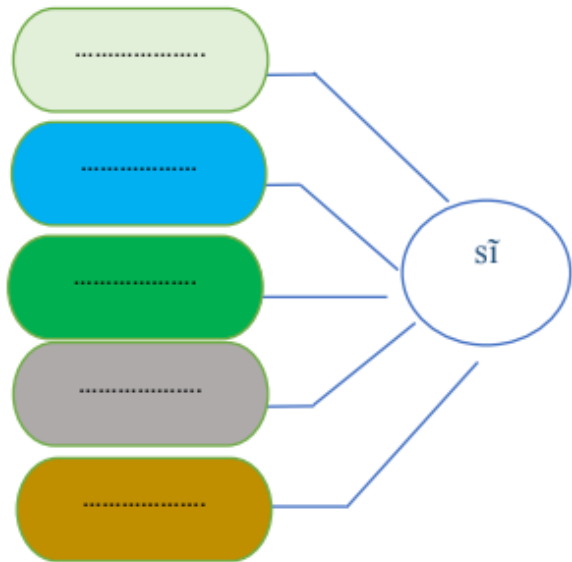
.....

- Mấy con chim hót ríu rít trên cây.

.....

Bài 3: Tìm từ:

a. Những từ có tiếng “sĩ” đứng sau chỉ những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật:



b. Các từ có tiếng “nhạc” đứng trước nói về lĩnh vực âm nhạc:



Bài 4: Chọn 2 từ ở BT3 và đặt câu:

.....
.....

Bài 5: Điền dấu phẩy vào các vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Cánh đồng Tây Tựu về đêm đèn sáng như sao sa. Từ mờ sáng đến chiều tối người tưới rau hái rau người tỉa hoa cắt hoa nhón nhíp. Su hào cải bắp rau xanh... mơn mơn ngọt ngào. Trăm loài hoa: hoa hồng hoa thược dược hoa lan hoa huệ nhiều giống hoa lạ đưa từ Đà Lạt ra đua nhau khoe sắc. Sắc hoa rực rỡ muôn hồng nghìn tía.

III. TẬP LÀM VĂN:

Kể lại một câu chuyện vui (khoảng 7 câu) mà em đã được nghe.

Gợi ý:

- a) Em được nghe câu chuyện vui tên là gì? (VD: Đại gì mà đôi, Không nỡ nhìn, Tôi cũng như bác ...)
- b) Câu chuyện mở đầu ra sao? Diễn biến thế nào?
- c) Kết thúc câu chuyện ra sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 24

I. ĐỌC HIỂU:

1B	2C	3C	4B	5A
6B: Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá. Cánh hoa run rẩy như đang thờ	7C			

8. Tìm trong bài (HS có thể tìm từ khác nhau):

- a. 5 từ chỉ sự vật: hoa giấy, chiếc lá, ngôi nhà, vòm cây, mảnh sân
- b. 5 từ chỉ đặc điểm: trắng, đỏ, mỏng manh, tươi, rung rinh
- c. 5 từ chỉ hoạt động, trạng thái: run rẩy, thờ, rời, mang, nở, bao trùm

9. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Ai (Cái gì?/ Con gì?)**, hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** trong các câu sau:

- a. Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bùng.
- b. Hoa giấy đẹp một cách giản dị.
- c. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá.
- d. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước.

10. Hs tự trả lời

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau rồi hoàn thành yêu cầu ở dưới:

Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sánh vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga

- a. Tên vật được tả như tả người: công trường, tháp khoan, xe ben, xe ủi
- b. Từ ngữ tả hoạt động của vật như hoạt động của người:
say ngủ, ngẫm nghĩ, sánh vai nằm nghỉ

Bài 2: Hãy sử dụng cách nói nhân hóa để diễn đạt lại những ý dưới đây cho sinh động, gợi cảm:

- Chiếc cần trục đang bốc dỡ hàng ở bến cảng.

Bác cần trục đang cần mẫn bốc dỡ hàng ở bến cảng.

- Chiếc lá vàng rơi từ trên cây xuống.

Chiếc lá dịu dàng chao nghiêng rơi xuống.

- Một con chim hót ríu rít trên cây.

Một chú chim ríu rít trò chuyện trên cây.

Bài 3: Tìm từ:

a. Những từ có tiếng “sĩ” đứng sau chỉ những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật:

họa sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ, văn sĩ, thi sĩ, nghệ sĩ...

b. Các từ có tiếng “nhạc” đứng trước nói về lĩnh vực âm nhạc: nhạc sĩ, nhạc cụ, nhạc công, nhạc nước, nhạc kịch, nhạc trường, nhạc viện....

Bài 4: Chọn 2 từ ở BT3 và đặt câu:

HS tự chọn từ đặt câu

Bài 5: Điền dấu phẩy vào các vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Cánh đồng Tây Tựu về đêm đèn sáng như sao sa. Từ mờ sáng đến chiều tối, người tưới rau hái rau, người tỉa hoa, cắt hoa nhón nhíp. Su hào, cải bắp, rau xanh... mơn mơn, ngọt ngào. Trăm loài hoa: hoa hồng, hoa thược dược, hoa lan, hoa huệ, nhiều giống hoa lạ đưa từ Đà Lạt ra đua nhau khoe sắc. Sắc hoa rực rỡ muôn hồng nghìn tía.

III. TẬP LÀM VĂN:

Truyện tham khảo:

Không nỡ nhìn

Trên chuyến xe buýt đông người, những hàng ghế đã chật kín hết. Ngay cả người già cũng không có chỗ để ngồi. Bỗng có anh thanh niên ngồi trên ghế, lấy hai tay ra ôm mặt. Thấy lạ, bà cụ ngồi cạnh liền hỏi:

- Cháu nhức đầu à? Cần xoa dầu không? Cụ có mang theo dầu đây.

Anh thanh niên liền nói khẽ:

- Không ạ! Cháu không nỡ ngồi nhìn các cụ già và phụ nữ phải đứng.

Câu chuyện đã nói lên sự thờ ơ của anh thanh niên nọ. Anh thiếu quan tâm và không nhường ghế cho các cụ già, phụ nữ nhưng lại giả nhân, giả nghĩa. Câu chuyện cũng thể hiện lòng nhân ái của bà cụ trên xe.

Dại gì mà đổi

Ở làng nọ có một cậu bé bốn tuổi rất nghịch ngợm, mẹ cậu dọa sẽ đổi cậu để lấy một đứa trẻ ngoan về nuôi.

Cậu bé bình thân nói với mẹ :

- Mẹ sẽ chẳng bao giờ đổi được đâu!

Người mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao thế ? Ở làng này có nhiều đứa trẻ rất ngoan cơ mà !

Cậu bé trả lời một cách hóm hỉnh :

- Vì chẳng ai muốn đổi một đứa con ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm đâu, mẹ ạ.

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 25

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Giản dị

Vào một đêm cuối xuân năm 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

Trong nhà, các giường màn sạch sẽ đã có người nằm. Bác lặng lẽ tụt giày, cởi áo, rồi đến nằm bên cạnh các em thiếu nhi đang ôm nhau ngủ. Được tin Bác Hồ đến, anh chủ nhà giật mình bước lại gần xin lỗi Bác và khẩn khoản thưa:

- Bác thứ lỗi cho, cháu ngủ quá say nên không biết Bác đến. Xin rước Bác sang buồng bên cạnh có giường màn sạch sẽ.

Bác xua tay và nói:

- Chú nói nhỏ chớ, để anh em ngủ. Bác ngủ thế này cũng được rồi. Các chiến sĩ ta lúc này còn ngủ ở hầm, ở bùn, ở nước thì sao?

Chú cứ đi ngủ để bác tự lo.

1- Trong câu chuyện trên, Bác Hồ đi công tác vào thời gian nào?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu

2- Khi Bác vào nghỉ chân ở một nhà ven đường, Bác Hồ đến nằm cạnh ai?

- A. Các anh nông dân
- B. Các anh chiến sĩ
- C. Các em thiếu nhi

3. Câu nói nào của Bác nói lên sự tôn trọng giấc ngủ của người khác?

- A. Chú cứ đi ngủ để bác tự lo.
- B. Chú nói nhỏ chớ, để anh em ngủ.

C. Bác ngủ thế này cũng được rồi.

4. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào trong câu sau:*

Vào một đêm cuối xuân năm 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

5. Trong câu sau có mấy từ chỉ hoạt động?

Bác lạng lẽ tụt giày, cởi áo, rồi nằm bên cạnh các em thiếu nhi đang ôm nhau ngủ.

A. 5 từ

B. 6 từ

C. 4 từ

6. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Ai?*, hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Làm gì?* trong các câu sau:

- Anh chủ nhà giặt mình, bước lại gần và xin lỗi Bác.

- Anh rước Bác sang buồng bên cạnh có giường màn sạch sẽ.

7. Em biết gì về Bác Hồ? Hãy viết một số cảm nhận của em về Bác:

.....

.....

.....

.....

.....

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau.

- Trẻ em thích xem hội vì muốn biết nhiều điều lạ.

.....

- Các bạn nhỏ vùng sâu, vùng xa phải đi học bằng xuồng vì lũ lớn.

.....

- Các bác nông dân rất phấn khởi vì có một vụ mùa bội thu.

.....

Bài 2: Điền tiếp vào chỗ trống bộ phận trả lời câu hỏi *Vì sao?* để hoàn chỉnh các câu sau:

- Trường em được nghỉ học.....
- Cánh điều bay lên cao được
- Hôm nay, em đến trường muộn

Bài 3: Đặt 3 câu có chứa bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao?

.....

.....

.....

Bài 4: Gạch chân dưới những từ ngữ nhân hóa và khoanh vào những sự vật được nhân hóa trong các câu sau:

- a. Phì phò như bể
Biển mệt thở rung.
- b. Những cơn sóng nhẹ nhẹ liếm lên bờ cát.
- c. Ngàn con sóng khỏe
Lon ta lon ton.
- d. Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha.

III. Tập làm văn: Hằng năm, ở địa phương em đều tổ chức các lễ hội mang những nét văn hóa của vùng miền nơi em ở. Hãy kể lại lễ hội đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 25

I. ĐỌC HIỂU:

1A	2C	3B	5A
----	----	----	----

4. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào trong câu sau:

Vào một đêm cuối xuân năm 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

6. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai?, hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì? trong các câu sau:

- Anh chủ nhà/ giật mình, bước lại gần và xin lỗi Bác.

- Anh/ rước Bác sang buồng bên cạnh có giường màn sạch sẽ.

7. Em biết gì về Bác Hồ? Hãy viết một số cảm nhận của em về Bác:

- Hiểu biết về Bác Hồ: bác Hồ tên thật là Nguyễn Sinh Cung, Bác quê ở Nam Đàn Nghệ An. Bác là người đã lãnh đạo nhân dân ta giành được độc lập. Bác là người đọc Tuyên ngôn độc lập năm 1945 trên Quảng trường Ba Đình lịch sử khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bác có công lao lớn nên tất cả mọi người dân Việt Nam đều tôn kính, yêu quý Bác.

- Cảm nhận: HS tự viết.

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau.

- Trẻ em thích xem hội vì muốn biết nhiều điều lạ.

Vì sao trẻ em thích xem hội?

- Các bạn nhỏ vùng sâu, vùng xa phải đi học bằng xuồng vì lũ lớn.

Vì sao, các bạn nhỏ vùng sâu, vùng xa phải đi học bằng xuồng?

- Các bác nông dân rất phấn khởi vì có một vụ mùa bội thu.

Các bác nông dân rất phấn khởi vì sao?

Bài 2: Điền tiếp vào chỗ trống bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao? để hoàn chỉnh các câu sau:

- Trường em được nghỉ học vì có dịch bệnh.

- Cánh diều bay lên cao được vì có gió lớn.
- Hôm nay, em đến trường muộn vì bị tắc đường.

Bài 3: Đặt 3 câu có chứa bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao?

- Vì thời tiết lạnh nên mọi người ai cũng lo ro.
- Hoa trái trong vườn nở rộ vì mùa xuân đã về.
- Mai học giỏi vì bạn ấy luôn nỗ lực hết sức trong học tập.

Bài 4: Gạch chân dưới những từ ngữ nhân hóa và khoanh vào những sự vật được nhân hóa trong các câu sau:

d. Phì phò như bể

Biển mệt thở rung.

e. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bờ cát.

f. Ngàn con sóng khoe

Lon ta lon ton.

d. Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thurót tha.

III. Tập làm văn: HS tự kể lại

Họ và tên:

Lớp: 3

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 26

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn dưới đây rồi khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Cầu treo

Kỹ sư Brao⁽¹⁾ được giao làm một cây cầu trên sông Tuýt⁽²⁾. Sau khi tìm hiểu, khảo sát bờ sông và đáy sông, ông thấy không thể xây trụ cầu được. Ông chưa tìm ra giải pháp nào để bắc cầu.

Một lần, ông Brao đi dọc bờ sông. Chân ông bước mà tâm trí chỉ để vào một câu hỏi: “Làm cách nào để bắc cầu bây giờ?”. Bất chợt, đầu ông va vào một cành cây. Ông nhìn lên và thấy một chú nhện đang bỏ chạy, để lại tấm lưới vừa mới chăng. Ông xem xét một cách chăm chú và nhận ra sự kì lạ của tấm mạng nhện chăng giữa hai cành cây. Trước gió, tấm mạng nhện đung đưa, uốn éo nhưng không hề bị đứt. Ông Brao ngắm những sợi tơ nhện rồi reo lên :

- Đúng rồi, cầu trên sông Tuýt sẽ là một chiếc cầu treo.

Thế rồi kỹ sư Brao lao vào thiết kế cây cầu treo trên những sợi cáp. Chẳng bao lâu sau, chiếc cầu treo đầu tiên trên thế giới của kỹ sư Brao đã ra đời từ “gợi ý” của một chú nhện.

Chú thích:

⁽¹⁾ Brao : tên một kỹ sư nổi tiếng người Ai-xơ-len (châu Âu)

⁽²⁾ Tuýt : tên một con sông ở Ai-xơ-len

1. Kỹ sư Brao gặp khó khăn gì khi nhận nhiệm vụ làm cây cầu trên sông Tuýt ?

- A. Dòng sông quá rộng và sâu
- B. Không thể xây được trụ cầu
- C. Không đủ vật liệu làm trụ cầu

2. Ý tưởng làm chiếc cầu treo của kỹ sư Brao được nảy sinh nhờ sự việc gì ?

- A. Quan sát hai cành cây

- B. Quan sát con nhện chạy
- C. Quan sát tấm mạng nhện

3. Theo em, dòng nào dưới đây có thể dùng để đặt tên khác cho câu chuyện ?

- A. Người kĩ sư tài năng
- B. Con nhện và cây cầu
- C. Một phát minh vĩ đại

4. Vì sao nói kĩ sư Brao là một nhà khoa học có tinh thần sáng tạo ?

- A. Vì ông đã tìm ra cách mới, cách giải quyết mới, không bị phụ thuộc vào cái đã có
- B. Vì ông đã làm hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- C. Vì ông đã tìm ra cái mới trên cơ sở tiếp thu cái đã có.

5. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Sau khi tìm hiểu, khảo sát bờ sông và đáy sông, ông thấy không thể xây trụ cầu được.

6. Hai dấu phẩy trong câu dưới đây có giữ chức năng giống nhau không?

Trước gió, tấm mạng nhện bung đưa, uốn éo nhưng không hề bị đứt.

- A. Có
- B. Không

7. Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Ông nhìn lên và thấy một chú nhện đang bỏ chạy, để lại tấm lưới vừa mới chăng.

8. Em thích chi tiết nào nhất trong câu chuyện trên? Vì sao?

9. Em hãy tìm hiểu và cho biết tên của một cây cầu treo ở Việt Nam. Nó được bắc qua con sông nào?

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Hãy ghi tên một số lễ hội mà em biết:

.....

.....

.....

Bài 2: Ghi lại một số hoạt động thường có trong lễ hội:

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ chấm (lễ chào cờ, lễ đài, nghi lễ, lễ phép)

- Đoàn người diễu hành đi qua
- Thứ hai đầu tuần nào trường em cũng tổ chức
- Đối với người lớn tuổi, chúng ta cần cư xử
- Rước dâu là một trong ngày cưới.

Bài 4: Dùng dấu phẩy để ngăn cách giữa bộ phận chỉ nguyên nhân và các bộ phận khác trong các câu sau:

- Vì mãi chơi ngoài nắng Long đã bị cảm sốt.
- Nhờ sự tập luyện chăm chỉ của các bạn đội văn nghệ của trường đã giành giải cao trong cuộc thi hát Tiếng Anh.
- Do mất điện chương trình văn nghệ bị tạm dừng.

Bài 5: Điền thêm các từ ngữ thích hợp và dấu phẩy vào các chỗ chấm dưới đây:

- Hà Nội, là những thành phố lớn ở nước ta.
- Trần Đăng Khoa, là những nhà thơ của Việt Nam.
- Dọc theo bờ sông, những vườn cam, xum xuê trĩu quả.
- Trên cành cây, lũ chim sâu, líu ríu chuyện trò.

III. Tập làm văn:

Hằng năm, trường em có tổ chức ngày hội nào? Hãy kể lại không khí của ngày hội đó.

Gợi ý:

- Tên của ngày hội.
 - Ngày hội tổ chức nhằm mục đích gì? Nhà trường đã tổ chức những hoạt động nào?
 - Em có tham gia hoạt động nào không?
-
-
-

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 26

I. ĐỌC HIỂU:

1B	2C	3C	4A
6B			

5. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Sau khi tìm hiểu, khảo sát bờ sông và đáy sông, ông thấy không thể xây trụ cầu được.

Khi nào ông thấy không thể xây trụ cầu được?

7. Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Ông nhìn lên và thấy một chú nhện đang bò chạy, để lại tấm lưới vừa mới chăng.

8. Em thích chi tiết nào nhất trong câu chuyện trên? Vì sao?

HS tự trả lời

9. Em hãy tìm hiểu và cho biết tên của một cây cầu treo ở Việt Nam. Nó được bắc qua con sông nào?

M: Cầu treo ở Sapa, bắc qua sông Mường Hoa.

Cầu treo ở Buôn Đôn Đắc Lắc.

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Hãy ghi tên một số lễ hội mà em biết:

Lễ hội Chùa Hương, lễ hội Yên Tử, lễ hội Gò Đống Đa, lễ hội đền Gióng....

Bài 2: Ghi lại một số hoạt động thường có trong lễ hội:

Dâng hương, rước thánh, cầu an, cúng lễ, thi thổi cơm, ném còn, chơi trò chơi....

Bài 3: Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ chấm (lễ chào cờ, lễ đài, nghi lễ, lễ phép)

- Đoàn người diễu hành đi qua lễ đài.
- Thứ hai đầu tuần nào trường em cũng tổ chức lễ chào cờ
- Đối với người lớn tuổi, chúng ta cần cư xử lễ phép.
- Rước dâu là một nghi lễ trong ngày cưới.

Bài 4: Dùng dấu phẩy để ngăn cách giữa bộ phận chỉ nguyên nhân và các bộ phận khác trong các câu sau:

- Vì mãi chơi ngoài nắng, Long đã bị cảm sốt.
- Nhờ sự tập luyện chăm chỉ của các bạn, đội văn nghệ của trường đã giành giải cao trong cuộc thi hát Tiếng Anh.
- Do mất điện, chương trình văn nghệ bị tạm dừng.

Bài 5: Điền thêm các từ ngữ thích hợp và dấu phẩy vào các chỗ chấm dưới đây:

- Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng là những thành phố lớn ở nước ta.
- Trần Đăng Khoa, Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Tố Hữu là những nhà thơ của Việt Nam.
- Dọc theo bờ sông, những vườn cam, vườn bưởi, vườn ổi, xum xuê trĩu quả.
- Trên cành cây, lũ chim sâu, chim chào mào, chim sáo.... líu ríu chuyện trò.

Họ và tên:

Lớp: 3....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 27

I. ĐỌC HIỂU

CƠN GIÔNG

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn giông ùn ùn thổi tới. Mây ở đâu dưới rừng xa ùn lên đen xì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xoá. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngẩng mặt trông theo gần như không kịp.

Gió càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xoà đang quăn lên, vặn xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao chuyền cành nhảy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh.

1. Bài văn miêu tả cảnh vào thời điểm nào?

- a. Trong cơn giông
- b. Bắt đầu cơn giông đến lúc hết giông
- c. Sau cơn giông

2. Dấu hiệu nào cho thấy cơn giông rất lớn?

- a. Gió thổi mạnh, sóng chồm lên, cây cối quăn lên, vặn xuống, sầm sét vang trời
- b. Vũ trụ quay cuồng
- c. Cả hai đáp án trên

3. Câu : “Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xoà đang quăn lên, vặn xuống.” ý nói điều gì?

- a. Cây đa rất to lớn.

- b. Cây đa rất đau đón vì mưa giông.
 - c. Mưa giông to đến nỗi làm cả cây cổ thụ cũng phải lay chuyển.
4. Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những giác quan nào khi miêu tả ?
- a. Thính giác, khứu giác
 - b. Thị giác, khứu giác
 - c. Thị giác, thính giác
5. Câu : “Trời mỗi lúc một tối sầm lại.” thuộc mẫu câu nào ?
- a. Ai - thế nào?
 - b. Ai - là gì?
 - c. Ai - làm gì?
6. Trong bài tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì?
- a. So sánh
 - b. Nhân hoá
 - c. Cả hai đáp án trên
7. Câu nào sau đây có sử dụng biện pháp nhân hoá?
- a. Mấy con chim chào mào chuyền cành, nhảy nhót hót líu lo.
 - b. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt.
 - c. Gió bắt đầu thổi mạnh.
8. Trong câu: “Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên, tung bọt trắng xóa.” câu có mấy từ chỉ hoạt động, trạng thái?
- a. Hai từ. Đó là :
 - b. Ba từ. Đó là :
 - c. Bốn từ. Đó là :
9. Bộ phận trả lời câu hỏi “cái gì ?” trong câu : “Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xòa đang quằn lên vằn xuống” là:

- a. Cây đa
- b. Cây đa cổ thụ
- c. Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xòa

10. Bộ phận in đậm trong câu : “**Trên ngọn đa**, mấy con chim chào mào xôn xao chuyển cành nhảy nhót, hót líu lo.” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Ở đâu ?
- b. Cái gì ?
- c. Khi nào ?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau:

Tiếng hót	...Trời sao	...Mặt trời
Trong vắt	Đua nhau	Mở mắt
Như sương.	Chớp mắt	Đỏ rục
	Vui chào	Chân mây
	Tiếng hót.	Ngất ngây.

- a. Những sự vật nào được nhân hóa? Chúng được nhân hóa bằng cách nào?

<i>Sự vật được nhân hóa</i>	<i>Cách nhân hóa</i>
.....	
.....	
.....	
.....	

- b. Em thích nhất hình ảnh nào trong đoạn thơ trên? Vì sao?

.....

.....

Bài 2: Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm.

a. Mặt trời chiếu những tia nắng oi bức xuống cánh đồng khô hạn.

b. Mỗi khi có gió, cây bạch đàn ở sân trường em lại xào xạc.

c. Kim giờ, kim phút chạy chậm, kim giây chạy thật nhanh.

Bài 3: Điền dấu phẩy, dấu chấm vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau và chép lại cho đúng chính tả:

Vườn cây nhà em rất rộng những bác tiêu đứng xếp thành hàng nghiêm chỉnh như một đoàn quân các anh các chị cả phê vui vẻ trò chuyện chia những cánh tay trắng muốt khoe mùa ra hoa.

Bài 4: Tìm một số từ gần nghĩa và trái nghĩa với các từ ngữ sau:

<i>Từ ngữ</i>	<i>Từ gần nghĩa</i>	<i>Từ trái nghĩa</i>
Mênh mông		
Cao vút		
Xinh đẹp		

Bài 5: Viết một đoạn văn ngắn tả cảnh vật vào buổi sáng trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Hãy kể một câu chuyện về một tấm gương chiến đấu dũng cảm mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 27

I. ĐỌC HIỂU:

1. b 2. c 3. c 4. c 5. a 6. c 7. B
8. b (gào thét, chồm lên, tung bọt) 9. c 10. a

II. Luyện từ và câu:

- a. Những sự vật nào được nhân hóa? Chúng được nhân hóa bằng cách nào?

<i>Sự vật được nhân hóa</i>	<i>Cách nhân hóa</i>
Trời sao	Dùng từ chỉ hoạt động của người để chỉ vật
Mặt trời	Dùng từ chỉ hoạt động của người để chỉ vật
Chân mây	Dùng từ chỉ đặc điểm của người để chỉ vật

- b. Em thích nhất hình ảnh nào trong đoạn thơ trên? Vì sao?

HS tự trả lời.

Bài 2: Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm.

a. Mặt trời chiếu những tia nắng oi bức xuống cánh đồng khô hạn.

Ông mặt trời rót những tia nắng oi bức xuống cánh đồng khô hạn.

b. Mỗi khi có gió, cây bạch đàn ở sân trường em lại xào xạc.

Mỗi khi có gió, bác bạch đàn ở sân trường lại cất vang bài hát quen thuộc xào xạc xào xạc.

c. Kim giờ, kim phút chạy chậm, kim giây chạy thật nhanh.

Anh kim giờ, kim phút chậm chạp tiến từng bước, anh kim giây nhanh nhẹn về đích trước tiên.

Bài 3: Điền dấu phẩy, dấu chấm vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau và chép lại cho đúng chính tả:

Vườn cây nhà em rất rộng. Những bác tiêu đứng xếp thành hàng nghiêm chỉnh như một đoàn quân. Các anh, các chị cà phê vui vẻ trò chuyện, chia những cánh tay trắng muốt khoe mùa ra hoa.

Bài 4: Tìm một số từ gần nghĩa và trái nghĩa với các từ ngữ sau:

<i>Từ ngữ</i>	<i>Từ gần nghĩa</i>	<i>Từ trái nghĩa</i>
Mênh mông	Rộng lớn, bát ngát, bao la	Chật hẹp
Cao vút	Cao chót vót, cao tit	Thấp lè tè, thâm thấp
Xinh đẹp	Xinh, Xinh xắn, đẹp đẽ	Xấu xí, xấu hoắc

Bài 5: Viết một đoạn văn ngắn tả cảnh vật vào buổi sáng trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

Buổi sáng ở thành phố cảng thật là đẹp. Ông mặt trời từ từ nhô lên đánh thức thành phố tỉnh giấc sau một giấc ngủ dài. Đoàn thuyền cần mẫn trở về sau một đêm lao động vất vả. Trên bến cảng, từng tốp tàu thuyền chen nhau cập bến. Những khoang cá đầy ắp. Nét mặt ngư dân ánh lên niềm vui hạnh phúc. Biển lúc này đã khoác lên mình tấm áo xanh lấp lánh ánh mặt trời.

III. TẬP LÀM VĂN:

Hãy kể một câu chuyện về một tấm gương chiến đấu dũng cảm mà em biết.

Bài tham khảo:

Trong rất nhiều câu chuyện về những người anh hùng dũng cảm mà em biết, em ấn tượng nhất với câu chuyện về chị Mạc Thị Bưởi. Chị Mạc Thị Bưởi sinh năm 1927 mất năm 1951. Quê ở thôn Trung Hà xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, là du kích, là cán bộ lãnh đạo quần chúng chống giặc Pháp xâm lược trong những năm 1949-1951. Một lần, chị Bưởi phải vượt sông Kinh Thầy để chuyển công văn từ xã lên huyện. Hai bên bờ quãng sông này, giặc căn phòng rất cẩn mật. Trên sườn đê, chị Bưởi trườn như con thằn lằn xuống tới bờ sông. Trời càng về khuya càng rét. Chị Bưởi quấn chặt quần áo, công văn lên đầu rồi khễ nhai người ra sông. Có tiếng máy ca – nô rì rì đi tới. Chị nhắm tính sẽ vượt sông trong mười phút và khi ca – nô tới thì chị đã thoát sang bên bờ kia rồi. Đến giữa sông, đột nhiên cả mặt sông sáng chói, một chiếc ca-nô lù lù lướt tới. Chị Bưởi bàng hoàng trong giây lát nhưng rồi lại trấn tĩnh được ngay. Một mảng bèo trôi đến, chị vơ lấy phủ lên mặt. Đèn pha rọi sáng hai bên bờ sông sục sạo. Chị Bưởi nổi lập lờ ngay cạnh ca-nô mà bọn giặc vẫn không biết gì hết. Một lát sau, ca-nô nổ máy chạy. Chị Bưởi đã dàng hoàng đứng ở bờ bên kia. Trí thông minh và lòng dũng cảm đã giúp chị Bưởi thoát khỏi bọn giặc đồng thời đảm bảo bí mật của quân ta.

Ma trận đề thi giữa HK2 lớp 3 môn Tiếng Việt

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, Số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
Độc hiểu văn bản : - Xác định được hình ảnh, nhân vật, sự việc chi tiết có trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa, nội dung của bài học. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc, biết liên hệ những điều đã đọc được với bản thân và thực tế.	Số câu	3	1	1	1	6
	Số điểm	1,5	0,5	1	1	4
Kiến thức Từ và câu : - Tìm được một số từ ngữ đã học: từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm,... - Tìm hoặc đặt câu theo: Câu kiểu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? - Trả lời câu hỏi: Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Như thế nào? - Đặt chấm,dấu phẩy, dấu hỏi chấm.... vào chỗ thích hợp. - Nhận biết về biện pháp nhân hóa, so sánh - Hiểu được một số từ ngữ về mở rộng vốn từ thuộc chủ đề : Tổ quốc, Nghệ thuật, Lễ hội....	Số câu		2	1		3
	Số điểm		1	1		2
Tổng	Số câu	3	3	2	1	9
	Số điểm	1,5	1,5	2	1	6

Phân bổ câu hỏi

STT	Chủ đề	Số câu, câu số, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Độc hiểu văn bản	Số câu	03		01			01		01	6
		Câu số	1,2,3		4			5		6	
		Số điểm	1,5đ		0,5đ			1đ		1đ	4đ
2	Kiến thức LTVC	Số câu						01			3
		Câu số			7,8			9			
		Số điểm			1đ			1đ			2đ
Tổng		Số câu	03		03			02		01	9
			1,5		1,5			2		1	6

Họ và tên :

Lớp : 3.....

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 1

I. Đọc hiểu – Luyện từ và câu:

Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã ló ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy róc rách dưới chân đua nhau toả mùi thơm. Những đốm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Câu 1: Đoạn văn trên miêu tả những sự vật nào? M1

- a. trăng, trời, gió, núi
- b. trăng, trời, gió và các sự vật ở trong rừng
- c. trăng, sao

Câu 2: Trăng lên nhọn như chiếc ngà non là trăng mọc vào thời gian nào? M1

- a. Cuối tháng
- b. Vào ngày rằm
- c. Vào ngày 16 hàng tháng

Câu 3: Khung cảnh trong rừng như thế nào? M1

- a. Náo nhiệt
- b. Yên tĩnh
- c.Ồn ào

Câu 4: Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào? M2

- a. Thị giác
- b. thính giác
- c. cả hai đáp án trên

Câu 5: Đoạn văn trên tả cảnh vào thời điểm nào trong ngày? M3

.....
Câu 6: Em thấy ánh trăng trong đoạn văn trên có gì đẹp?: M4
.....
.....
.....

Câu 7: Ghi từ chỉ sự vật (SV), từ chỉ hoạt động (HĐ), từ chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được kẻ chân trong câu sau: M2

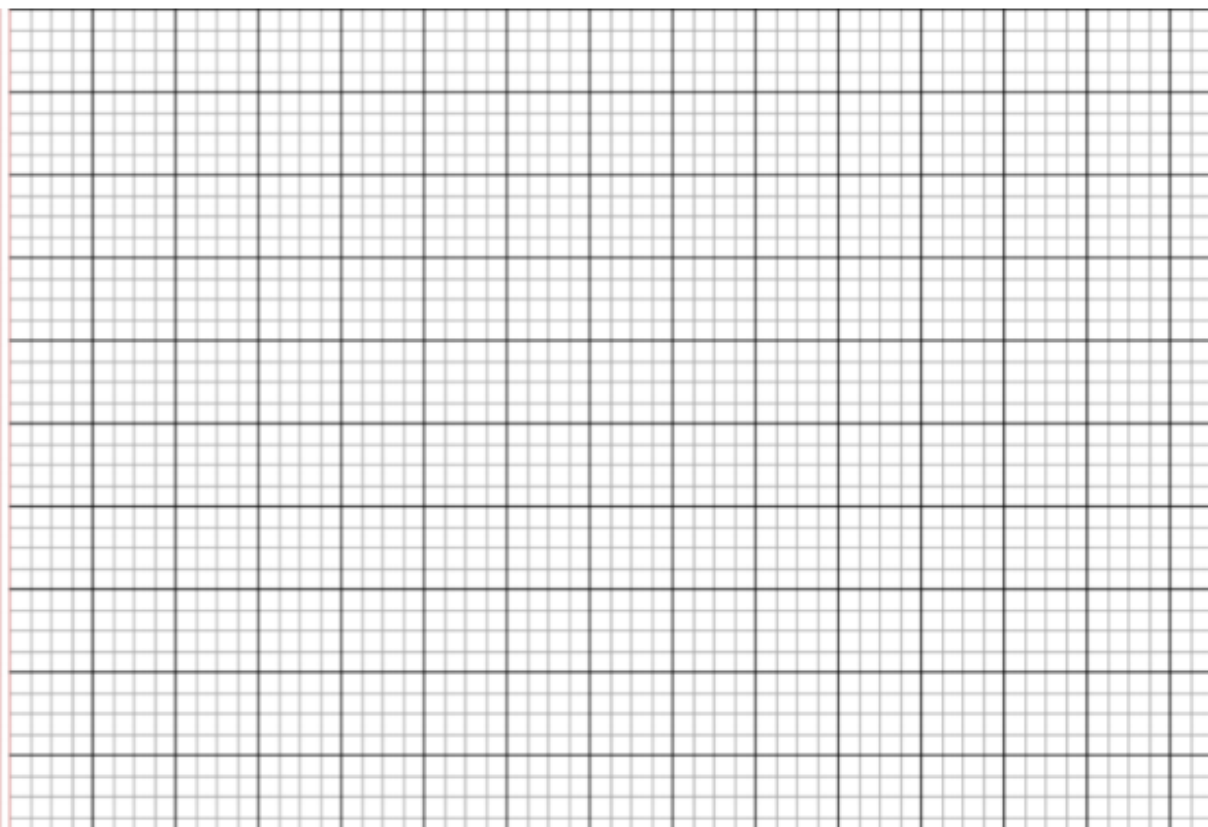
Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy dưới chân đua nhau toả mùi thơm.

Câu 8: Những sự vật nào trong đoạn văn trên được so sánh? M2

- a. Chỉ có trăng được so sánh.
- b. Chỉ có những đốm sáng lân tinh được so sánh.
- c. Bầu trời và ngọn gió được so sánh.

Câu 9: Hãy đặt một câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về ánh trăng vào những ngày cuối tháng: M3

II. Tập làm văn: Viết đoạn văn (7-10 câu) kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật em đã chứng kiến hoặc tham gia.

A large grid of graph paper for writing, consisting of 20 columns and 20 rows of small squares. The grid is bounded by a red line on the left and a red line on the top.

III. Chính tả:

Thì thầm

Gió thì thầm với lá
Lá thì thầm với cây
Và hoa và ong bướm
Thì thầm điều chi đây?
Trời mênh mông đến vậy
Đang thì thầm với sao
Sao trời tưởng yên lặng
Lại thì thầm cùng nhau.

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 2

I. Đọc hiểu- Luyện từ và câu:

Bác Rùa Đá

Chim Bách Thanh đậu trên một cành cây bên bờ suối. Chú bắt đầu hát một điệu mới, giọng mượt mà. Bác Rùa Đá thò đầu ra khỏi mai, lim dim mắt lắng nghe tiếng hát trong trẻo. Bỗng lão Rắn Mốc bò đến, lão cuốn mình quanh cành cây dưới chân Bách Thanh như một khúc dây leo. Phốc! Lão đã ngoạm một chân Bách Thanh trong miệng. Bách Thanh thét lên đau đớn. Chú giãy giụa và lôi lão Rắn Mốc ngã xuống bờ cỏ trước mặt bác Rùa Đá. Bác vội nhích lên vài bước và cái miệng rắn như đá của bác kẹp nát cổ Rắn Mốc. Lão Rắn Mốc duỗi toàn thân, cứng đờ như một cành cây khô. Bách Thanh bị gãy một chân. Chú nén đau, bay lên cành cây, rồi rít nói: “Cháu cảm ơn bác Rùa Đá!”

Câu 1. Từ “hát” trong câu chuyện trên có nghĩa là gì? M1

- a. Kêu
- b. Nói
- c. Hót

Câu 2. Nhân vật nào trong câu chuyện là kẻ yếu cần được bảo vệ? M1

- a. Chim Bách Thanh
- b. Bác Rùa Đá
- c. Lão Rắn Mốc

Câu 3. Trong truyện có mấy nhân vật? M1

- a. 1 nhân vật
- b. 2 nhân vật
- c. 3 nhân vật

Câu 4. Hành động nào chứng tỏ chim Bách Thanh rất dũng cảm? M2

- a. Chú giãy giụa và lôi lão Rắn Mốc ngã xuống bờ cỏ.
- b. Chú bay lên cành cây và nói lời cảm ơn Bác Rùa Đá.
- c. Chú thét lên đau đớn.

Câu 5. Hãy tìm trong câu chuyện trên một hành động xấu? M3

.....

.....

Câu 6. Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? M4

.....

.....

Câu 7. Ghi tên các từ chỉ sự vật (SV), chỉ hoạt động (HD), chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được gạch chân trong câu sau: M2

Bác Rùa Đá thò đầu ra khỏi mai, lim dim mắt lắng nghe tiếng hát trong trẻo.

Câu 8. Trong câu chuyện trên có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? M2

- a. So sánh
- b. Nhân hóa
- c. Cả hai đáp án trên

Câu 9. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì? để nhận xét về chim Bách Thanh: M3

.....
II. Tập làm văn:

Hãy viết một đoạn văn ngắn (7- 9 câu) về một chú chó nhà em hoặc nhà hàng xóm, trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa

.....
III. Chính tả:

Mùa thu trong trẻo

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nhỏ nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát con, nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ...

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 3

I. Đọc hiểu - Luyện từ và câu:

Ngày như thế nào là đẹp ?

Châu Châu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giữa đôi cẳng :

- Một ngày tuyệt đẹp!
- Thật khó chịu! – Giun Đất thốt lên, cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.
- Thế là thế nào? – Châu Châu nhảy lên. – Trên trời không một gợn mây, mặt trời tỏa nắng huy hoàng.
- Không ! Mưa bụi và những vũng nước đục, đó mới là một ngày tuyệt đẹp ! – Giun Đất cãi lại.

Châu Châu không đồng ý với Giun Đất. Chúng quyết định đi hỏi. Vừa hay lúc đó Kiến tha nhành lá thông đi qua, đỗ lại nghỉ. Châu Châu hỏi Kiến :

- Bác Kiến ơi, hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé.

Thế rồi mặt trời cũng lặn, chúng đi đến tổ kiến.

- Hôm nay là ngày thế nào hả bác Kiến đáng kính?
- Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.

Câu 1. Trong câu chuyện trên có mấy nhân vật? M1

- a. 2 nhân vật, đó là:
- b. 3 nhân vật, đó là:
- c. 4 nhân vật, đó là:

Câu 2. Châu Châu và Giun Đất tranh luận với nhau về điều gì? M1

- a. Thời tiết như thế nào sẽ làm được việc tốt.
- b. Cảnh như thế nào là đẹp.
- c. Ngày như thế nào là đẹp.

Câu 3. Theo nhân vật nào thì ngày có mưa bụi và có những vũng nước đục là một ngày đẹp? M1

- a. Giun Đất
- b. Châu Châu
- c. Bác Kiến

Câu 4. Câu trả lời của bác Kiến giúp Giun Đất và Châu Châu hiểu ra một ngày như thế nào là đẹp? M2

- a. Ngày không mưa, nắng đẹp rực rỡ.
- b. Ngày được nghỉ không phải đi làm.
- c. Ngày làm được nhiều việc tốt.

Câu 5. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa : M3
“ Với Kiến, ngày đẹp không phụ thuộc vào thời tiết. Ngày đẹp không nhất thiết phải có nắng chiếu huy hoàng hay mưa bụi giăng giăng. Ngày đẹp là ngày Kiến đã để thu được kết quả tốt.”

Câu 6. Một ngày của em diễn ra như thế nào là ngày đẹp? M4

.....
.....

Câu 7. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân: M2

Châu Châu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng.

.....
.....

Câu 8. Trong câu : “ Châu Châu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng.” Có mấy từ chỉ hoạt động? M2

- a. 3 từ :
- b. 4 từ :
- c. 5 từ :

Kể tên các từ đó:

Câu 9: Hãy viết 1 câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về một nhân vật em thích nhất trong truyện trên. M3

.....

II. Tập làm văn: Trong truyện, bác Kiến nói : Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái. Em cũng có những ngày như thế. Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 7-9 câu) kể lại một ngày đẹp của mình.

.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. Chính tả:

Mùa xuân, mùa hè

Mùa xuân hoa nở đẹp tươi
Bướm con bướm mẹ ra chơi hoa hồng
Bướm mẹ hút mật đầu bông
Bướm con đùa với nụ hồng đỏ hoe
Vui sao khi chớm vào hè
Xôn xao tiếng sẻ tiếng ve báo mùa
Rộn ràng là một cơn mưa
Trên đồng bông lúa cũng vừa uốn câu

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 4

I. Đọc hiểu:

Gió vườn xào xạc

Buổi sáng, mẹ đi làm, bà đi chợ, Liên dắt em ra vườn chơi. Chơi ở vườn thích thật, có đủ thứ! Con chuồn chuồn đỏ chót đậu trên búp hoa dong riềng trông như một quả ớt chín. Hễ đưa hai ngón tay nhấp nhấp chạm phải là quả ớt ấy biến mất.

Rồi cái cây bông lá dày như chiếc bánh quy. Hoa của nó treo lủng lẳng từng chùm như những chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng nhỏ xíu, xinh ơi là xinh!

Rồi các nạng ba cây ổi, lẳng như mặt ghế nệm xe, ngồi êm êm là! Gió trên vòm cây ổi xào xạc.

Câu 1: Hai chị em Liên chơi ở đâu? M1

a. Ở chợ

b. Ở sân

c. Ở vườn

Câu 2: Sự vật nào giống như quả ớt chín? M1

a. Búp hoa dong riềng

b. Con chuồn chuồn

c. Lá cây bông

Câu 3: Ở vườn có những loại cây nào? M1

a. Cây bông, cây ổi, cây dong riềng

b. Cây ớt, cây bông, cây ổi

c. Cây bông, cây ổi

Câu 4: Em hiểu câu: “Hễ đưa hai ngón tay nhấp nhấp chạm phải là quả ớt ấy biến mất.” nghĩa là gì? M2

a. Bạn nhỏ đưa tay bắt con chuồn chuồn thì nó bay đi mất.

b. Bạn nhỏ chạm vào quả ớt là quả ớt rụng xuống.

c. Bạn nhỏ bắt chuồn chuồn và quả ớt rụng xuống.

Câu 5 : Em thấy cây cối trong vườn nhà Liên như thế nào ? M3

.....
.....

Câu 6 : Em thích loài cây nào nhất ? Vì sao ? M4

.....
.....

Câu 7 : Dùng dấu gạch chéo / để phân tách BPTL câu hỏi **Ai?** và PTL câu hỏi **thế nào?** trong câu sau : M2

Gió trên vòm cây ôi xào xạc.

Câu 8: Ghi từ chỉ sự vật (SV), từ chỉ hoạt động (HĐ), từ chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được kẻ chân trong câu sau: M2

Con chuồn chuồn đỏ chót đầu trên búp hoa dong riêng trông như một quả ớt chín

Câu 9: Đặt câu có sử dụng cả biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh để miêu tả các sự vật sau: M3



.....

.....



.....

.....



.....

.....



.....

.....



.....

.....

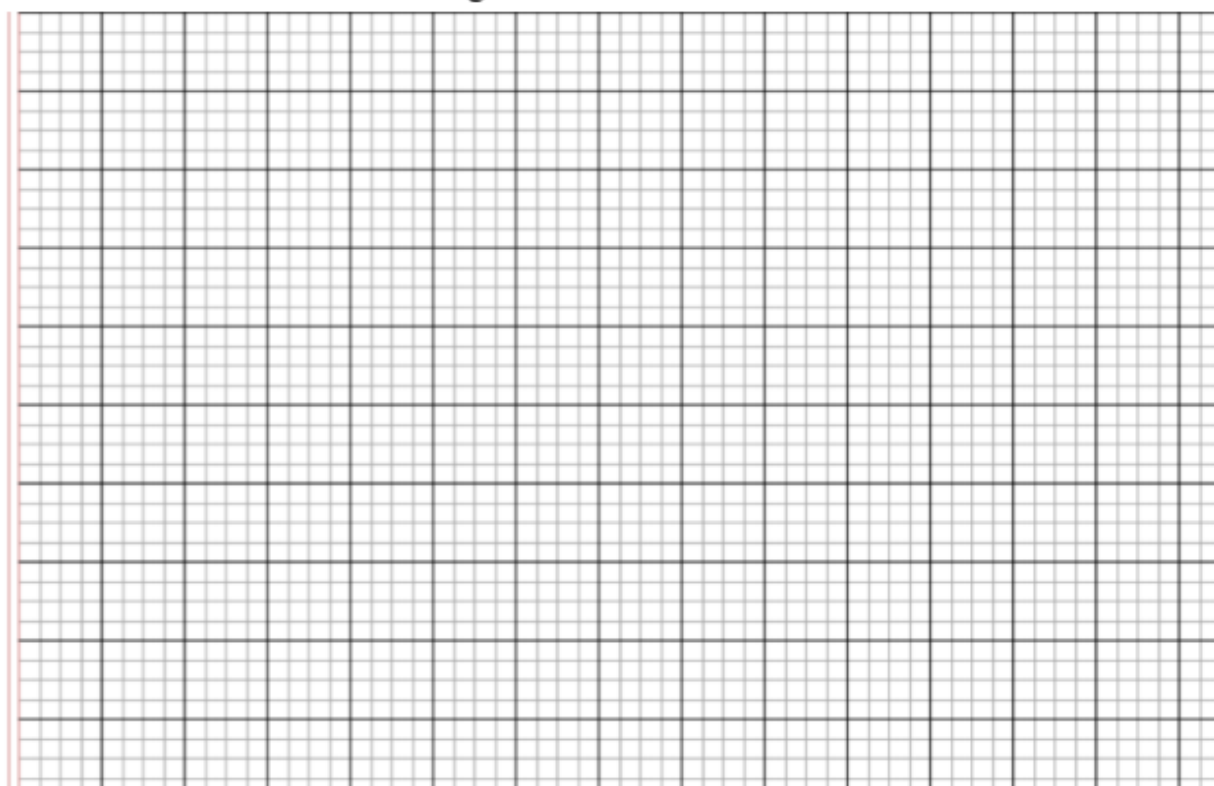
II. Tập làm văn:

Hãy kể về một tiết học mà em yêu thích nhất.

[illegible]

Nhà em treo ảnh Bác Hồ

Nhà em treo ảnh Bác Hồ
Bên trên là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày Bác vẫn mỉm cười
Với đàn cháu nhỏ vui chơi trong nhà
Ngoài sân có mấy con gà
Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi
Em nghe như Bác dậy lời
Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa.



ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 5

I. Đọc hiểu: Luyện đọc 5 lần bài thơ, khoanh tròn trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu

TIẾNG GÀ TRƯA

Trên đường hành quân xa	Cứ hằng năm, hằng năm
Dừng chân bên xóm nhỏ	Khi gió mùa đông tới
Tiếng gà ai nhảy ổ:	Bà lo đàn gà toi
“Cục, cục tác... cục ta...”	Mong trời đừng sương muối
Nghe xao động nắng trưa	Để cuối năm bán gà
Nghe bàn chân đỡ mỏi	Cháu được quần áo mới.
Nghe gọi về tuổi thơ.	
Tiếng gà trưa	Cháu chiến đấu hôm nay
Ồ rom hồng những trứng	Vì lòng yêu Tổ quốc
Này con gà mái tơ	Vì xóm làng thân thuộc
Khắp mình hoa đốm trắng	Bà ơi, cũng vì bà
Này con gà mái vàng	Vì tiếng gà cục tác
Lông óng như màu nắng.	Ồ trứng hồng tuổi thơ.

(Theo Xuân Quỳnh)

Câu 1: Trên đường hành quân, tác giả nghe thấy gì? M1

- a. Tiếng gà nhảy ổ kêu cục tác, cục ta
- b. Tiếng người gọi
- c. Tiếng bước chân hành quân rầm rập

Câu 2: Khi nghe thấy âm thanh đó, tác giả nhớ đến ai? M1

- a. Bà
- b. Mẹ
- c. Mọi người trong gia đình

Câu 3: Từ “nghe” được nhắc lại nhiều lần có tác dụng gì? M1

- Tả tiếng gà lan tỏa rất xa.
- Nhấn mạnh sự tác động tác động của tiếng gà đến tâm hồn anh bộ đội.
- Tả tiếng gà ngân dài.

Câu 4: Anh bộ đội chiến đấu vì những mục đích gì? M2

- Để bảo vệ tổ quốc thân yêu.
- Để bảo vệ làng xóm thân thuộc.
- Vì hạnh phúc của những người thân yêu như bà.
- Vì những điều giản dị như ổ trứng hồng và tiếng gà cục tác.
- Vì tất cả những điều trên.

Câu 5: Nội dung chính của bài thơ trên là gì? M3

Câu 6: Em biết gì về những anh bộ đội đã chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc Việt Nam ta? M4

Câu 7: Bộ phận được in đậm trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi nào? M2

- **Khi dừng chân bên xóm nhỏ**, nghe tiếng gà nhảy ổ, anh bộ đội đã nhớ về tuổi thơ ở quê hương.

- a. Khi nào? b. Ở đâu? c. Làm gì?

- Xa nhà, xa quê lâu ngày, **trên đường hành quân**, nghe thấy một tiếng gà, anh bộ đội thấy lòng thật xao xuyến.

- a. Khi nào? b. Ở đâu? c. Làm gì?

Câu 8: Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong câu sau: M2

- Tiếng gà gọi cho anh bộ đội nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ: Ổ trứng hồng những con gà mái tơ những mùa đông sương muối bộ quần áo mới và hình ảnh người bà thân yêu.

- Đối với anh tiếng gà nhảy ổ là tín hiệu của niềm vui của những điều tốt lành hạnh phúc.

Câu 9: Hãy nói một câu nói về anh bộ đội trong bài trong đó có chứa bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao? M3

.....
.....
II. Tập làm văn: Con hãy đóng vai là một đồ dùng học tập kể về bản thân mình.(Gợi ý: Giới thiệu mình là đồ dùng gì? Tả về hình dáng bên ngoài? Kể về những ích lợi mang lại cho người bạn thân thiết là các bạn học sinh? Các bạn học sinh đã sử dụng và đối xử với mình như thế nào? Có tình cảm/suy nghĩ/nhấn nhủ điều gì tới các bạn học sinh?)

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
III. Chính tả:

Nhà rông ở Tây Nguyên

Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế.

Đáp án

Đề 1

1. Đọc hiểu

1b	2a	3b	4c	8a
----	----	----	----	----

Câu 5: Đoạn văn trên tả cảnh vào thời điểm nào trong ngày? M3

Vào buổi tối, đêm.

Câu 6: Em thấy ánh trăng trong đoạn văn trên có gì đẹp?: M4

Ánh trăng được miêu tả trong bài tuy không tròn vành vạnh như trăng hôm rằm nhưng nó vẫn có vẻ đẹp riêng. Trăng có hình khuyết như chiếc ngà của chú voi con, chiếu ánh vàng xuống toàn bộ khu rừng.

Câu 7: Ghi từ chỉ sự vật (SV), từ chỉ hoạt động (HĐ), từ chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được kẻ chân trong câu sau: M2

Hoa lá, quả chín, những vật nằm ẩm ướt và con suối chảy dưới chân đua nhau toả SV

SV ĐĐ

HĐ

HĐ

HĐ

mùi thơm.

ĐĐ

Câu 9: Hãy đặt một câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về ánh trăng vào những ngày cuối tháng: M3

Trăng cuối tháng thật đặc biệt.

II. Tập làm văn + Chính tả: HS tự hoàn thành bài

Đề 2

1. Đọc hiểu

1c	2a	3c	4a	8c
----	----	----	----	----

Câu 5. Hãy tìm trong câu chuyện trên một hành động xấu? M3

Lão đã ngoạm một chân Bách Thanh trong miệng.

Câu 6. Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? M4

Em thích nhân vật Bác Rùa Đá vì Bác Rùa Đá đã cứu Bách Thanh.

Câu 7. Ghi tên các từ chỉ sự vật (SV), chỉ hoạt động (HĐ), chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được gạch chân trong câu sau: M2

Bác Rùa Đá thò đầu ra khỏi mai, lim dim mắt lắng nghe tiếng hát trong trẻo.

HĐ

SV

ĐĐ

Câu 9. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì? để nhận xét về chim Bách Thanh: M3

Chim Bách Thanh là loài chim có giọng hót hay.

II. Tập làm văn + Chính tả: HS tự hoàn thành bài

Đề 3

1. Đọc hiểu

1b: Châu Châu, Giun Đất, bác Kiến	2c	3a	4c	8b: nhảy lên, chìa, ra, phơi nắng
---	----	----	----	---

Câu 5. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa : M3

“ Với Kiến, ngày đẹp không phụ thuộc vào thời tiết. Ngày đẹp không nhất thiết phải có nắng chiếu huy hoàng hay mưa bụi giăng giăng. Ngày đẹp là ngày Kiến đã chăm chỉ làm việc để thu được kết quả tốt.”

Câu 6. Một ngày của em diễn ra như thế nào là ngày đẹp? M4

M: Em tập trung học tập và đạt kết quả kiểm tra tốt.

Câu 7. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân: M2

Châu Châu nhảy lên gò, chia cái lưng màu xanh ra phơi nắng.

Châu Châu làm gì?

Câu 9: Hãy viết 1 câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về một nhân vật em thích nhất trong truyện trên. M3

Bác Kiến thật thông minh.

II. Tập làm văn + Chính tả: HS tự hoàn thành bài

Đề 4

1. Đọc hiểu

1c	2b	3a	4a	
----	----	----	----	--

Câu 5 : Em thấy cây cối trong vườn nhà Liên như thế nào ? M3

Cây cối trong vườn là Liên rất tươi tốt, nhiều điều thú vị.

Câu 6 : Em thích loài cây nào nhất ? Vì sao ? M4

Em thích nhất là các loại cây hoa vì cây hoa giúp mọi nhà tươi đẹp hơn.

Câu 7 : Dùng dấu gạch chéo / để phân tách BPTL câu hỏi **Ai?** và PTL câu hỏi **thế nào?** trong câu sau : M2

Gió trên vòm cây ôi/ xào xạc.

Câu 8: Ghi từ chỉ sự vật (SV), từ chỉ hoạt động (HĐ), từ chỉ đặc điểm (ĐĐ) dưới các từ được kẻ chân trong câu sau: M2

Con chuồn chuồn đỏ chót đâu trên búp hoa dong riêng trông như một quả ớt chín

ĐĐ

HĐ

SV

ĐĐ

Câu 9: Đặt câu có sự dụng ca biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh để miêu tả các sự vật sau: M3



Bác phượng vĩ đỏ như một cây lửa sừng sững đứng ở sân trường em.



Con đường nhiều tuổi uốn lượn như một dải lụa đào.



Chú bướm sắc sỡ như một bông hoa.



Anh chàng hổ dữ khỏe như dũng sĩ.



Cơn lốc xoáy tức giận cuốn tung bụi như một kẻ hung ác.

II. Tập làm văn + Chính tả: HS tự hoàn thành bài

Đề 5

1. Đọc hiểu

1a	2a	3b	4e	
----	----	----	----	--

Câu 5: Nội dung chính của bài thơ trên là gì? M3

Nói về nỗi nhớ về gia đình, quê hương của anh bộ đội khi trên đường hành quân bỗng nghe thấy tiếng gà nhảy ổ quen thuộc.

Câu 6: Em biết gì về những anh bộ đội đã chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc Việt Nam ta? M4

Đó là những anh hùng dân tộc. Họ đã dũng cảm chiến đấu và hi sinh thân mình để bảo vệ Tổ quốc. Em rất khâm phục các anh.

Câu 7: Bộ phận được in đậm trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi nào? M2

- **Khi dừng chân bên xóm nhỏ**, nghe tiếng gà nhảy ổ, anh bộ đội đã nhớ về tuổi thơ ở quê hương.

- a. Khi nào? b. Ở đâu? c. Làm gì?

- Xa nhà, xa quê lâu ngày, **trên đường hành quân**, nghe thấy một tiếng gà, anh bộ đội thấy lòng thật xao xuyến.

- a. Khi nào? b. Ở đâu? c. Làm gì?

Câu 8: Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong câu sau: M2

- Tiếng gà gọi cho anh bộ đội nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ: Ổ trứng hồng, những con gà mái tơ, những mùa đông sương muối, bộ quần áo mới và hình ảnh người bà thân yêu.

- Đối với anh, tiếng gà nhảy ổ là tín hiệu của niềm vui, của những điều tốt lành hạnh phúc.

Câu 9: Hãy nói một câu nói về anh bộ đội trong bài trong đó có chứa bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao? M3

M: Vì lòng yêu Tổ quốc, anh bộ đội đã sẵn sàng ra mặt trận.

II. Tập làm văn + Chính tả: HS tự hoàn thành bài

Họ và tên:

Lớp: 3....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 28



MÙA XUÂN

Xiển Tóc bay quanh quần mãi nhưng chịu không tìm ra đâu là nhà Bọ Ngựa. Nghĩ rằng Bọ Ngựa đánh lừa mình, Xiển Tóc tức lắm, hậm hực định quay về. Vừa lúc đó có cô Cánh Cam vè vè bay ngang qua. Xiển Tóc liền xả ra một thôi một hồi những lời trách móc nặng nề, rồi lại lấy cả bức thư lá sồi ra để phân trần với Cánh Cam. Lá thư viết trên tấm lá sồi đỏ thắm. Trong thư, Bọ Ngựa viết : “*Lúc nào rảnh rồi, bác bớt chút thời gian sang nhà mới của chúng tôi. Nhà tôi ở lưng chừng cây côm nguội to nhất. Mùa này, lá vàng rực một góc phố. Bác cứ tới ngã tư cây sấu, nhìn về phía tay phải, thế nào cũng nhận ra khu nhà của chúng tôi ngay!...*”

Xem xong thư, cô Cánh Cam cười ngặt nghẽo rồi giải thích cho bác Xén Tóc hiểu. Hóa ra Bọ Ngựa viết lá thư này từ độ cuối thu. Hồi ấy, cây côm nguội lá đang vàng thật nhưng Xiển Tóc lại không sang. Giờ đang là đầu xuân, lá mới đã xanh mượt. Xiển Tóc ngượng quá, không kịp cảm ơn, vù bay mất.



1. Xiển Tóc bay quanh quần để làm gì?

- a. Để tìm gặp Cánh Cam
- b. Để tìm đường về nhà
- c. Để tìm nhà Bọ Ngựa

2. *Xiển Tóc trách Bộ Ngựa vì lí do gì?*

- a. Vì Bộ Ngựa không mời Xiển Tóc đến nhà mình chơi.
- b. Vì Xiển Tóc nghĩ Bộ Ngựa cố tình không chỉ đúng đường đến nhà mình.
- c. Vì Bộ Ngựa không ra đón Xiển Tóc.

3. *Ngôi nhà Bộ Ngựa tả trong thư có đặc điểm gì?*

- a. Nằm ở lưng chừng cây com nguội to nhất, mùa này lá cây vàng rực
- b. Gần ngã tư cây sấu
- c. Cả hai ý trên đều đúng

4. *Vì sao Xiển Tóc không tìm thấy ngôi nhà có đặc điểm như trong thư Bộ Ngựa kể?*

- a. Vì Bộ Ngựa đã cố tình chỉ nhầm nhà.
- b. Vì cây com nguội đã bị chặt.
- c. Vì Xiển Tóc đến chơi nhà Bộ Ngựa khi xuân đã sang, cây com nguội đã thay màu lá mới.

5. *Từ “phân trần” có nghĩa giống với từ nào sau đây?*

- a. Trách móc
- b. Giải thích
- c. Thú tội

6. *Bộ phận in đậm trong câu : “**Mùa này**, lá vàng rực một góc phố.” trả lời cho câu hỏi nào?*

- a. Khi nào?
- b. Ở đâu?
- c. Mùa nào?

7. *Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu : “Lá thư viết trên tấm lá sồi **đỏ thắm**.”*

8. *Trong bài văn, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?*

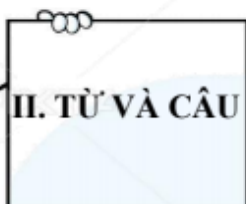


- a. So sánh
- b. Nhân hóa
- c. Cả hai biện pháp trên

9. Trong bài văn, những sự vật nào được nhân hóa?

- a. Bộ Ngựa, Cánh Cam, Xiển Tóc
- b. Cánh Cam, Xiển Tóc
- c. Bộ Ngựa, Cánh Cam, Xiển Tóc, cây cơm nguội

10. Viết một câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về Xiển Tóc.



Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

- Chị Sáu đã dũng cảm đi sâu vào lòng địch để nắm tình hình, giúp quân ta phát hiện và tiêu diệt nhiều quân gian ác.

- Bác Hồ đi khắp năm châu bốn bể để tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc ta.

- Chúng ta cần chăm chỉ luyện tập thể thao để có một cơ thể khỏe mạnh.

- Chú Bò Nồng con phải đi kiếm mồi vì mẹ chú bị ốm.

- Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn còn xanh tốt như những ngày đầu xuân.

Bài 2: Đặt 4 câu trong đó có bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?

.....

.....

.....

.....

.....

a. Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước
Con sơn ca yêu trời.

a. Sấm. Ghé xuống sân
Khanh khách cười
Cây dừa. Sải tay bơi
Ngọn mừng toi. Nhảy múa.

c. Mây đen lũ lượt kéo về
Kéo về chiều nay
Mặt trời lật đật
Chui vào trong mây.

Chớp đông chớp tây
Rồi mưa nặng hạt
Cây lá xoè tay
Hứng làn nước mát.

Bài 4: Hãy viết lại một đoạn thơ mà em biết trong đó tác giả có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: *Hãy thêm dấu chấm, chấm hỏi, chấm than vào chỗ trống:*

Bà đi chợ về, vào đến sân nhà, bà gọi to:

- Bóng ơi () Cái Bóng đâu rồi ()

Bóng đang chơi với các bạn bên hàng xóm, nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà:

- Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đây ()

- Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà để gà nó vào bới tung cả bếp () Bà giận bà chẳng cho quà đâu.



Hãy giới thiệu về một vận động viên thể thao mà em hâm mộ nhất.



ĐÁP ÁN TUẦN 28

I. ĐỌC HIỂU

1c	3c	5b	8b
2b	4c	6a	9a

7. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu : “Lá thư viết trên tấm lá sồi **đỏ thắm**.”

Lá thư viết trên tấm lá sồi như thế nào?

10. Viết một câu theo mẫu Ai – thế nào? để nói về Xiển Tóc.

M: Xiển Tóc ngượng quá vì hiểu nhầm Bọ Ngựa.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

- Chị Sáu đã dũng cảm đi sâu vào lòng địch để nắm tình hình, giúp quân ta phát hiện và tiêu diệt nhiều quân gian ác.

Chị Sáu đã dũng cảm đi sâu vào lòng địch để làm gì?

- Bác Hồ đi khắp năm châu bốn bể để tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc ta.

Bác Hồ đi khắp năm châu bốn bể để làm gì?

- Chúng ta cần chăm chỉ luyện tập thể thao để có một cơ thể khỏe mạnh.

Chúng ta cần chăm chỉ luyện tập thể thao để làm gì?

- Chú Bò Nông con phải đi kiếm mồi vì mẹ chú bị ốm.

Vì sao chú Bò Nông con phải đi kiếm mồi?

- Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn còn xanh tốt như những ngày đầu xuân.

Khi nào đồng cỏ Ba Vì vẫn còn xanh tốt như những ngày đầu xuân?

Bài 2: Đặt 4 câu trong đó có bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?

HS tự đặt theo yc.

Bài 3: Gạch chân dưới những sự vật được nhân hóa trong các đoạn thơ sau

a. Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước
Con sơn ca yêu trời.

a. Sấm. Ghé xuống sân
Khanh khách cười
Cây dừa. Sải tay bơi
Ngon mùa tươi. Nhảy múa.

c. Mây đen lủ lượt kéo về
Kéo về chiều nay
Mặt trời lặn đỏ
Chui vào trong mây.

Chớp đông chớp tây
Rồi mưa nặng hạt
Cây lá xoè tay
Hứng làn nước mát.

Bài 4: *Hãy viết lại một đoạn thơ mà em biết trong đó tác giả có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.*

HS tự tìm theo yc

Bài 5: *Hãy thêm dấu chấm, chấm hỏi, chấm than vào chỗ trống:*

Bà đi chợ về, vào đến sân nhà, bà gọi to:

- Bồng ơi (!) Cái Bồng đâu rồi (?)

Bồng đang chơi với các bạn bên hàng xóm, nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà:

- Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đây (?)

- Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà để gà nó vào bới tung cả bếp (.) Bà giận bà chẳng cho quà đâu.

III. TẬP LÀM VĂN

Hãy giới thiệu về một vận động viên thể thao mà em hâm mộ nhất.

Bài tham khảo:

Nguyễn Thị Ánh Viên là một nữ vận động viên thuộc đội tuyển bơi lội quốc gia Việt Nam mà em hâm mộ nhất. Khi 19 tuổi cô đã giành 8 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, 1 huy chương đồng cho Việt Nam và phá 8 kỷ lục và được công nhận là vận động viên ngoài Singapore xuất sắc nhất tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á 2015. Năm 2015, cô là đại úy quân đội trẻ nhất tại Việt Nam và được tặng Huân chương lao động hạng nhì. Cô còn được nhiều lần bình bầu là vận động viên xuất sắc nhất của Việt Nam. Cô gái 23 tuổi có biệt danh Nàng tiên cá thừa nhận rằng, những ngày của cô trôi qua chỉ bao gồm 4 nhiệm vụ là "luyện tập, ăn, ngủ và thi đấu". Thế nhưng, cô rất vui khi từ bỏ một cuộc sống bình thường vì môn thể thao của mình, vì sự nghiệp của mình. Em rất ngưỡng mộ ý chí, nghị lực và tài năng của chị Ánh Viên.

Họ và tên:

Lớp: 3....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 29

I. ĐỌC HIỂU

Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 18 diễn ra tại thành phố Chiang Mai từ 9 đến 17 – 12 - 1995. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Đại hội được tổ chức ở thành phố không phải là thủ đô và cũng là lần đầu tiên cả 10 quốc gia Đông Nam Á đều có mặt. Đó là Việt Nam, Thái Lan, In -đô -nê -xi -a, Phi -líp -pin, Ma - lai - xi -a, Xin -ga -po, Mi -an -ma, Lào, Cam – pu -chia, Bru -nây. Kết quả là nước chủ nhà Thái Lan dẫn đầu, tiếp theo là In -đô -nê -xi -a và Phi -líp -pin. Việt Nam đứng hàng thứ sáu với 10 huy chương vàng, 18 huy chương bạc và 24 huy chương đồng.

1. Đại hội diễn ra trong bao lâu?

- a. 9 ngày
- b. 8 ngày
- c. 26 ngày

2. Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 18 có gì đặc biệt?

- a. Lần đầu tiên đại hội được tổ chức ở thành phố không phải là thủ đô.
- b. Lần đầu tiên cả 10 quốc gia Đông Nam Á đều tham dự Đại hội.
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

3. Tại Đại hội thể thao này, Việt Nam đạt được bao nhiêu huy chương?

- a. 10 huy chương
- b. 24 huy chương
- c. 52 huy chương

4. Nước Phi-líp-pin xếp thứ mấy?

- a. Hai
- b. Ba
- c. Tư

5. “Nước chủ nhà” có nghĩa là gì?



- a. Nước đứng ra tổ chức đại hội thể thao
- b. Nước dẫn đầu về số lượng huy chương
- c. Cả hai ý trên

6. Đại hội thể thao Đông Nam Á 18 diễn ra ở đâu?

- a. Việt Nam
- b. Thái Lan
- c. In-đô-nê-xi-a

7. Câu: “Việt Nam đứng hàng thứ sáu.” thuộc mẫu câu nào?

- a. Ai - thế nào?
- b. Ai - làm gì?
- c. Ai - là gì?

8. Em thích môn thể thao nào nhất? Vì sao?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Nối từ bên trái với từ bên phải để tạo nên một môn thể thao phù hợp:

thi	vật
đấu	cung
bắn	nhảy xa
	kiếm
	chạy tiếp sức
	súng

Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống tên những địa điểm diễn ra các hoạt động thi đấu thể thao:

Sân vận động,

Bài 3: Kể tên :

– 5 môn thể thao diễn ra dưới nước :

– 5 môn thể thao diễn ra trên mặt đất :

– 3 môn thể thao diễn ra trên không :.....

Bài 4: Viết các câu có nội dung như sau trong đó có sử dụng các dấu phẩy:

- Em đã làm được một việc tốt và mục đích của việc làm tốt ấy:

.....

- Em có một kết quả tốt trong một môn học và lí do em có kết quả tốt:

.....

- Những quyển sách hay em đã đọc:

.....

- Môn thể thao mà em chơi được và thời gian mà em dành thời gian để chơi:

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết một đoạn văn để giới thiệu về cách chơi hoặc cách tập luyện một môn thể thao mà em biết.

Gợi ý:

1. Đó là môn thể thao nào?

2. Cách tập/ cách chơi

3. Tác dụng của môn thể thao.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 29

I. ĐỌC HIỂU:

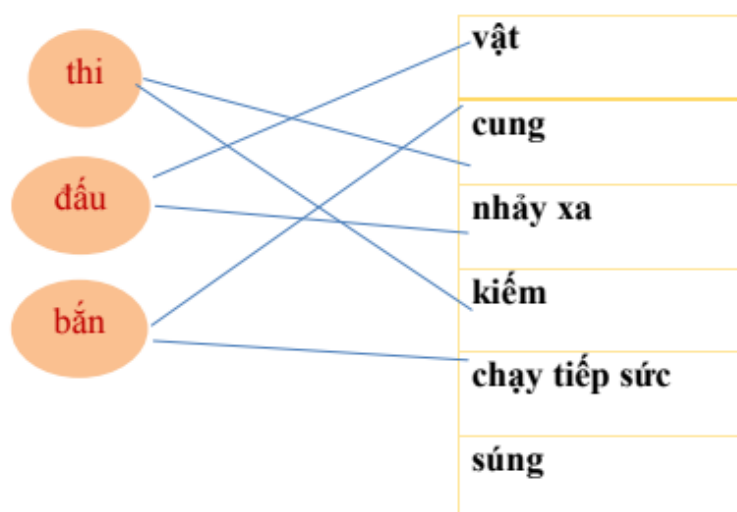
1a	3c	5a	7a
2c	4b	6b	

8. Em thích môn thể thao nào nhất? Vì sao?

M: Em thích môn cầu lông vì môn này rèn luyện đôi tay dẻo dai và khéo léo.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Nối từ bên trái với từ bên phải để tạo nên một môn thể thao phù hợp:



Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống tên những địa điểm diễn ra các hoạt động thi đấu thể thao:

Sân vận động, nhà thi đấu, trường đua, sân cỏ, bể/hồ bơi, trường bắn, đường chạy,

Bài 3: Kể tên :

- 5 môn thể thao diễn ra dưới nước : bơi, lặn, lướt sóng, đua thuyền, khúc quân cầu dưới nước
- 5 môn thể thao diễn ra trên mặt đất : đá bóng, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, đấu kiếm
- 3 môn thể thao diễn ra trên không: Nhảy dù, múa lượn trên không, nhảy bungee

Bài 4: Viết các câu có nội dung như sau trong đó có sử dụng các dấu phẩy:

- Em đã làm được một việc tốt và mục đích của việc làm tốt ấy:

Để giúp môi trường khu phố em ở được trong lành, em đã cùng mọi người tham gia dọn dẹp vào mỗi sáng thứ bảy hàng tuần.

- Em có một kết quả tốt trong một môn học và lí do em có kết quả tốt:

Vì chăm chỉ học tập, em đã được vinh danh là “Sao Toán”.

- Những quyển sách hay em đã đọc:

Em đã đọc nhiều sách hay như Hai vạn dặm dưới đáy biển, Tottochan, không gia đình.

- Môn thể thao mà em chơi được và thời gian mà em dành thời gian để chơi:

Cứ mỗi buổi sáng, em cùng mẹ đến trung tâm để tập Yoga để nâng cao sức khỏe.

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết một đoạn văn để giới thiệu về cách chơi hoặc cách tập luyện một môn thể thao mà em biết.

Em rất thích tập Yoga. Một trong những động tác đơn giản, có nhiều tác dụng và thích hợp với mọi lứa tuổi đó là tư thế thiền định. Bạn hãy ngồi xuống thảm, hai chân bắt chéo nhau, chân trái đặt lên đùi phải, chân phải đặt lên đùi trái, hai tay đặt lên đùi. Lưng ngồi thẳng nhưng không căng, hạ thấp vai, thả lỏng người. Hít vào bằng mũi đẩy hơi căng bụng và thở ra hết hơi bằng miệng. Tập yoga tại nhà mỗi ngày 10-30 phút sẽ giúp bạn tĩnh tâm, tập trung lâu hơn, cải thiện trí nhớ, trí óc nhạy bén hơn. Hãy tập Yoga hàng ngày bạn nhé.

Họ và tên:

Lớp: 3....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 30

I. ĐỌC HIỂU

Cây rơm

Cây rơm cao và tròn nóc, giống như một túp lều không cửa, nhưng với tuổi thơ có thể mở cửa ở bất cứ nơi nào. Lúc chơi trò chạy đuổi, những chú bé tinh ranh có thể chui vào đồng rơm, lấy rơm che cho mình như đóng cánh cửa lại.

Cây rơm như một cây nắm khổng lồ không chân, đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò. Một mối trong công việc ngày mùa, hay vì đùa chơi, bạn sẽ sung sướng biết bao khi tựa mình vào cây rơm. Và chắc chắn bạn sẽ ngủ thiếp ngay, vì sự êm đềm của rơm, vì hương đồng cỏ nội đã sẵn đợi vỗ về giấc ngủ của bạn.

1. *Cây rơm trong bài có đặc điểm gì?*

- a. Khổng lồ, không chân, không cửa
- b. Khổng lồ, không chân, không cửa, cao và tròn nóc
- c. To và chắc chắn

2. *Rơm được dùng vào việc gì?*

- a. Đốt bếp và làm thức ăn cho trâu bò
- b. Cho trẻ vui chơi và làm thức ăn cho trâu bò
- c. Ủ ấm cho trâu bò

3. *Vì sao dù mệt mỏi nhưng khi tựa lưng vào cây rơm bạn sẽ ngủ thiếp ngay?*

- a. Vì rơm rất êm và có mùi thơm của hương đồng cỏ nội.
- b. Vì cây rơm giống như một chiếc giường êm ái.
- c. Cả hai đáp án trên

4. *Cây rơm được so sánh với sự vật nào?*

- a. Túp lều
- b. Cây nấm
- c. Túp lều và cây nấm

5. Trong bài văn có mấy câu sử dụng biện pháp nhân hóa?

- a. 1 câu
- b. 2 câu
- c. 3 câu

6. Trong câu: “Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân, đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau” có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a. Nhân hoá
- b. So sánh
- c. Cả hai biện pháp trên

7. Câu: “Cây dăng dăn thật mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.” cây rom được nhân hóa bằng cách nào?

- a. Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để gán cho cây
- b. Trò chuyện với cây rom như đối với người
- c. Dùng từ để gọi người để gọi cây

8. Bộ phận được gạch chân trong câu “Lúc chơi trò chạy đuổi, những chú bé tinh ranh có thể chui vào đồng rom.” trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

- a. Ở đâu?
- b. Khi nào?
- c. Để làm gì?

9. Bộ phận trả lời câu hỏi Cái gì? trong câu: “Cây rom cao và tròn nóc, giống như một túp lều không cửa.” là:

- a. Cây rom
- b. Cây rom cao và tròn nóc

c. Cây rơm cao và tròn nóc giống như

10. Em hãy viết một câu theo mẫu Ai (cái gì/ con gì) – thế nào? để nói về cây rơm mà em biết:

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?” trong các câu sau:

- Bằng những động tác mềm mại, vận động viên Hà Thanh đã chinh phục được khán giả.
- Em đi đến Nghệ An bằng tàu hỏa.
- Bằng sự ân cần của mình, cô giáo đã thuyết phục được Tuấn đi học.
- An Khánh đã hoàn thành tác phẩm của mình bằng đôi bàn tay khéo léo.

Bài 2: Thêm bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?” vào chỗ chấm cho thích hợp để được các câu hoàn chỉnh:

- Tối tối, bà thường ru bé ngủ
- Tôi quyết định lấy lại lòng tin của thầy cô, cha mẹ
-, đoàn quân tiến về phía trước.
-, cả đội lên đường.
- Đội công nhân đã hoàn thành công việc được giao

Bài 3: Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

a) Nhà trường phát phần thưởng cho học sinh giỏi, tấm gương vượt khó và gương bạn tốt việc tốt.

b) Chúng ta có nhiều cách để phòng dịch vi rút

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng
- Giữ vệ sinh tay sạch sẽ
- Đeo khẩu trang
- Khi ho, hắt xì cần che miệng

c) Vùng Hòn với những vòm lá với đủ các loại cây trái mít, dừa, cau, măng cầu, lê-ki-ma, măng cụt sum sê nhảy nhót.

d) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin

-Xin ông thả cháu ra.

Bài 4: Em hãy cho 3 ví dụ trong đó có sử dụng các dấu hai chấm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết thư cho một người bạn nước ngoài để giới thiệu về đất nước em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 30

I. ĐỌC HIỂU:

1b	3a	5c	7a	9a
2a	4c	6c	8b	

10. Em hãy viết một câu theo mẫu Ai (cái gì/ con gì) – thế nào? để nói về cây rom mà em biết:

Cây rom ở quê em cao vút như một ngôi nhà tí hon.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?” trong các câu sau:

- Bằng những động tác mềm mại, vận động viên Hà Thanh đã chinh phục được khán giả.
- Em đi đến Nghệ An bằng tàu hỏa.
- Bằng sự ân cần của mình, cô giáo đã thuyết phục được Tuấn đi học.
- An Khánh đã hoàn thành tác phẩm của mình bằng đôi bàn tay khéo léo.

Bài 2: Thêm bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?” vào chỗ chấm cho thích hợp để được các câu hoàn chỉnh:

- Tối tối, bà thường ru bé ngủ bằng những bài ca dao ngọt ngào.
- Tôi quyết định lấy lại lòng tin của thầy cô, cha mẹ bằng kết quả học tập tốt.
- Bằng lòng dũng cảm, đoàn quân tiến về phía trước.
- Bằng nhiều quyết tâm, cả đội lên đường.
- Đội công nhân đã hoàn thành công việc được giao bằng những đôi bàn tay khéo léo.

Bài 3: Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

a) Nhà trường phát phần thưởng cho: học sinh giỏi, tấm gương vượt khó và gương bạn tốt việc tốt.

b) Chúng ta có nhiều cách để phòng dịch vi rút:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng
- Giữ vệ sinh tay sạch sẽ
- Đeo khẩu trang
- Khi ho, hắt xì cần che miệng

c) Vùng Hòn với những vòm lá với đủ các loại cây trái: mít, dừa, cau, măng cầu, lê-ki-ma, măng cụt sum sê nẩy nhọt.

d) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin:

-Xin ông thả cháu ra.

Bài 4: Em hãy cho 3 ví dụ trong đó có sử dụng các dấu hai chấm:

HS tự làm

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết thư cho một người bạn nước ngoài để giới thiệu về đất nước em.

Bài tham khảo:

Mary thân mến!

Mình rất vui khi trở thành một người bạn tốt của bạn, và qua bức thư của bạn, mình có thể hình dung về một đất nước tươi đẹp với mùa đông tuyết phủ trắng trên các mái nhà và trên đường phố. Mình còn có thể tưởng tượng ra những con đường rộng chạy dài men theo bờ biển quanh co, rồi những đường phố san sát những tòa nhà cao tầng. Còn đất nước của mình ra sao chắc bạn cũng rất tò mò muốn biết.

Mary thân mến, đất nước của mình là một miền đất có những vùng quê thật thanh bình và đẹp đẽ. Ở đây, thời tiết được chia làm bốn mùa rõ rệt. Mùa xuân tiết trời thường ấm áp và cây cối xanh tươi mơn mơn. Mùa hạ nắng vàng rực rỡ trải khắp đường phố. Đến mùa thu, tiết trời rất đẹp, nắng không quá gắt mà là một cái nắng nhạt dịu dàng cùng với những ngọn gió heo may khiến cho con người cảm thấy tâm hồn mình thật nhẹ nhõm. Cuối cùng là mùa đông, mùa đông của đất nước mình không đủ lạnh để có những bông tuyết trắng nhưng cũng đủ để mỗi người cảm nhận được cái lạnh của thiên nhiên ban tặng.

Thôi thư đã dài rồi, mình tạm dừng bút tại đây. Hẹn gặp bạn thư sau mình sẽ kể nhiều hơn về con người, cảnh đẹp của quê hương mình nhé. Mình cũng mong được nghe bạn kể nhiều hơn nữa về đất nước của bạn.

Bạn của cậu

Thảo Nguyên

Họ và tên:

Lớp: 3....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 31

I. ĐỌC HIỂU

LUÔNG PHA - BANG

Máy bay vừa bay lên trả lại một vùng tĩnh mịch trên đồng cỏ tranh, người đứng dưới đường băng lại nghe tiếng mõ trâu ở một bụi lau nào gần đấy. Một con gà trong đôi cát tiếng gáy trưa. Không biết gà rừng hay gà nhà. Những bánh xe lam đưa khách rời sân bay sang thành phố nghe rào rào, xa xa qua cầu Nậm - khan.

Đến lúc trông thấy nhà hai bên đường, mới biết đã vào thành phố. Ở dưới sông Mê - kông, sông Nậm -khan trông lên phố cũng không thấy nhà, chỉ thấy bụi tre trúc, cây dừa, đôi chỗ có một bậc xuống dốc như bất cứ làng nào ven sông. Đến khi thấy tháp thoáng chòm tháp nhọn vàng của ngôi chùa trên đỉnh núi Phu - xi, mới biết đây đã là Luông Pha - bang.

Luông Pha -bang, thành phố trong những vườn dừa và trong bóng xanh rờn của những cây chằm - pa, cây chằm - pi. Con sông Nậm - khan ra đến đất còn làm duyên, nũng nịu, uốn mình một quãng rồi mới chịu hoà vào Mê - kông. Luông Pha - bang trông lúc nào cũng thấy triền núi chi chít, những nương lúa xanh nhạt dưới bóng mây, thấy những ngôi chùa nằm lẫn mái nghiêng lên nhau...

1. Bài văn miêu tả thành phố Luông Pha -bang vào thời gian nào?

- a. Buổi sáng sớm
- b. Buổi trưa
- c. Buổi đêm

2. Khi xuống máy bay, tác giả đã nghe thấy những âm thanh gì?

- a. Tiếng mõ trâu
- b. Tiếng gà gáy, tiếng bánh xe lam
- c. Tiếng mõ trâu, tiếng gà gáy, tiếng bánh xe lam

3. Dấu hiệu nào giúp tác giả biết là đã đến Luông Pha - bang?

- a. Khi tác giả nhìn thấy tháp nhọn vàng của một ngôi chùa.
- b. Khi tác giả trông thấy nhà hai bên đường.
- c. Khi xe lam đưa khách rời khỏi sân bay.

4. Tìm câu văn trong bài cho thấy Luông Pha – bang là một vùng núi:

.....

5. Trong câu: “Con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm duyên, nũng nịu, uốn mình một quãng mới chịu hòa vào Mê – kông.” tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a. So sánh
- b. Nhân hóa
- c. Cả hai biện pháp nghệ thuật trên

6. Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? (Cái gì?/ Con gì?) trong câu: “Một con gà trong đôi cát tiếng gáy trưa.” là:

- a. Một con gà
- b. Một con gà trong đôi
- c. Con gà

7. Bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?” trong câu : “Người đứng dưới đường băng lại nghe tiếng mõ trâu ở một bụi lau nào gần đấy.” là:

- a. Ở một bụi lau nào gần đấy
- b. Dưới đường băng
- c. Cả hai ý trên đều đúng

8. Bộ phận in đậm trong câu : “**Đến lúc trông thấy nhà hai bên đường**, chúng tôi mới biết đã vào thành phố.” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Vì sao?
- b. Khi nào?
- c. Ở đâu?

9. Hãy tìm hiểu và cho biết Luông Pha – bang thuộc đất nước nào?

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Em hãy kể tên các nước Đông Nam Á:

.....

.....

Bài 2: Tìm tên 3 nước có đặc điểm sau:

a) Giáp với biển:

b) Có đường biên giới với Việt Nam:

c) Là các đảo hoặc bán đảo:

Bài 3: Hãy viết tên thủ đô của các nước sau:

a) Anh:

b) Mỹ:

c) Ca – na – đa :

d) Việt Nam:

Bài 4: Hãy điền dấu phẩy vào các vị trí thích hợp trong các câu sau:

- Bằng những động tác dứt khoát cô ấy đã kết thúc bài thi một cách hoàn hảo.
- Với lòng quyết tâm chị Ánh Viên đã vượt qua nhiều đối thủ mạnh để giành huy chương cao nhất tại Seagame.
- Nhờ siêng năng học tập Cò đã đứng đầu lớp.
- Để cây trái sai trĩu quả các bác nông dân đã ứng dụng nhiều khoa học kĩ thuật.

III. TẬP LÀM VĂN:

Ở địa phương em một vài nơi vẫn bị ô nhiễm môi trường, em hãy viết một đoạn văn để nêu lên hiện trạng, lí do và đưa ra giải pháp.

Gợi ý:

1. Em nêu ra một hiện trạng như ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí hoặc còn rác thải bừa bãi...

2. *Lí do của ô nhiễm đó là gì? Do con người/ công ty/ xí nghiệp nào đã gây ra ô nhiễm.*

3. *Theo em giải pháp là gì: Cùng nhau làm sạch, tuyên truyền....*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 31

I. ĐỌC HIỂU:

1b	3a	5b	7a	9. Lào
2c		6b	8b	

4. Luông Pha - bang trông lúc nào cũng thấy triền núi chi chít, những nương lúa xanh nhạt dưới bóng mây, thấy những ngôi chùa nằm lẫn mái nghiêng lên nhau...

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Em hãy kể tên các nước Đông Nam Á:

Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar, Malaysia, Singapore, Indonesia, Philipin, Brunei, Đông Timo

Bài 2: Tìm tên 3 nước có đặc điểm sau:

- a) Giáp với biển: Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan
- b) Có đường biên giới với Việt Nam: Trung Quốc, Lào, Campuchia
- c) Là các đảo hoặc bán đảo: Indonesia, Nhật, Anh

Bài 3: Hãy viết tên thủ đô của các nước sau:

- a) Anh: Luân Đôn (London)
- b) Mỹ: Wasington
- c) Ca – na – đa : Ôt – ta -goa
- d) Việt Nam: Hà Nội

Bài 4: Hãy điền dấu phẩy vào các vị trí thích hợp trong các câu sau:

- Bằng những động tác dứt khoát, cô ấy đã kết thúc bài thi một cách hoàn hảo.
- Với lòng quyết tâm, chị Ánh Viên đã vượt qua nhiều đối thủ mạnh để giành huy chương cao nhất tại Seagame.
- Nhờ siêng năng học tập, Cò đã đứng đầu lớp.
- Để cây trái sai trĩu quả, các bác nông dân đã ứng dụng nhiều khoa học kĩ thuật.

III. TẬP LÀM VĂN:

Ở địa phương em một vài nơi vẫn bị ô nhiễm môi trường, em hãy viết một đoạn văn để nêu lên hiện trạng, lí do và đưa ra giải pháp.

Gợi ý:

- 1. Em nêu ra một hiện trạng như ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí hoặc còn rác thải bừa bãi...*
- 2. Lí do của ô nhiễm đó là gì? Do con người/ công ty/ xí nghiệp nào đã gây ra ô nhiễm.*
- 3. Theo em giải pháp là gì: Cùng nhau làm sạch, tuyên truyền....*

Bài tham khảo:

Hiện nay, ở địa phương em đang có một khu đổ rác tự do rất gây ô nhiễm môi trường. Cả khu phố đều mang rác ra đổ không kể thời gian và loại rác. Tại đó, những hôm nắng mùi hôi thối bốc lên nồng nặc còn những hôm mưa thì rác theo nguồn nước chảy lan khắp nơi. Vì thực trạng này mà bác tổ trưởng đã họp cả khu và đưa ra giải pháp: Rác chỉ được đổ theo khung giờ qui định, khi đổ rác cần gói kín, gọn gàng trong ni lông, bao tải hoặc các thùng cát tông. Cả khu cũng góp tiền mua một thùng lớn để chứa tạm khi công nhân vệ sinh chưa kịp thu gom. Chúng em được các bác cử vẽ những poster tuyên truyền bảo vệ môi trường để dán bảng tin cho mọi người đều đọc được. Em thấy đây là những giải pháp tốt giúp nâng cao ý thức của người dân để môi trường sống được trong lành trở lại.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 32

I. ĐỌC HIỂU

HỮNG NẮNG

Bé tỉnh dậy vừa mở mắt anh đã vội nhắm nghiền lại. Một tia nắng xuyên qua bụi cây, rọi trúng mắt anh: Nắng rồi. Hàng tháng mưa tầm mưa tã mới có một ngày nắng đây. Chiếc áo choàng đục trắng mà bầu trời đang khoác dầm dề cả tháng nay đã bị cuốn phăng đi. Những vạt xanh chợt hé trên bầu trời loang rất nhanh, phút chốc choáng ngợp hết cả. Nổi trên cái nền trời xanh thẫm đó là ngồn ngộn một sắc bông trắng trôi băng băng. Vầng thái dương vừa mới hiện ra hồi hả trút xuống mặt đất nguồn ánh sáng và sức nóng đến vô tận của mình. Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông và những đỉnh núi ướt sũng nước, ngập trong nắng, xả hơi ngàn ngụt.

1. Câu: “*Bé tỉnh dậy vừa mở mắt anh đã vội nhắm nghiền lại.*” là vì :

- A. Bé chưa tỉnh ngủ
- B. Nắng chiếu vào làm chói mắt
- C. Bé muốn ngủ tiếp

2.1 Bài văn miêu tả cảnh vật khi trời hừng nắng sau những ngày tháng nào?

- A. Những ngày tháng mưa dầm tầm tã
- B. Những ngày tháng mưa đầu mùa
- C. Những ngày tháng chờ đợi mưa đến

2.2 Câu văn nào cho thấy điều đó?

.....

3. Trong câu: “*Những vạt xanh chợt hé trên bầu trời loang rất nhanh, phút chốc choáng ngợp hết cả.*” ý nói gì?

- A. Những vạt mây làm bầu trời dần dần trong xanh.
- B. Bầu trời xanh nhanh chóng chiếm chỗ của bầu trời trắng đục.
- C. Bầu trời xanh nhanh chóng bị biến mất.

4. Từ “Vàng thái dương” ý muốn nói sự vật nào?

- A. Bầu trời xanh trong
- B. Mặt trời
- C. Những sắc cầu vồng

5. Câu: “Chiếc áo choàng đục trắng mà bầu trời đang khoác dầm dề cả tháng nay đã bị cuốn phăng đi.” sự vật nào được nhân hóa?

- A. Bầu trời
- B. Chiếc áo
- C. Mặt trời

6. Bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì?/ Con gì?) trong câu: “Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông và những đỉnh núi ướt sũng nước, ngập trong nắng, xả hơi ngùn ngụt.” là:

- A. Đồng ruộng
- B. Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông
- C. Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông và những đỉnh núi

7. Em hãy viết lại câu sau trong đó dùng thêm biện pháp nghệ thuật so sánh: “Vàng thái dương vừa mới hiện ra hối hả trút xuống mặt đất nguồn ánh sáng và sức nóng đến vô tận của mình.”

.....
.....
.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì trong mỗi câu sau:

- a. Mẹ đã may cho em chiếc áo bằng đôi tay khéo léo của mình.
- b. Bằng một giọng trầm và ấm, bà bắt đầu chậm rãi kể cho chúng em nghe chuyện “Thạch Sanh”.
- c. Cá bơi bằng vây và đuôi.
- d. Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng cả đôi tay lao động và tình yêu thương sâu nặng.

e. Dẫu hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bạn Hậu đã vươn lên trở thành một học sinh xuất sắc bằng tất cả nghị lực và lòng quyết tâm mãnh liệt.

Bài 2: Đặt 3 câu có bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?”

Bài 3: Điền dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào các ô trống cho thích hợp:

Bố đi công tác xa, thỉnh thoảng mới về, nhưng cứ đến mùa dâu chín, bà lại ngâm cho bố một hũ rượu □ Nghe nói rượu dâu uống mạnh gân cốt □ Có lần Tuấn hỏi bà □ “Bà ơi, bà chăm mấy gốc dâu để làm gì? Bà có ăn quả dâu?” Bà cười □ “Bà không ăn quả. Bà chỉ dùng lá thôi.” Tuấn vẫn chưa hết ngạc nhiên □ “Sao lại chỉ dùng lá ạ?” Bà nhìn Tuấn bằng con mắt rất hiền □ “Để nuôi tằm, cháu à. Tằm nó ăn lá rồi nó sẽ nhả ra tơ.”

Bài 4:

4.1. Điền từ ngữ thích hợp (dấu chấm, dấu hai chấm) vào chỗ trống:

- a. là dấu câu đặt cuối câu kể.
- b. là dấu câu đặt trước lời nói, lời trích dẫn hoặc đặt trước các ý liệt kê.

4.2. Lấy 2 ví dụ có sử dụng dấu câu minh họa cho phần a và b của bài 4.1:

.....
.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Hằng ngày em đã dọn dẹp góc học tập, phòng ngủ hay nhà cửa, hãy kể lại việc làm đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN TUẦN 32

I. ĐỌC HIỂU

1B	2.2	4B	6C
2.1A	3B	5A	7

2.2 Hàng tháng mưa tầm mưa tã mới có một ngày nắng đây.

7. Vàng thái dương như một chiếc nong không lỗ vừa mới hiện ra hổi hả trút xuống mặt đất nguồn ánh sáng và sức nóng đến vô tận của mình

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì trong mỗi câu sau:

- Mẹ đã may cho em chiếc áo bằng đôi tay khéo léo của mình.
- Bằng một giọng trầm và ấm, bà bắt đầu chậm rãi kể cho chúng em nghe chuyện “Thạch Sanh”.
- Cá bơi bằng vây và đuôi.
- Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng cả đôi tay lao động và tình yêu thương sâu nặng.
- Dẫu hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bạn Hậu đã vươn lên trở thành một học sinh xuất sắc bằng tất cả nghị lực và lòng quyết tâm mãnh liệt.

Bài 2: HS tự làm bài.

Bài 3: Điền dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào các ô trống cho thích hợp:

Bố đi công tác xa, thỉnh thoảng mới về, nhưng cứ đến mùa dâu chín, bà lại ngâm cho bố một hũ rượu. Nghe nói rượu dâu uống mạnh gân cốt. Có lần Tuấn hỏi bà : “Bà ơi, bà chăm mấy gốc dâu để làm gì? Bà có ăn quả dâu?” Bà cười : “Bà không ăn quả. Bà chỉ dùng lá thôi.” Tuấn vẫn chưa hết ngạc nhiên: “Sao lại chỉ dùng lá ạ?” Bà nội nhìn Tuấn bằng con mắt rất hiền: “Để nuôi tằm, cháu à. Tằm nó ăn lá rồi nó sẽ nhả ra tơ.”

Bài 4:

4.1. Điền từ ngữ thích hợp (dấu chấm, dấu hai chấm) vào chỗ trống:

a. Dấu chấm là dấu câu đặt cuối câu kể.

b. Dấu hai chấm là dấu câu đặt trước lời nói, lời trích dẫn hoặc đặt trước các ý liệt kê.

4.2. Lấy 2 ví dụ có sử dụng dấu câu minh họa cho phần a và b của bài 4.1:

M: a. Bác Hoa là hàng xóm của nhà em.

b. Lan chạy một mạch về khoe mẹ: “Mẹ ơi, con được chọn đi thi chạy rồi ạ!”

III. TẬP LÀM VĂN:

Bài làm:

Hằng ngày, em thường giúp đỡ mẹ nhiều công việc nhà vừa sức, trong đó có việc tự dọn dẹp góc học tập của mình. Mỗi khi học xong, em thường xếp gọn luôn sách vở vào giá sách hoặc vào cặp. Giá sách lúc nào cũng ngay ngắn, sách vở được phân loại cho dễ tìm. Rồi em dùng chổi bông để quét bụi trên giá sách và những chỗ góc ngách nhỏ. Sau đó, em lấy chai nước chuyên dụng xịt lên mặt bàn rồi lấy giẻ sạch lau sạch. Nhìn lại góc học tập gọn gàng, sạch sẽ, em thấy rất vui.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 33

I. ĐỌC HIỂU

CHÚ BÊ CON

Chú mới chẵn ba tháng tuổi, còn nhỏ xíu, song đã biết lùn cùn chạy theo mẹ gặm cỏ ở lưng đồi. Trông bê con xinh thật! Này nhé, đây là cái chóp mũi viền đen tuyền. Phía trên chóp mũi là đôi mắt bê con tròn vo lúc nào cũng lấp lánh, lấp lánh. Còn cái đầu húi cua hiều động của bê con thì thật tuyệt, mượt mịn như nhung, tròn căng như một trái bóng. Cũng như các chú bê khác cùng cỡ tuổi ấy, bê con không có sừng, chỉ có hai hốc sừng lấp ló sau hai chiếc tai hình lá khoai môn nhọn dựng đứng cuống. Còn đôi hàm miệng thì chưa đủ độ cứng, chưa đủ độ sắc bén nên bê con chỉ có thể xài được những vật cỏ thật non. Thêm vào đấy, cái đuôi dài nhỏ xíu với một túm sợi tí teo như lá cờ đuôi nheo vất qua vất lại. Duy chỉ có màu áo liền quần toàn thân của bê con thật là nổi bật, vàng ươm, lại óng ánh như có chứa sắc nắng mặt trời. Với vóc dáng hình thể và trong trang phục kiểu ấy, bê con thật ngộ nghĩnh, đáng yêu biết bao!

1. Bài văn trên miêu tả con vật nào?

- A. Bê con B. Bê con và mẹ C. Bê con và các bạn của bê

2. Các chi tiết, bộ phận nào của bê con được tác giả chọn tả?

- A. Chóp mũi, đôi mắt, sừng
B. Chóp mũi, đôi mắt, sừng, đầu, hai tai, hai hốc sừng, hàm miệng, đuôi, màu lông
C. Chóp mũi, đôi mắt, sừng, đầu

3. Vì sao tác giả chọn tả những chi tiết đó về hình dáng đó của bê con?

- A. Vì những chi tiết ấy cho thấy bê con thật xinh xắn, đáng yêu.
B. Vì những chi tiết ấy thật tiêu biểu, phân biệt bê con với bê lớn và bò mẹ.
C. Vì những chi tiết ấy cho thấy bê con rất giống bò mẹ.

4. Vì sao bê con ăn những vật cỏ thật non?

A. Vì đó là sở thích của chú

B. Vì hàm miệng chưa đủ độ cứng

C. Vì hàm miệng chưa đủ độ cứng và độ sắc

5. *Câu văn: “Còn cái đầu húi cua hiệu động của bê con thì thật tuyệt, mượt mịn như nhung, tròn căng như một trái bóng.” tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?*

A. Nhân hoá

B. So sánh

C. Cả hai biện pháp trên

6. *Câu nào sau đây được viết không sử dụng biện pháp so sánh?*

A. Đầu chú căng tròn như một trái bóng.

B. Hai cái tai là hai lá khoai môn dựng đứng.

C. Màu áo liền quần toàn thân của bê con thật là nổi bật, vàng ươm, lại óng ánh như có chứa sắc nắng mặt trời.

7. *Tìm những từ ngữ tác giả đã sử dụng để nhân hóa chú bê con:*

.....
.....

8. *Em thích con vật nào nhất? Vì sao?*

.....
.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Viết câu văn tả mỗi sự vật sau có dùng biện pháp nhân hoá:

- Con gà trống đang gáy.

.....
- Những đám mây trắng đang trôi trên bầu trời.

- Bông hoa hồng nở trong nắng sớm.

.....

- Về mùa đông, cây bàng khẳng khiu, trụi lá.

.....

Bài 2: Điền dấu phẩy, dấu chấm vào những chỗ thích hợp để tách đoạn văn sau thành 4 câu rồi chép lại cho đúng chính tả:

Hậu là cậu em họ tôi sống ở thành phố mỗi lần về quê Hậu rất thích đuổi bắt bướm, cậu cá có khi cả buổi sáng em chạy tha thẩn trên khắp thửa ruộng của bà để đuổi theo mấy con bướm vàng bướm nâu một lần em mài miết ngồi câu từ sáng đến chiều mới được một con cá to bằng bàn tay.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì) và hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi thế nào trong các câu sau?

- a. Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.
- b. Tiếng trống dồn lên, gấp rút, giục giã.
- c. Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã ló ra khỏi đỉnh núi.
- d. Luồng hoa của lớp em trông đang đua nhau nở rộ.

Bài 4: Hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu miêu tả về con người và cảnh vật ở quê em (trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Tưởng tượng em được phiêu lưu vào một khu vườn với đầy hoa, trái, các loài vật như ong, bướm... Em hãy kể lại cho mọi người cùng nghe về chuyến phiêu lưu ấy.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 33

I. ĐỌC HIỂU

1A	3A	5C	7. Chú, xinh, húi cua, hiểu động, áo liền quần, trang phục
2.B	4C	6C	8. HS tự trả lời

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Viết câu văn tả mỗi sự vật sau có dùng biện pháp nhân hoá:

- Chú gà trống đang gọi mọi người thức dậy.
- Những đám mây trắng nhón nhơ trôi trên bầu trời.
- Bông hoa hồng dịu dàng nở trong nắng sớm.
- Về mùa đông, bác bàng vươn cánh tay khẳng khiu, trụi lá.

Bài 2: Điền dấu phẩy, dấu chấm vào những chỗ thích hợp để tách đoạn văn sau thành 4 câu rồi chép lại cho đúng chính tả:

Hậu là cậu em họ tôi sống ở thành phố. Mỗi lần về quê, Hậu rất thích đuổi bắt bướm, câu cá. Có khi cả buổi sáng, em chạy tha thẩn trên khắp thửa ruộng của bà để đuổi theo mấy con bướm vàng, bướm nâu. Một lần, em mãi miết ngồi câu từ sáng đến chiều mới được một con cá to bằng bàn tay.

Bài 3: Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì) và hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi thế nào trong các câu sau?

- Những hạt sương sớm lơng lạnh như những bóng đèn pha lê.
- Tiếng trống dồn lên, gấp rút, giục giã.
- Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã lộ ra khỏi đỉnh núi.
- Luồng hoa của lớp em trồng đang đua nhau nở rộ.

Bài 4: Hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu miêu tả về con người và cảnh vật ở quê em

(trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa).

Quê em là một vùng đồng chiêm chũng. Hai bên đường làng là cánh đồng trải rộng mênh mông như những tấm thảm vàng. Vào mùa gặt, bà con nông dân hăng say làm việc trên cánh đồng. Từng bông lúa nặng trĩu bông nằm im nghỉ ngơi trên vệ đường sau khi được thu hoạch. Từng tốp học sinh như những chú chim non ríu rít trên đường đi học về. Em thích nhất là mỗi buổi chiều cùng bọn trẻ trong xóm thả diều. Cánh diều bay bổng như những chiếc máy bay tí hon lượn lên rồi lượn xuống. Cảnh vật quê em thật yên bình làm sao!

III. TẬP LÀM VĂN:

Tưởng tượng em được phiêu lưu vào một khu vườn với đầy hoa, trái, các loài vật như ong, bướm... Em hãy kể lại cho mọi người cùng nghe về chuyến phiêu lưu ấy.

Bài làm:

Một buổi trưa nắng thiêu thiêu, em ngồi học bài bên cửa sổ. Nhìn ra sân vắng, phía xa xa là mảnh vườn nhỏ ba em thường trồng nào hoa nào trái. Mắt em nhòa đi. Rồi em thấy mình bỗng lạc vào một khu vườn rộng lớn lắm. Cây trái nào cũng to còn em trở thành một chú bé tí hon. Em dừng lại và hỏi một cây lạ: “Cậu là cây gì thế?”. Tán cây rung rinh, thăm thì: “Tớ là táo hồ lô đây!”. Ôi chao, những quả táo to, mọng đỏ như mời gọi em hái chúng. Em lại đi tiếp vào và bỗng nghe tiếng trò chuyện của các loài côn trùng. Em đứng yên, lắng nghe.

- Này, sao con người cứ phá hoại môi trường thế cậu nhỉ? – Một chú bọ cánh cứng hỏi người bạn bên cạnh.

- Tớ nghĩ là con người chưa phải gánh chịu hậu quả nên họ chưa biết đầy thôi. – Bọ cánh cứng xanh trả lời.

- Giờ chúng mình phải làm gì để loài người nhận ra?

Cánh cứng xanh đáp:

- Chúng ta sẽ tạo ra một cơn lốc ảo, cuốn phăng mọi thứ, giống như khi mẹ thiên nhiên của mình nổi giận ấy!

Em không kịp nghe hết đoạn đối thoại, vội nhanh chóng chạy đi cấp báo mọi người. Chạy mãi, chạy mãi, không tìm thấy đường ra mà trời đang trưa bỗng tối sầm lại. Chắc là thiên nhiên nổi giận thật rồi! Em khóc như mưa rồi thấy ai đang chìa bàn tay ra giúp mình. Hóa ra là cảnh táo hồ lô! Cảnh táo ôm em vào lòng, chở che cho em. Lúc sau, em choàng tỉnh dậy, hóa ra mẹ đang lay lay do em ngủ quên. Cuộc gặp gỡ trong mơ với các bạn trong khu vườn giúp em hiểu một điều: Hãy đối xử tốt với thiên nhiên thì thiên nhiên sẽ ưu ái mình. Đừng làm thiên nhiên nổi giận các bạn nhé!

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 34

I. ĐỌC HIỂU

BIỂN ĐÊM TRẮNG

Những ngôi sao vốn đã lóng lánh, nhìn trên biển lại càng thêm lóng lánh. Bỗng một vầng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Đẹp quá sức tưởng tượng! Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong. Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần. Mặt nước lóa sáng. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi. Càng lên cao, trăng càng trong và nhẹ bỗng. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh còn trời thì trong như nước. Có trăng, những tiếng động như nhòa đi, nghe không gọn tiếng, không rõ ràng như trước...

Một cảnh thật nên thơ, thật huyền ảo.

1. Tác giả tả trăng ở đâu?

- A. Trăng trên thành phố
- B. Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê
- C. Trăng trên biển

2. Màu sắc nào được tác giả dùng để miêu tả trăng trong bài?

- A. Màu lòng đỏ trứng, màu vàng, màu hồng
- B. Màu lòng đỏ trứng, màu vàng, màu xanh
- C. Màu lòng đỏ trứng, màu vàng, màu xanh, màu trắng

3. Câu văn nào dưới đây được tác giả viết ra dựa trên sự quan sát bằng thính giác?

- A. Những ngôi sao vốn đã lóng lánh, nhìn trên biển lại càng thêm lóng lánh.
- B. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi.

C. Có trăng, những tiếng động như nhòa đi, nghe không gọn tiếng, không rõ ràng như trước...

4. Câu văn nào dưới đây là lời bộc lộ cảm xúc của tác giả về vẻ đẹp của trăng trên biển?

A. Trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy.

B. Đẹp quá sức tưởng tượng!

C. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh còn trời thì trong như nước.

5. Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh.

B. Bỗng một vầng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

C. Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong.

6. Gạch chân dưới những từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần.

7. Bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? trong câu: “Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi.” là:

A. Sóng sánh, vàng chói lọi

B. Vàng chói lọi

C. Cả một vùng nước sóng sánh

8. Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để nói về ánh trăng:

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn văn về Vườn Quốc gia Ba Vì sau đó trả lời câu hỏi:

Vườn quốc gia Ba Vì không chỉ được biết đến như là lá phổi của Hà Nội mà còn là nhà của hàng trăm loại thực vật hoang dã và nhiều loài quý hiếm được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam.

Theo các nhà khoa học, công viên này có 812 loài thực vật bậc cao, sở hữu đến 427 chi và 136 lớp, bao gồm 15 loài quý hiếm.

Vườn quốc gia Ba Vì cũng có 45 loài có vú, 115 loài chim, 27 loài lưỡng cư , 61 loài bò sát, 86 loài côn trùng bao gồm 23 loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ như là loài vượn cáo không lồ, gấu đen châu Á, tê tê, gà lôi trắng, khỉ, báo, gấu và sóc bay.

a. Vườn Quốc gia Ba Vì nằm ở đâu?

.....

b. Tại đây có những loài động vật nào sinh sống?

.....

.....

c. Những loài sống ở Vườn Quốc gia Ba Vì được ghi vào sách Đỏ là:

.....

.....

d. Hãy kể tên một số Vườn Quốc gia khác mà em biết:

.....

.....

Bài 2: Em hãy tìm thêm các từ ngữ miêu tả các sự vật sau (mỗi sự vật ít nhất tìm 5 từ):

a. Cánh đồng: *Bao la*,.....

b. Bầu trời: *xanh*,

c. Dòng sông: *phăng lặng*,

Bài 3: Đặt 5 câu theo mẫu Ai (Cái gì/ Con gì?) – thế nào để nói về thiên nhiên xung quanh em:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào ô trống cho thích hợp. Viết hoa lại chữ đầu câu:

Buổi tối hôm đó ông trải chiếu ra đầu hiên để hai ông cháu cùng ngắm sao đêm nay, trời nhiều sao quá. Đêm không trăng các vì sao càng sáng hơn bỗng một vệt lóe sáng kéo đuôi dài rục lên ngang trời. Tôi reo “Ông ơi, sao đổi ngôi!”. Nhưng ông bảo “Không phải sao đổi ngôi mà là vệ tinh. Vệ tinh dáng dài và bay thong thả hơn sao đổi ngôi” tôi hỏi họp ngắm nhìn. Kia một chiếc vệ tinh nữa từ phía chân trời lờ lờ bay lên trông như đang vỗ cánh bay len lỏi giữa các vì sao. Tôi thầm nghĩ “Trong đốm sáng đang bay tít mù xanh trên kia có người ngồi lẫn giữa các vì sao đấy”.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN

Em hãy viết một đoạn văn ngắn tả bầu trời vào một đêm trăng đẹp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 34

ĐỀ 34

I. ĐỌC HIỂU

1C	3C	5B	7. A
2.A	4B	6. Cao, nhỏ, vàng, nhẹ	8. HS tự trả lời

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn văn về Vườn Quốc gia Ba Vì sau đó trả lời câu hỏi:

Vườn quốc gia Ba Vì không chỉ được biết đến như là lá phổi của Hà Nội mà còn là nhà của hàng trăm loại thực vật hoang dã và nhiều loài quý hiếm được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam.

Theo các nhà khoa học, công viên này có 812 loài thực vật bậc cao, sở hữu đến 427 chi và 136 lớp, bao gồm 15 loài quý hiếm.

Vườn quốc gia Ba Vì cũng có 45 loài có vú, 115 loài chim, 27 loài lưỡng cư, 61 loài bò sát, 86 loài côn trùng bao gồm 23 loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ như là loài vượn cáo khổng lồ, gấu đen châu Á, tê tê, gà lôi trắng, khỉ, báo, gấu và sóc bay.

a. Vườn Quốc gia Ba Vì nằm ở đâu?

Vườn Quốc gia Ba Vì thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội

b. Tại đây có những loài động vật nào sinh sống?

Loài vật có vú, loài chim, loài lưỡng cư, bò sát, côn trùng và các loài quý hiếm ghi trong sách Đỏ.

c. Những loài sống ở Vườn Quốc gia Ba Vì được ghi vào sách Đỏ là:

Vượn cáo khổng lồ, gấu đen châu Á, tê tê, gà lôi trắng, khỉ, báo, gấu và sóc bay.

d. Hãy kể tên một số Vườn Quốc gia khác mà em biết:

Vườn Quốc gia Cúc Phương, Cát Tiên, Bạch Mã...

Bài 2: Em hãy tìm thêm các từ ngữ miêu tả các sự vật sau (mỗi sự vật ít nhất tìm 5 từ):

a. Cánh đồng: *Bao la*, rộng lớn, mênh mông, bát ngát, trải rộng, thẳng cánh cò bay

b. Bầu trời: *xanh*, cao, trong, rộng lớn, bao la, thăm thẳm

c. Dòng sông: *phẳng lặng*, lấp lánh, đầy ắp phù sa, chảy xiết, uốn khúc quanh co, trong xanh, đục ngầu...

Bài 3: Đặt 5 câu theo mẫu Ai (Cái gì/ Con gì?) – thế nào để nói về thiên nhiên xung quanh em:

HS tự làm bài

Bài 4: Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào ô trống cho thích hợp. Viết hoa lại chữ đầu câu:

Buổi tối hôm đó, ông trải chiếu ra đầu hiên để hai ông cháu cùng ngắm sao. Đêm nay, trời nhiều sao quá. Đêm không trăng, các vì sao càng sáng hơn, bỗng một vệt lóe sáng kéo đuôi dài rực lên ngang trời. Tôi reo: “Ông ơi, sao đổi ngôi!”. Nhưng ông bảo: “Không phải sao đổi ngôi mà là vệ tinh. Vệ tinh dài dài và bay thông thả hơn sao đổi ngôi”. Tôi hồi hộp ngắm nhìn. Kìa! Một chiếc vệ tinh nữa từ phía chân trời lờ lờ bay lên, trông như đang vỗ cánh bay len lỏi giữa các vì sao. Tôi thầm nghĩ: “Trong đóm sáng đương bay tí tì xanh trên kia có người ngồi lẫn giữa các vì sao đấy”.

III. TẬP LÀM VĂN

Em hãy viết một đoạn văn ngắn tả bầu trời vào một đêm trăng đẹp:

Đêm nay là ngày trăng rằm nên trăng rất sáng và tròn. Trăng đang trải những ánh vàng khắp không gian. Ánh nắng chiều vừa tắt, mặt trăng từ từ nhô lên. Lát sau trăng lên cao dần, tròn vành vạnh và vàng óng như chiếc đĩa bạc to. Bầu trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. Hàng ngàn ngôi sao lấp lánh như những viên ngọc quý. Đưa mắt nhìn không gian xung quanh, đâu đâu cũng một màu vàng dịu mát, êm ái. Ánh sáng phủ lên thôn xóm, làng mạc, đồng ruộng. Bầu trời đêm mới đẹp làm sao!

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 35

I. ĐỌC HIỂU

Thành phố tương lai

Em hay nhắm mắt tưởng tượng về thành phố trong tương lai. Thành phố có những chiếc xe có cánh, bay đầy trên bầu trời. Các xe dùng một thứ nhiên liệu được chiết xuất từ trái cây nên tỏa hương thơm ngát.

Đường bên dưới chủ yếu dành cho người đi bộ. Lại có những thảm cỏ xanh ngát để người đi bộ nghỉ chân nữa. Thành phố có trồng rất nhiều loại hoa thật đẹp.

Ngày cuối tuần, mọi người thường đi chơi trong công viên. Khi gặp khách nước ngoài, mọi người chào hỏi thật thân thiện. Những người buôn bán đồ lặt vặt không đi theo mời mọc, gây khó chịu cho mọi người. Khi cần mua, các em nhỏ cũng nói năng lễ phép với người bán.

Em tưởng tượng rồi lại nghĩ: Để thành phố mình đẹp hơn, mình cũng có thể góp một phần. Từ nay, khi bước ra đường, em sẽ giữ vệ sinh chung và thật hòa nhã với mọi người.

1. *Bạn nhỏ nghĩ về điều gì trong tương lai?*

A. Về cuộc sống ở thành phố

B. Về đồng quê

C. Về môi trường thiên nhiên

2. *Đường phố ở thành phố tương lai có điểm gì đặc biệt?*

A. Chỉ chủ yếu dành cho người đi bộ, có thảm cỏ xanh để nghỉ chân.

B. Chỉ có những chiếc xe có cánh bay khắp nơi, xe chạy bằng nhiên liệu từ trái cây.

C. Chỉ có khách nước ngoài và những người buôn bán lặt vặt đi lại trên đường.

3. *Biểu hiện nào cho thấy mọi người ở thành phố tương lai đối xử với nhau rất lịch sự?*

A. Ngày cuối tuần, mọi người cùng nhau vào công viên vui chơi, trẻ con cười đùa vui vẻ thân thiện với nhau.

- B. Các xe dùng nhiên liệu chiết xuất từ trái cây để không gây ô nhiễm cho mọi người xung quanh.
- C. Chào hỏi thân thiện với người nước ngoài, người bán hàng không mời ép khách, trẻ em nói năng lễ phép.

4. *Bạn nhỏ sẽ làm gì để thành phố tương lai đẹp hơn?*

- A. Trồng nhiều cây và hoa
- B. Giữ vệ sinh chung và cư xử hòa nhã với mọi người
- C. Bảo vệ môi trường

5. *Em thích nhất hoạt động hoặc sự vật nào mà bạn nhỏ trong bài tưởng tượng về thành phố tương lai? Vì sao?*

.....

.....

6. *Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:*

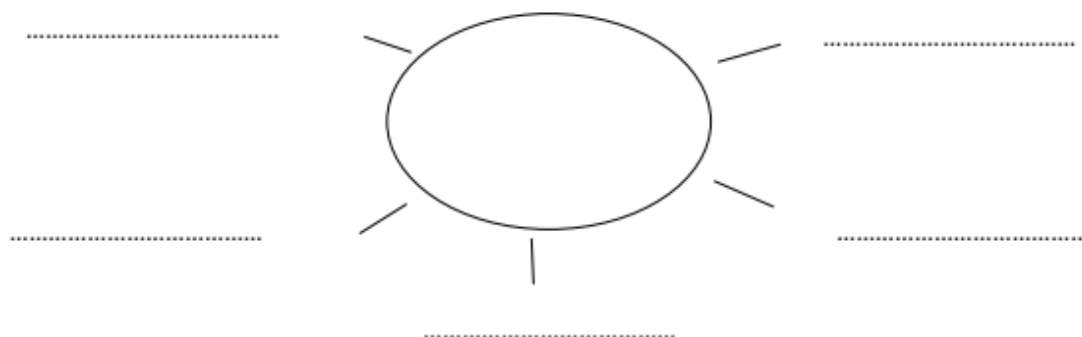
Ngày cuối tuần, mọi người thường đi chơi trong công viên.

.....

7. *Bộ phận trả lời câu hỏi A? (Cái gì/Con gì?) trong câu: “Những người buôn bán đồ lật vật không đi theo mời mọc, gây khó chịu cho mọi người.” là:*

- A. Những người buôn bán
- B. Những người buôn bán đồ lật vật
- C. Những người buôn bán đồ lật vật không đi theo mời mọc

8. *Hãy ghi lại những việc mà em sẽ làm để thành phố chúng ta sạch, đẹp, văn minh hơn.*



II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn thơ và hoàn thành bảng ở dưới:

a. Tơ là chiếc xe lu

Người tơ to lù lù

Con đường nào mới đắp

Tơ san bằng tấm tấp

Con đường nào rải nhựa

Tơ là phẳng như lụa...

...Rồi tơ lại ra đi

Cái bụng sôi ầm ỉ

Ngửi thấy mùi đất mới

Quãng đường xa đang đợi...

Tơ là chiếc xe lu

Đừng chê tơ lù lù.

b. Cây yêu chim quá!

Cây vẫy, cây vui

Búp nở hoa cười

Chào chim sâu đấy.

c. Nhà ai vừa chín quả đầu

Đã nghe xóm trước vườn sau thơm lừng

Lá chiều cụp ngủ ung dung

Để cây thức giấc tung bùng sớm mai

Đoạn thơ	Sự vật được nhân hóa	Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa
a.		

		
b.		
c.		

Bài 2: Đặt câu hỏi cho các bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

- Chiều chiều, lũ trẻ rủ nhau thả diều trên bờ đê.

.....

- Bến cảng lúc nào cũng đông vui, nhộn nhịp.

.....

- Những đóa hoa rực lên dưới ánh mặt trời.

.....

- Nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

.....

- Xe ben, xe tải đậu san sát ở nông trường.

.....

Bài 3: Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách hai bộ phận chính trong các câu sau:

- Bác cần trục là bạn của các chú công nhân bốc dỡ.

- Mùa xuân, cây cối đâm chồi, nảy lộc.

- Tiếng sóng biển vỗ bờ rào rào.

- Những chú chim sâu, gõ kiến lách rích trên cây cao.

- Ngay thêm lẫm, mười tám cây vạn tuế như một đội quân danh dự đứng trang nghiêm.

Bài 4: Gạch 1 gạch dưới từ chỉ hoạt động, 2 gạch dưới từ chỉ đặc điểm trong các câu sau:

- Mặt trời chiếu những tia nắng oi bức xuống cánh đồng khô hạn.

- Mỗi khi gió thổi, bác bồng già ở góc sân trường em lại đung đưa.

- Đến giờ nộp bài, Mai xấu hổ và tủi thân úp mặt xuống bàn mà khóc.

- Gà Trống kiêu hãnh ngẩng đầu, cái mũ đỏ chói, tấm áo nhung đen pha màu đỏ biếc hài hòa.

Bài 5: Khoanh vào những câu có sử dụng sai dấu câu và sửa lại cho đúng:

a. Lan hỏi mẹ xem đã đến giờ đi học chưa?

b. Buổi sáng, trên những cành cây ngọn cỏ. Sương long lanh như những hạt ngọc.

c. Trăng đã lên: Em thấy hôm đó trăng rất sáng.

d. Hoa hồng, hoa huệ tỏa hương thơm ngào ngạt.

e. Bà dặn em: “Con phải chăm ngoan, nghe lời bố mẹ nhé!”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) gửi cho một bạn ở nước ngoài để kể về ước mong của em về môi trường tự nhiên trong tương lai.

Gợi ý:

– Em tự giới thiệu về mình. Hỏi thăm bạn.

– Nêu nhận xét của em về môi trường nơi em ở hoặc tại trường em đang học (Ví dụ: môi trường sạch sẽ, không có rác, cây xanh được trồng nhiều; hoặc môi trường bị ô nhiễm, nhiều người xả rác bừa bãi...).

- Nêu mong ước và những việc em sẽ làm để môi trường xung quanh em xanh, sạch, đẹp hơn.
- Em hi vọng và mơ ước mọi người trên thế giới cùng làm những gì khi đọc được bức thư này của em?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 35

I. ĐỌC HIỂU

1.A	3C	5 HS tự TL	7. B
2.A	4B	6. Khi nào, mọi người thường đi chơi trong công viên?	

8. Hãy ghi lại những việc mà em sẽ làm để thành phố chúng ta sạch, đẹp, văn minh hơn.

- Không vứt rác bừa bãi
- Tiết kiệm điện, nước
- Tuân thủ luật giao thông
- Cư xử thân thiện
- Không nói tục, nói bậy

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Đọc đoạn thơ và hoàn thành bảng ở dưới:

a. Tớ là chiếc xe lu

Người tớ to lù lù

Con đường nào mới đắp

Tớ san bằng tấm tấp

Con đường nào rải nhựa

Tớ là phẳng như lụa...

...Rồi tớ lại ra đi

Cái bụng sôi ầm ầm

Người thấy mùi đất mới
 Quãng đường xa đang đợi...
 Tớ là chiếc xe lu
 Đứng chề tớ lù dù.

b. Cây yêu chim quá!

Cây vầy, cây vui
 Búp nở hoa cười
 Chào chim sâu đấy.

c. Nhà ai vừa chín quả đầu

Đã nghe xóm trước vườn sau thơm lừng
 Lá chiều cụp ngủ ung dung
 Để cây thức giấc tung bừng sớm mai

Đoạn thơ	Sự vật được nhân hóa	Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa
a.	Xe lu Quãng đường	Tớ, là, bụng sôi, ngủi, đứng chề Đợi
b.	Cây Búp hoa	Yêu, vầy, vui Cười, chào
c.	Lá Cây	Cụp ngủ ung dung Thức giấc

Bài 2: Đặt câu hỏi cho các bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

- Chiều chiều, lũ trẻ rủ nhau thả diều trên bờ đê.

Khi nào lũ trẻ rủ nhau thả diều trên bờ đê?

- Bến cảng lúc nào cũng đông vui, nhộn nhịp.

Bến cảng thế nào?

- Những đóa hoa rục lên dưới ánh mặt trời.

Cái gì rục lên dưới ánh mặt trời?

- Nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Nhiều ngành nghề thế nào?

- Xe ben, xe tải đậu san sát ở nông trường.

Xe ben, xe tải đậu san sát ở đâu?

Bài 3: Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách hai bộ phận chính trong các câu sau:

- Bác cần trục/ là bạn của các chú công nhân bốc dỡ.

- Mùa xuân, cây cối/ đâm chồi, nảy lộc.

- Tiếng sóng biển vỗ bờ/ rào rạt.

- Những chú chim sâu, gõ kiến/ lách rích trên cây cao.

- Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế/ như một đội quân danh dự đứng trang nghiêm.

Bài 4: Gạch 1 gạch dưới từ chỉ đặc điểm, 2 gạch dưới từ chỉ hoạt động trong các câu sau:

- Mặt trời chiếu những tia nắng oi bức xuống cánh đồng khô hạn.

- Mỗi khi gió thổi, bác bàng già ở góc sân trường em lại đung đưa.

- Đến giờ nộp bài, Mai xấu hổ và tủi thân úp mặt xuống bàn mà khóc.

- Gà Trống kiêu hãnh ngẩng đầu, cái mũ đỏ chói, tấm áo nhung đen pha màu đỏ biếc hài hòa.

Bài 5: Khoanh vào những câu có sử dụng sai dấu câu và sửa lại cho đúng:

a. Lan hỏi mẹ xem đã đến giờ đi học chưa?

b. Buổi sáng, trên những cành cây ngọn cỏ. Sương long lanh như những hạt ngọc.

c. Trăng đã lên: Em thấy hôm đó trăng rất sáng.

d. Hoa hồng, hoa huệ tỏa hương thơm ngào ngạt.

e. Bà dặn em: “Con phải chăm ngoan, nghe lời bố mẹ nhé!”

Chữa lại:

a. Lan hỏi mẹ xem đã đến giờ đi học chưa.

b. Buổi sáng, trên những cành cây ngọn cỏ, sương long lanh như những hạt ngọc.

c. Trăng đã lên. Em thấy hôm đó trăng rất sáng.

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) gửi cho một bạn ở nước ngoài để kể về ước mong của em về môi trường tự nhiên trong tương lai

Bài làm:

Hà Nội, Việt Nam ngày 23/2/2020

Mary thân mến!

Tớ là Thanh Mai đây. Tớ vừa nhận được thư của Mary, tớ vui lắm vì thấy bạn và gia đình vẫn ổn, khí hậu bên ấy trong lành, mát mẻ. Cho tớ gửi lời chúc sức khỏe đến ba mẹ và chị gái của bạn nhé. Mary biết không, dạo này ở Việt Nam môi trường đang bị ô nhiễm khá nặng bởi bụi mịn đấy. Theo thống kê của những người làm môi trường thì nhiều thành phố ở mức báo động ô nhiễm cao. Tớ chỉ muốn làm gì đó để bảo vệ môi trường ở Việt Nam, để nhiều người cùng chung tay hành động vì môi trường. À, tớ nghĩ ra rồi. Tớ sẽ vẽ các poster tuyên truyền và dán ở xung quanh khu vực tớ đang ở, vận động mọi người hạn chế dùng túi ni-lông, trồng cây thêm cây xanh, tiết kiệm điện nước... Bản thân tớ sẽ phải làm tốt những điều này trước đã. Cậu thấy ý kiến của tớ thế nào? Tớ mong là mình sẽ góp một phần nhỏ công sức để giúp môi trường xung quanh tớ được trong lành, mát mẻ như chỗ nhà Mary. Thôi tớ phải đi học bài rồi. Thư sau mình sẽ nói chuyện nhiều hơn nhé.

Chào cậu

Bạn của Mary

Thanh Mai

Ma trận đề thi học kì 2 môn tiếng Việt lớp 3

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, Số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
Đọc hiểu văn bản : - Xác định được hình ảnh, nhân vật, sự việc chi tiết có trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa, nội dung của bài học. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc, biết liên hệ những điều đã đọc được với bản thân và thực tế.	Số câu	3	1	1	1	6
	Số điểm	1,5	0,5	1	1	4
Kiến thức tiếng Việt : - Tìm được một số từ ngữ đã học: từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm, chỉ tình cảm... - Tìm hoặc đặt câu theo: Câu kiểu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? - Trả lời câu hỏi: Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì? - Đặt chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.... vào chỗ thích hợp. - Bước đầu nhận biết về phép nhân hóa. - Hiểu được một số từ ngữ về mở rộng vốn từ thuộc chủ đề đã học ở lớp 3	Số câu		2	1		3
	Số điểm		1	1		2
Tổng	Số câu	3	3	2	1	9
	Số điểm	1,5	1,5	2	1	6

Phân bổ câu hỏi

STT	Chủ đề	Số câu, câu số, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	03		01			01		01	6
		Câu số	1,2,3		4			5		6	
		Số điểm	1,5đ		0,5đ			1đ		1đ	4đ
2	Kiến thức LTVC	Số câu						01			3
		Câu số			7,8			9			
		Số điểm			1đ			1đ			2đ
Tổng		Số câu	03		03			02		01	9
			1,5		1,5			2		1	6

Họ và tên :

Lớp : 3.....

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 1

I. Đọc hiểu- Từ và câu:

Cánh rừng mùa đông trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhành cành khô xơ xác trên nền trời xám xịt. Trong hốc cây, mấy gia đình chim hoạ mi, chim gõ kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, lộ đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp trong hang. Hôi cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng tròn như một trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lờm chờm thật tội.

Câu 1: Đoạn văn trên tả cảnh gì? M1

- a. Tả những con vật vào mùa đông
- b. Tả cây cối vào mùa đông
- c. Tả khu rừng vào mùa đông

Câu 2: Hình ảnh nào nói đúng về bác gấu đen vào mùa đông? M1

- a. Nằm co quắp trong hang
- b. Nằm trong hang, béo núng nính, lông mượt
- c. Nằm co quắp trong hang, teo tóp, lông lờm chờm

Câu 3: Gia đình nhà chim ẩn náu ở đâu? M1

- a. Trên thân cây khẳng khiu
- b. Trong hốc cây
- c. Trong hang

Câu 4: Cây cối vào mùa đông như thế nào? M2

- a. Tươi tốt đầy sức sống
- b. Xơ xác, khẳng khiu
- c. Trơ trụi, xơ xác, khẳng khiu

Câu 5: Tìm câu văn tả tâm trạng của họ hàng nhà chim. M3

.....
Câu 6: Em thấy cảnh vật trong đoạn văn trên như thế nào? M4

.....

.....

Câu 7: Tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì để tả các con vật trong đoạn văn? M2

- a. So sánh b. Nhân hoá c. Cả so sánh và nhân hoá

Câu 8: Câu : “ Trong hốc cây, mấy gia đình chim hoạ mi, chim gõ kiến ẩn náu.” thuộc mẫu câu nào? M2

- a. Ai – làm gì? b. Ai – thế nào? c. Ai – là gì?

- Gạch chân dưới bộ phận nào trong câu trả lời cho câu hỏi Ai? trong câu trên.

Câu 9: Hãy đặt 1 câu có dùng hai dấu phẩy để nói về một con vật mà em thích. M3

.....

.....

II. Tập làm văn: Hãy đóng vai là bác Gấu, kể lại cuộc sống của gia đình mình khi mùa đông đến.

Gợi ý:

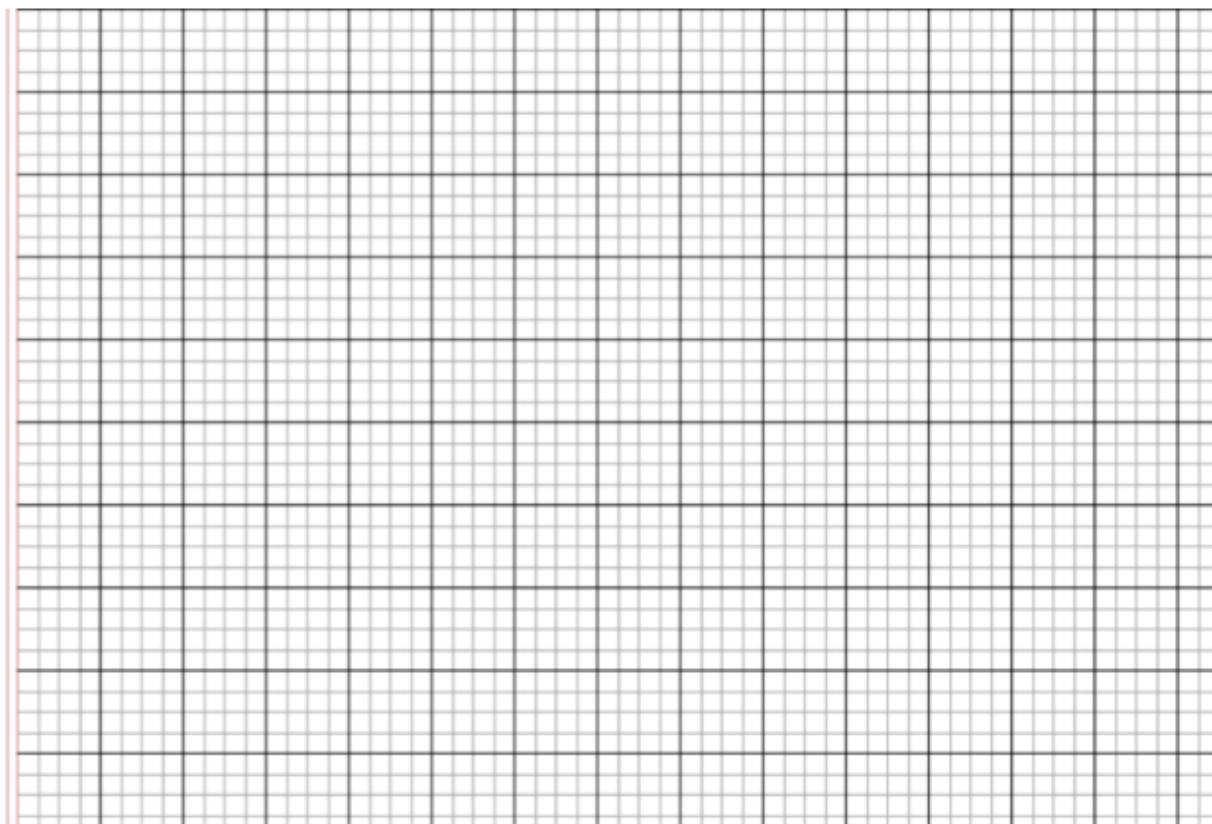
- Tả thời tiết, khung cảnh rừng khi mùa đông đến.
 - Cách các con vật tìm kiếm, dự trữ thức ăn cho mùa đông.
 - Gia đình Gấu đã chuẩn bị như thế nào. Khi nằm trong hang gia đình quay quần ra sao? Cảm giác như thế nào?
-
-
-
-
-
-
-
-

III. Chính tả:

Quê hương

Quê hương là gì hả mẹ
Mà cô giáo dạy hãy yêu?
Quê hương là gì hả mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay



ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 2

I. Đọc hiểu:

Lễ hội đền Hùng

Lễ hội đền Hùng còn gọi là Giỗ Tổ Hùng Vương, là một lễ hội lớn ở Việt Nam để tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của các vua Hùng. Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ nhưng thực chất là đã diễn ra hàng tuần trước đó. Lễ hội kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với nghi thức rước kiệu và dâng hương trên đền Thượng. Hiện nay, lễ hội đền Hùng đã được công nhận là Quốc giỗ của Việt Nam.

Có 2 nghi thức được cử hành cùng thời điểm trong ngày chính hội:

- Nghi thức rước kiệu vua: Đám rước kiệu xuất phát từ dưới chân núi rồi lần lượt qua các đền để tới đền Thượng, nơi làm lễ dâng hương.
- Nghi thức dâng hương: Những người tới dự cùng dâng lễ vật lên các vua Hùng để thể hiện lòng biết ơn của mình đối với tổ tiên.

Phần hội có nhiều trò chơi dân gian. Đó là những cuộc thi hát xoan, thi vật, thi kéo co hoặc thi bơi chải ở ngã ba sông Bạch Hạc, nơi các vua Hùng luyện tập các đoàn thủy binh luyện chiến.

Câu 1: Lễ hội đền Hùng được tổ chức vào ngày nào trong năm? M1

- a. Ngày 10 tháng 3 dương lịch
- b. Ngày 10 tháng 3 âm lịch
- c. Ngày 3 tháng 3 âm lịch

Câu 2: Lễ hội đền Hùng diễn ra để tưởng nhớ ai? M1

- a. Những người có công với đất nước
- b. Người dân Phú Thọ
- c. Các vua Hùng

Câu 3: Nghi thức để kết thúc phần lễ trong lễ hội đền Hùng là gì? M1

- a. Thi bơi chải ở ngã ba sông Bạch Hạc
- b. Nghi thức dâng hương
- c. Rước kiệu và dâng hương trên đền Thượng

Câu 4: Những cuộc thi hát xoan, thi vật, thi kéo co hoặc thi bơi chải thuộc phần nào trong lễ hội đền Hùng? M2

- a. Phần lễ
- b. Phần hội
- c. Cả phần lễ và phần hội.

Câu 5: Lễ hội đền Hùng đã được công nhận là ngày gì của Việt Nam? Em hiểu ngày đó như thế nào? M3

.....

.....

Câu 6: Hiện nay, khi đi dự lễ hội, người ta chen lấn để cướp lễ, em đánh giá gì về hành động đó? M4

.....

Câu 7: Trong câu sau có mấy từ chỉ hoạt động: “Đám rước kiệu xuất phát từ dưới chân núi rồi lần lượt qua các đền để tới đền Thượng”? M2

- a. 3 từ. Đó là các từ:
- b. 4 từ. Đó là các từ:
- c. 5 từ. Đó là các từ:

Câu 8: Điền dấu câu thích hợp vào các câu sau: M2

- a) Cứ đến ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm người dân khắp mọi miền lại đổ về Phú Thọ để dự lễ hội đền Hùng.
- b) Những trò chơi dân gian như hát xoan thi vật thi kéo co được diễn ra trong lễ hội Đền Hùng.

Câu 9: Hãy viết 1 câu trong đó có sử dụng dấu hai chấm để nói về các trò chơi dân gian trong phần hội của Lễ hội Đền Hùng. M3

.....

.....

II. Tập làm văn: Em đã từng được tham dự nhiều lễ hội độc đáo của quê hương em. Hãy kể lại lễ hội mà em ấn tượng nhất.

[illegible]

III. Chính tả:

Biên độ

Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,... Có quầng biển thâm xì, nặng trĩu. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares. A vertical margin line is visible on the left side, creating a narrow column. There are no markings or text on the grid.

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 3

I. Đọc hiểu:

Tình bạn

Tối hôm ấy, mẹ đi vắng, dặn Cún trông nhà, không được đi đâu. Chợt Cún nghe có tiếng kêu ngoài sân:

- Cứu tôi với!

Thì ra Cáo già đã tóm được Gà con tội nghiệp.

Cún con sợ Cáo nhưng lại rất thương Gà con. Cún nảy ra một kế. Cậu đội mũ sư tử lên đầu rồi hùng dũng tiến ra sân. Cáo già trông thấy hoảng quá, buông ngay Gà con để chạy thoát thân. Móng vuốt của Cáo cào làm Gà con bị thương. Cún liền ôm Gà con, vượt đường xa, vượt đêm tối, chạy một mạch đến nhà bác sĩ Dê núi. Bác sĩ nhanh chóng băng bó vết thương cho Gà con. Gà con run rẩy vì lạnh và đau, Cún liền cởi áo của mình ra đắp cho bạn. Thế là Gà con được cứu sống. Về nhà, Cún kể lại mọi chuyện cho mẹ nghe. Mẹ liền xoa đầu Cún, khen:

- Con đúng là Cún con dũng cảm! Mẹ rất tự hào về con!

Câu 1. Thấy Gà con bị Cáo già bắt, Cún con đã làm gì? M1

- a. Cún con đứng nép vào cánh cửa quan sát.
- b. Cún nảy ra một kế là đội mũ sư tử lên đầu rồi hùng dũng tiến ra sân.
- c. Cún con chạy đi trốn.

Câu 2. Vì sao Cáo già lại bỏ Gà con lại và chạy thoát thân? M1

- a. Vì Cún con đuổi Cáo đi.
- b. Vì Cáo già rất sợ Cún con.
- c. Vì Cáo già rất sợ sư tử.

Câu 3. Thấy Gà con đã bị thương, Cún con đã làm những gì để cứu bạn? M1

- a. Cún ôm gà con, vượt đường xa, đêm tối để tìm bác sĩ Dê núi.
- b. Cún cởi áo của mình ra đắp cho bạn.
- c. Cún băng bó vết thương cho bạn.

Câu 4. Vì sao Cún cứu Gà con? M2

- a. Cún ghét Cáo
- b. Cún thương Gà con
- c. Gà con gọi Cún tới giúp

Câu 5. Em có nhận xét gì về Cún con trong bài đọc trên? M3

.....

Câu 6. Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì? M4

.....

*Câu 7. Bộ phận in đậm trong câu văn sau trả lời cho câu hỏi nào: “Cún **liền cõi áo của mình ra đắp cho bạn.**” M2*

- a. Thế nào?
- b. Làm gì?
- c. Để làm gì?

Câu 8. Trong câu: “Cún liền ôm Gà con, vượt đường xa, vượt đêm tối, chạy một mạch đến nhà bác sĩ Dê núi.” tác giả sử dụng cách nhân hóa nào? M2

- a. Dùng từ chỉ người cho vật.
- b. Dùng từ hành động của người cho vật.
- c. Dùng từ chỉ người và hành động cho vật.

Câu 9. Hãy đặt 1 câu theo mẫu Ai – là gì? để nói về tình bạn. M3

.....

II. Tập làm văn:

Hãy kể một câu chuyện về tình bạn của em hoặc một câu chuyện mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

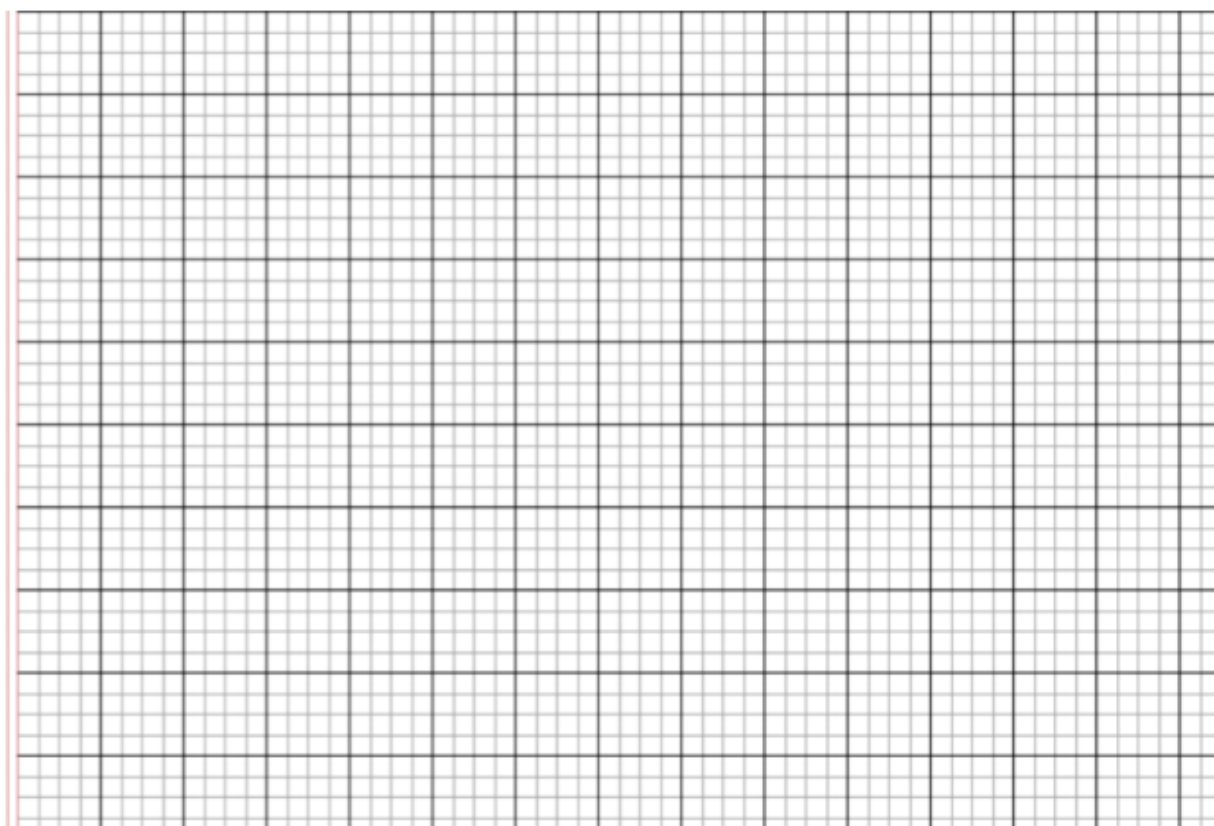
.....

.....

III/ Chính tả:

Mưa mùa xuân

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đang xuống đất mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón những hạt mưa ấm áp trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.



ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 4

I. Đọc hiểu:

Sư Tử và Kiến

Sư Tử chỉ kết bạn với các loài vật nào to khỏe như mình và cho rằng những con vật bé nhỏ chẳng có ích gì cho nó. Một lần, Kiến Càng đến xin kết bạn với Sư Tử, liền bị Sư Tử xua đuổi.

Một hôm, Sư tử cảm thấy đau nhức trong tai, không thể ra khỏi hang đi kiếm ăn được. Bạn bè của Sư Tử đến thăm. Sư Tử nhờ các bạn chữa chạy giúp. Nhưng Voi, Hổ, Gấu ... đều kiếm cớ từ chối rồi ra về, mặc cho Sư Tử đau đớn.

Nghe tin Sư Tử đau tai, Kiến không để bụng chuyện cũ, vào tận hang thăm Sư Tử, Kiến bò vào tai Sư Tử và lôi ra một con rệp.

Sư Tử khỏi đau, hối hận vì đã đối xử không tốt với Kiến, Sư Tử vội vàng xin lỗi Kiến và từ đó coi Kiến là bạn thân nhất trên đời.

Câu 1: Sư Tử chỉ kết bạn với loài vật nào? M1

- a. Những loài vật có ích
- b. Loài vật nhỏ bé
- c. Loài vật to khỏe

Câu 2: Khi Sư Tử bị đau tai, bạn bè đã đối xử với Sư Tử như thế nào? M1

- a. Các bạn đến thăm nhưng không giúp gì, mặc cho Sư Tử đau đớn.
- b. Các bạn đến thăm hỏi và tìm cách chữa chạy cho Sư Tử.
- c. Các bạn không đến thăm hỏi lần nào, từ chối giúp đỡ.

Câu 3: Kiến Càng đã làm gì để giúp Sư Tử? M1

- a. Vào hang thăm động viên Sư Tử
- b. Vào hang thăm và giúp Sư Tử lôi con rệp ra khỏi tai
- c. Không để bụng chuyện cũ

Câu 4: Vì sao Sư Tử coi Kiến Càng là người bạn thân nhất trên đời ? M2

- a. Vì Sư Tử thấy Kiến Càng là loài vật nhỏ bé.
- b. Vì Kiến Càng tốt bụng, đã cứu giúp Sư Tử.

c. Vì Sư Tử ân hận trót đối xử không tốt với Kiến Càng.

Câu 5: Em có suy nghĩ gì về hành động việc làm của Kiến Càng? M3

.....

Câu 6: Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên? M4

.....

Câu 7: Câu: “Sư tử nhờ các bạn chữa chạy giúp.” được viết theo mẫu câu nào? M2

a. Ai - là gì? b. Ai - làm gì? c. Ai - thế nào?

Câu 8: Bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao trong câu: “Sư Tử khỏi đau, hối hận vì đã đối xử không tốt với Kiến”. là: M2

- a. Vì Sư Tử khỏi đau
- b. hối hận vì đã đối xử không tốt với Kiến
- c. vì đã đối xử không tốt với Kiến”.

Câu 9: Điền dấu phẩy và dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong câu sau : M3

Mẹ bảo em “Con hãy học giỏi chăm ngoan cho mẹ vui con nhé !”

II. Tập làm văn: Em hãy đóng vai Sư Tử kể lại câu chuyện trên, kết chuyện nêu lên bài học cho riêng mình nhé.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

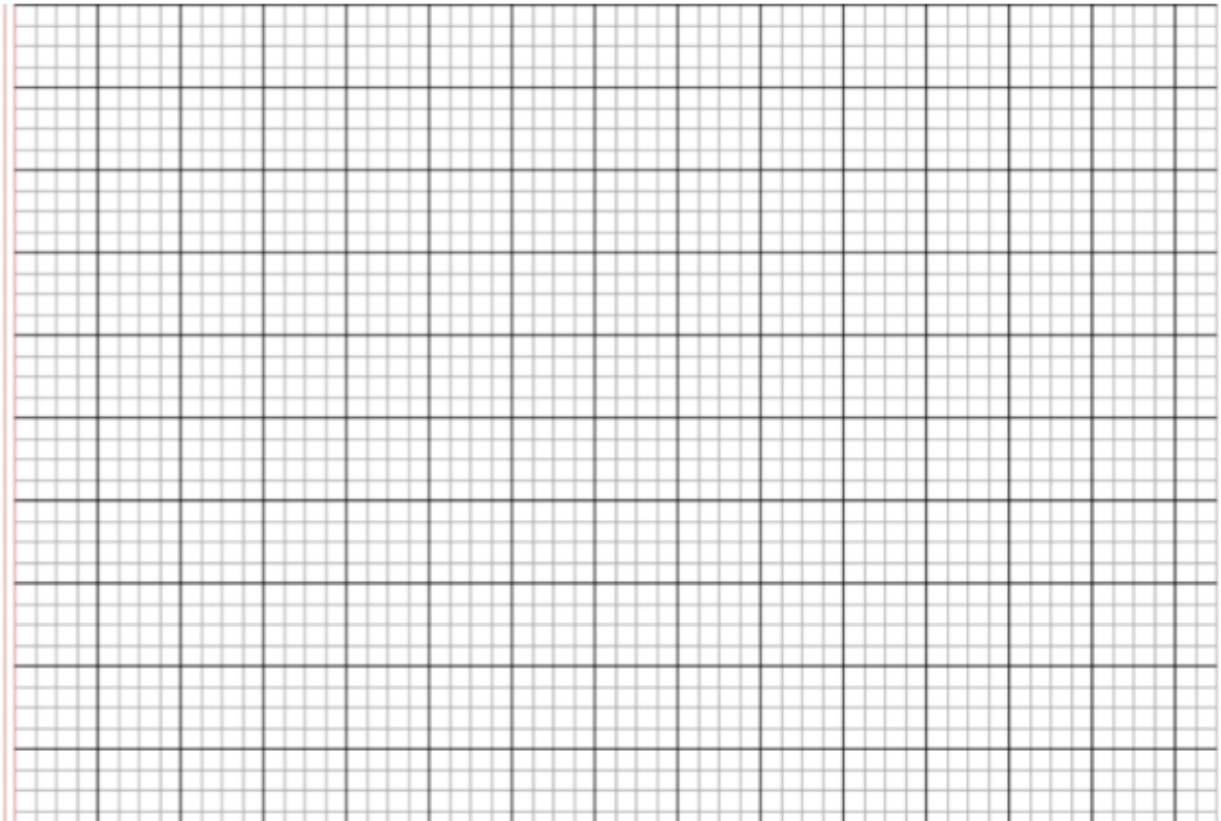
.....

.....

III. Chính tả:

Buổi sáng mùa hè trong thung lũng

Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác trong thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Một con gà rùng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.



ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 5

I. Đọc hiểu – Từ và câu:

Rừng cây trong nắng

Trong ánh nắng mặt trời vàng óng, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ. Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời chẳng khác gì những cây nến khổng lồ. Đầu lá rủ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương tràm bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang xa, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp, ta nghe thấy tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh. Chúng không ngớt bay đi, bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ.

Mùi hương ngòn ngọt, nhức đầu của những loài hoa rừng không tên đắm mình vào ánh nắng ban trưa. Mùi hương ấy khiến con người dễ sinh buồn ngủ. Người ta có thể sẵn sàng ngả lưng dưới bóng một cây nào đó rồi lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ...

Câu 1: Bài văn tả cảnh ở đâu? M1

- a. Ở bãi biển
- b. Ở trong rừng
- c. Ở cánh đồng

Câu 2: Loài cây nào được nhắc đến trong bài? M1

- a. Cây phi lao
- b. Cây liễu
- c. Cây tràm

Câu 3: Rừng cây được miêu tả vào thời điểm nào trong ngày? M1

- a. Buổi sáng sớm
- b. Buổi trưa
- c. Buổi chiều tối

Câu 4: Vì sao người ta dễ buồn ngủ khi đi trong rừng? M2

- a. Vì rừng cây đẹp quá
- b. Vì khu rừng quá rộng lớn

c. Vì mùi hương của những loài hoa rừng

Câu 5: Tác giả đã sử dụng những giác quan nào khi miêu tả cảnh? M3

Câu 6: Em yêu thích hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao? M4

Câu 7: Câu nào dưới đây được viết theo mẫu câu “Ai- thế nào”? M2

- a. Đầu lá rủ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.
- b. Các loài côn trùng không ngớt bay đi, bay lại.
- c. Người ta có thể ngả lưng dưới bóng một cây nào đó rồi lơ mơ ngủ.

Câu 8: Bài văn có mấy hình ảnh so sánh ? Gạch chân dưới những hình ảnh em tìm được? M2

- a. 2 hình ảnh
- b. 3 hình ảnh
- c. 1 hình ảnh

Câu 9: Hãy viết 1 câu có hình ảnh nhân hóa để nói về khu rừng vào buổi trưa. M3

II. Tập làm văn:

Viết lại tin thể thao em mới đọc được trên báo (hoặc xem, nghe trên truyền hình)

.....

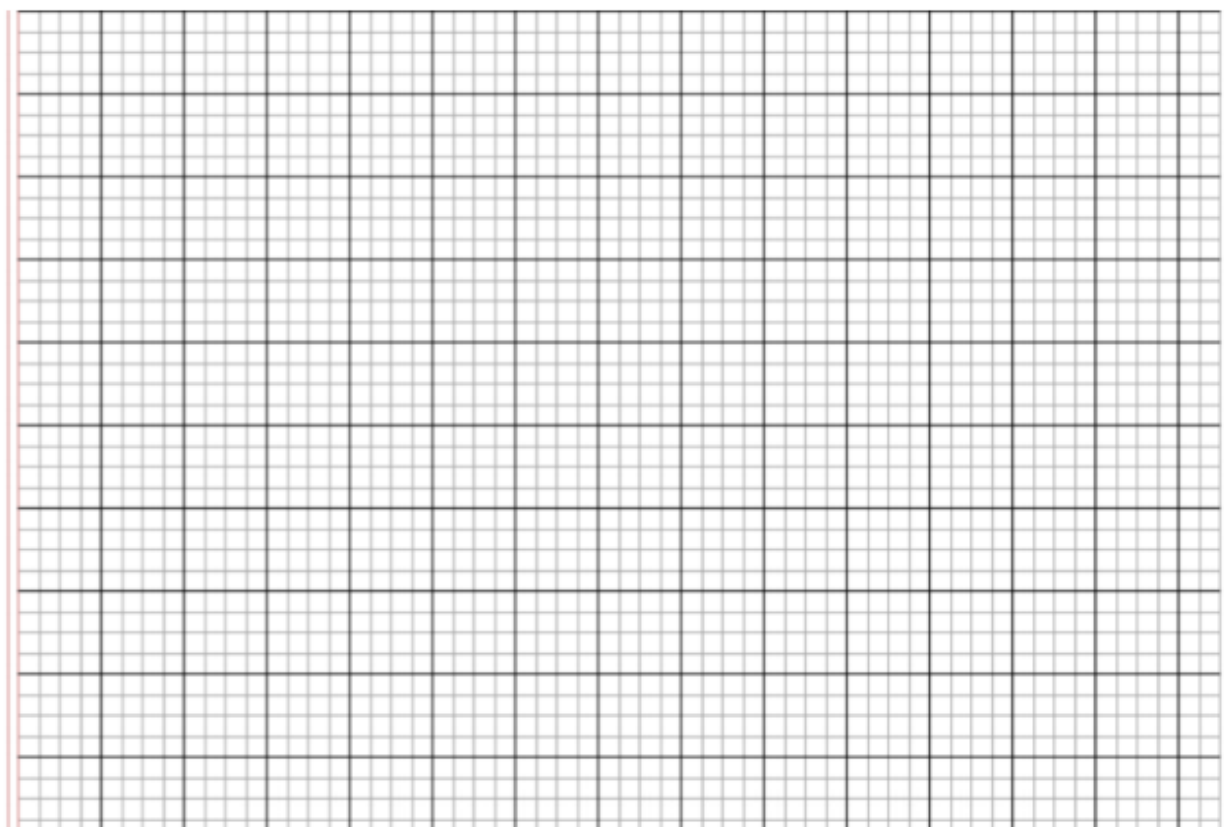
.....

.....

III. Chính tả:

NGHỆ NHÂN BÁT TRÀNG

Em cầm bút vẽ lên tay
Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa :
Cánh cò bay lả bay la
Lũy tre đầu xóm, cây đa giữa đồng.
Con đò lá trúc qua sông
Trái mơ tròn trĩnh, quả bòng đung đưa...
Bút nghiêng, lất phất hạt mưa
Bút chao, gợn nước Tây Hồ lặn tẩn.



I. Đọc hiểu và Luyện từ câu:

HÃY CHO MÌNH MỘT NIỀM TIN

Có một gia đình én đang bay đi trú đông. Chú én con mới tập bay. Đây là lần đầu tiên én con phải bay xa đến vậy. Trên đường đi, gia đình én phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết. Chú én con sợ hãi nhìn dòng sông. Én sẽ bị chóng mặt và rơi xuống mất. Bố mẹ động viên én rất nhiều, nhưng én vẫn không dám bay qua. Bố liền ngắt cho én con một chiếc lá rồi nói:

- Con hãy cầm chiếc lá thần kì này. Nó sẽ bảo vệ con được an toàn.

Lúc qua sông rồi, én con vui vẻ bảo bố:

- Bố ơi, chiếc lá thần kì tuyệt vời quá! Nó giúp con qua sông an toàn rồi đây này.

Bố én ôn tồn bảo:

- Không phải chiếc lá thần kì đâu con ạ. Đó chỉ là một chiếc lá bình thường như bao chiếc lá khác. Cái chính là con đã vững tin và rất cố gắng.

Én con thật giỏi phải không? Còn bạn, đã bao giờ bạn thấy run sợ trước một việc gì đó chưa? Hãy tạo cho mình một niềm tin, chắc chắn bạn sẽ vượt qua.

Câu 1. Trên đường bay đi trú đông, gia đình én gặp phải những khó khăn gì? M1

- a. Phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết.
- b. Phải bay qua một cánh đồng rộng bát ngát.
- c. Phải bay qua một con sông nhỏ.

Câu 2. Những chi tiết nào cho thấy én con rất sợ bay qua sông? M1

- a. Én con sợ hãi nhìn dòng sông.
- b. Én con nhắm tịt mắt lại không dám nhìn.
- c. Bố mẹ động viên nhưng én con vẫn không dám bay qua sông.

Câu 3. Người bố đã làm gì để giúp én con bay qua sông? M1

- a. Đưa cho én con một chiếc lá và bảo đó là lá thần kì, giúp én con qua sông an toàn.
- b. Bay sát én con để phòng ngừa con gặp nguy hiểm.
- c. Bố động viên én rất nhiều.

Câu 4. Nhờ đâu Ёn con bay được qua sông an toàn? M2

- a. Nhờ chiếc lá thần kì.
- b. Nhờ được bố bảo vệ.
- c. Nhờ Ёn con tin rằng mình sẽ bay qua được.

Câu 5. Điền từ ngữ vào chỗ chấm cho thích hợp: M3

(1).....gia đình Ёn phải bay đi xa. Bố Ёn đã cho Ёn con một chiếc lá
2và tạo cho Ёn một niềm tin (3).....

Bộ phận cần điền: (để giúp Ёn con bay được qua sông; để trú đông; để vượt qua mọi
khó khăn nguy hiểm.)

Câu 6. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? M4

.....
.....

Câu 7: Trong câu chuyện, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?M2

- a. Nhân hóa
- b. So sánh
- c. Cả hai đáp án trên

Câu 8. Điền dấu thích hợp vào ô trống. M2

Ёn sợ hãi kêu lên:

- Chao ôi □ Nước sông chảy siết quá □
- Con không dám bay qua à □

Câu 9. Ghi một câu văn có hình ảnh nhân hóa ở trong bài văn để nói về Ёn con: M3

.....

II. Tập làm văn

Em hãy kể lại việc làm tốt của em để giữ gìn vệ sinh góp phần bảo vệ môi trường.

.....
.....
.....
.....

[illegible]

III. Chính tả:

NHỮNG BÔNG HOA TÍM

Cồn cát cao trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ dắt Nhi ra thăm mộ, mẹ đọc hàng chữ đỏ khắc trên bia : “Nguyễn Thị Mai, dân quân, hi sinh ngày 10-10-1968”. Mẹ không nói gì cả. Nhi cảm thấy bàn tay mẹ siết chặt lấy bàn tay bé nhỏ của Nhi.

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. There are no margins or additional markings on the page.

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 7

I. Đọc hiểu:

Bồ Nông có hiếu

Thế là chỉ còn hai mẹ con Bồ Nông ở lại nơi nắng bỏng cát rang này. Bồ Nông hết đất mẹ tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bồ Nông nhỏ bé một thân một mình ra đồng xúc tép, xúc cá. Đôi chân khẳng khiu của chú vốn đã dài, giờ càng dài thêm ra vì lặn lội.

Trên đồng nề, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xấp xỉ, xơ xác rong bèo. Bắt được con mồi nào, chú Bồ Nông cũng ngậm vào miệng để phần mẹ. Ngày này tiếp ngày nọ, đêm nay rồi đêm nữa, chú Bồ Nông cứ dùng miệng làm cái túi đựng thức ăn nuôi mẹ qua trọn mùa hè sang mùa thu.

Lòng hiếu thảo của chú Bồ Nông đã làm cho tất cả các chú Bồ Nông khác cảm phục và noi theo.

Câu 1. Trên vùng đất nắng bỏng cát rang có những ai đã sinh sống? M1

- a. Hai mẹ con Bồ Nông
- b. Hai mẹ con Bồ Nông và các con vật khác
- c. Một mình chú Bồ Nông bé nhỏ

Câu 2. Bồ Nông đã chăm sóc mẹ như thế nào? M1

- a. Dắt mẹ đi tìm nơi mát mẻ.
- b. Đêm đêm một mình ra đồng xúc tép, xúc cá.
- c. Bắt được con mồi ngậm vào miệng để phần mẹ.
- d. Các việc làm ở câu a, b, c.

Câu 3. Bồ Nông dùng bộ phận nào để tích trữ thức ăn nuôi mẹ qua các mùa ? M1

- a. Cái túi
- b. Miệng
- c. Bụng

Câu 4. Vì sao mọi người lại cảm phục Bồ Nông? M2

- a. Vì Bồ Nông chăm chỉ lao động.

- b. Vì Bồ Nông bắt được nhiều cua cá.
- c. Vì Bồ Nông có hiếu với mẹ.

Câu 5. Em hãy nêu nhận xét của mình về chú Bồ Nông con :M3

.....

.....

Câu 6. Em đã làm gì để thể hiện tình yêu, lòng hiếu thảo của bản thân với mẹ của mình ?
M4

.....

.....

Câu 7. Thêm từ ngữ để hoàn chỉnh câu có hình ảnh so sánh: M2

- a. Đôi chân khẳng khiu của chú dài như.....
- b. Trên đồng nề như

Câu 8. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu? trong câu sau: M2

Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bồ Nông nhỏ bé một thân một mình xúc tép, xúc cá ở đồng.

Câu 9. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì? để nói về chú Bồ Nông con: M3

.....

III. Tập làm văn:

Hãy viết một đoạn văn tả bầu trời vào một ngày nắng đẹp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

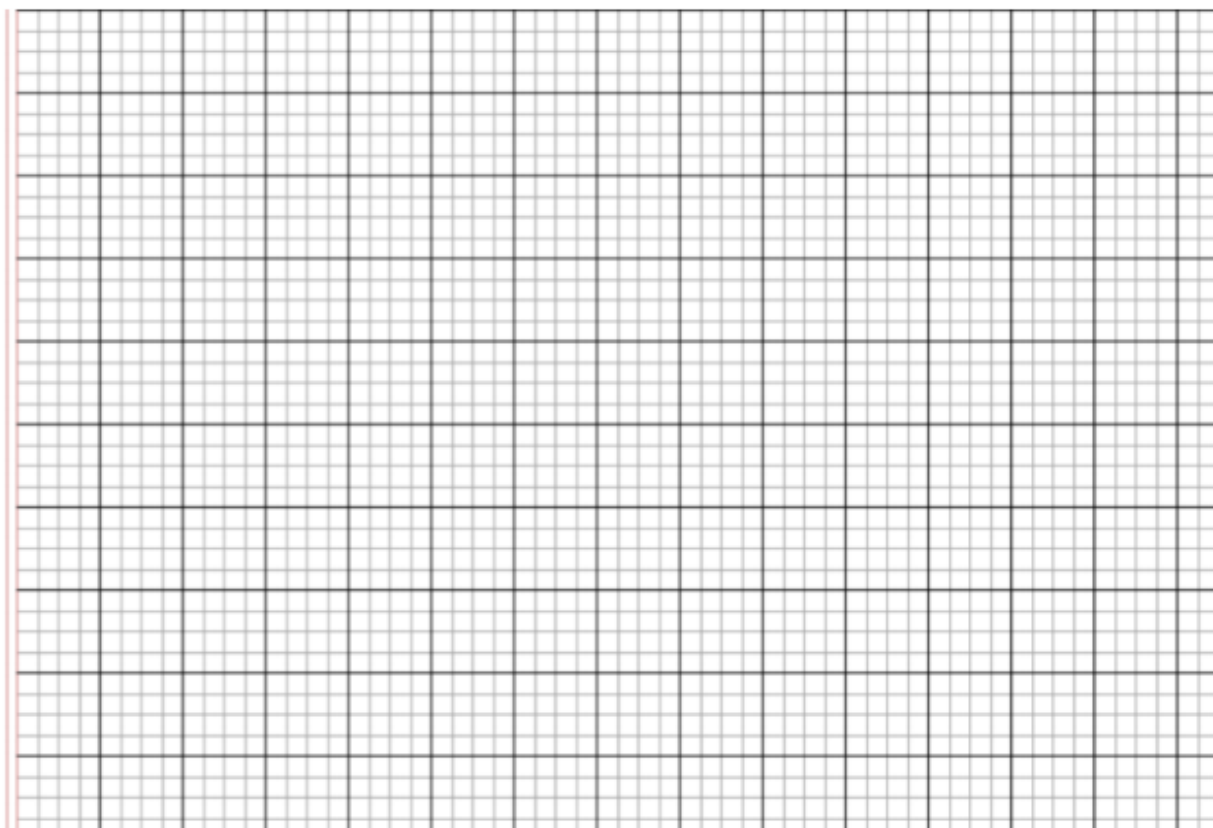
.....

.....

III. Chính tả:

Cây gạo

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống.



ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 8

I. Đọc hiểu:

Cánh đồng lúa chín

Mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng càng dâng lên. Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước menh mông màu vàng chói. Cánh đồng bập bênh, bập bênh.

Những con chim chìa vôi bay dập dờn trên đồng lúa. Chúng lượn vòng tròn một lúc, rồi vụt bay lên cao với đội hình tam giác. Đàn chim bụng trắng ấy bỗng chuyển màu vàng lấp lánh rồi hoá thành những chấm đen bay về phía mặt trời lặn. Mặt trời vẫn lặn chậm rãi xuống chân trời. Tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng và tôi có thể chạy đến chỗ nó rơi một cách dễ dàng.

Câu 1. Bài văn trên miêu tả những sự vật nào? M1

- a. Cánh đồng lúa, chim chìa vôi
- b. Cánh đồng lúa, hồ nước
- c. Cánh đồng lúa, chim chìa vôi, mặt trời

Câu 2. Bài văn trên miêu tả cảnh vật vào thời điểm nào? M1

- a. Buổi sáng sớm
- b. Buổi chiều tối
- c. Buổi tối

Câu 3. Những màu sắc nào được nhắc đến trong bài? M1

- a. Vàng, trắng, đen
- b. Vàng, trắng
- c. Vàng, trắng, đỏ

Câu 4. Vì sao tác giả có cảm giác “mặt trời sắp rơi xuống cánh đồng”? M2

- a. Vì lúc này mặt trời sắp chạm xuống cánh đồng
- b. Vì lúc này mặt trời dần khuất hẳn, tưởng như sắp chạm xuống cánh đồng
- c. Vì lúc này mặt trời có màu giống cánh đồng

Câu 5. Viết lại một câu văn trong bài cho thấy trời bắt đầu tối: M3

.....

.....

Câu 6. Em thích hình ảnh nào trong bài nhất? Vì sao? M4

.....

.....

Câu 7. Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong câu: M2

Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói.

Câu 8. Câu “**Cánh đồng bắp bênh, bắp bênh.**” được viết theo mẫu nào? M2

- a. Ai (Cái gì?/ Con gì?) – thế nào?
- b. Ai (Cái gì?/ Con gì?) - là gì?
- c. Ai (Cái gì?/ Con gì?) – làm gì?

9. Hãy đặt một câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để nói về hình ảnh mặt trời mọc. M3

.....

.....

III. Tập làm văn: Trường em thường tổ chức tập thể dục vào giờ ra chơi, hãy viết một đoạn văn ngắn để kể lại một buổi tập của trường em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

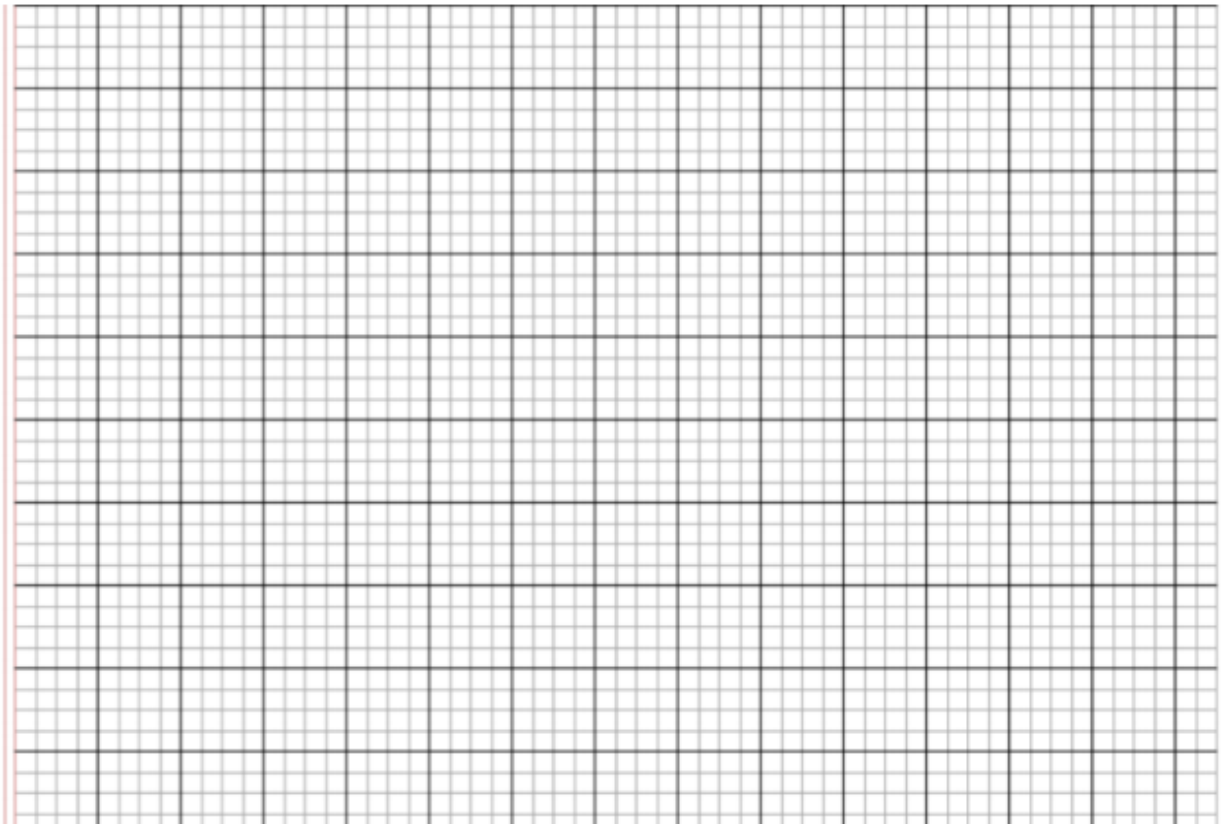
.....

.....

III. Chính tả:

Ngôi nhà chung

Trên thế giới có hàng trăm nước, hàng nghìn dân tộc khác nhau. Mỗi nước, mỗi dân tộc có phong tục, tập quán riêng. Nhưng tất cả đều đang sống trong một ngôi nhà chung là trái đất và có chung những việc phải làm. Đó là bảo vệ hòa bình, bảo vệ môi trường sống, đấu tranh chống đói nghèo, bệnh tật...



ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 9

I. Đọc hiểu:

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt, mượt mà. Một mùi thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra. Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đơm đặc như hoa đào. Nhưng cành mai uyển chuyển hơn cành đào. Vì thế, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Câu 1. Những từ ngữ nào chỉ màu sắc của nụ mai? M1

- a. hồng
- b. xanh ngọc bích
- c. vàng muốt

Câu 2. Những từ ngữ, hình ảnh nào tả cánh hoa mai? M1

- a. to hơn cánh hoa đào
- b. ngời xanh màu ngọc bích
- c. xòe ra mịn màng như lụa
- d. sắc vàng muốt, mượt mà
- e. như một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn

Câu 3. Bài văn tả những sự vật nào? M1

- a. Hoa mai
- b. Hoa mai, hoa đào
- c. Hoa mai, hoa đào, đàn bướm

Câu 4. Tác giả đã dùng giác quan nào khi miêu tả? M2

- a. Thị giác
- b. Thị giác, khứu giác
- c. Thị giác, thính giác, khứu giác

Câu 5. *Viết câu văn trong bài tả hương thơm của hoa mai. Em có nhận xét gì về mùi hương ấy?* M3

.....

.....

Câu 6. *Viết vào chỗ trống một câu văn trong bài em thích nhất và nêu lí do khiến em thích.* M4

.....

.....

Câu 7. *Trong bài văn có mấy hình ảnh so sánh? Gạch chân dưới những hình ảnh em tìm được.* M2

- a. 1 hình ảnh
- b. 2 hình ảnh
- c. 3 hình ảnh

Câu 8. *Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Con gì/ cái gì?), 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? hoặc Làm gì? trong câu sau:* M2

- Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa.
- Một mùi thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra.
- Khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Câu 9. *Hãy viết 1 câu có hình ảnh so sánh để miêu tả một loài hoa nở vào mùa xuân:* M3

.....

.....

III. Tập làm văn:

Hãy giới thiệu về một vận động viên hoặc một cầu thủ mà em hâm mộ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

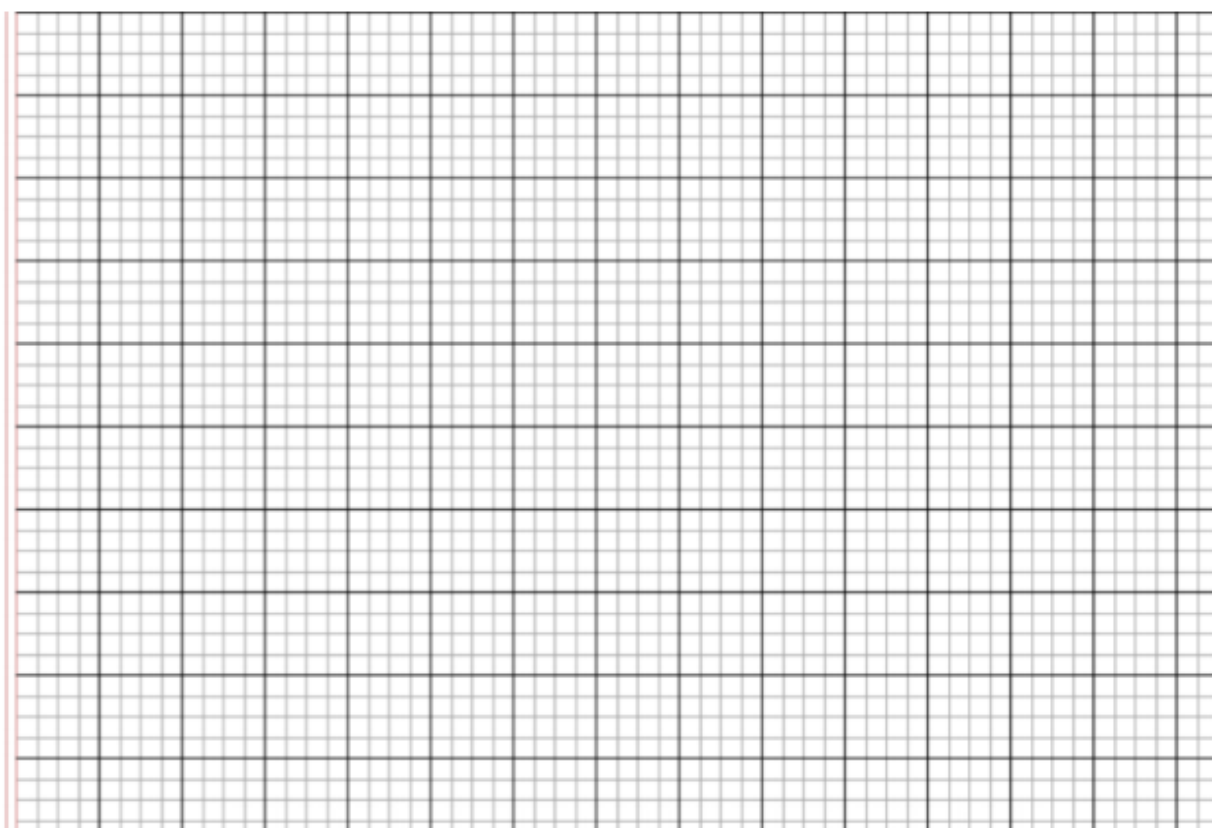
.....

III. Chính tả:

Trái đất

Trái đất giống một con tàu vũ trụ bay trong không gian. Nó quay quanh mặt trời với vận tốc khoảng 107.000 km/giờ.

Trái đất có khoảng 4,6 tỉ năm tuổi. Buổi ban đầu trái đất lạnh lẽo. Dần dần nó nóng lên đến nỗi kim loại và đá chảy ra.



I. Đọc hiểu:

Thả điều

Cánh điều no gió	Trời như cánh đồng
Sáo nó thổi vang	Xong mùa gặt hái
Sao trời trôi qua	Điều em lười liềm
Điều thành trăng vàng.	Ai quên bỏ lại.
Cánh điều no gió	Cánh điều no gió
Tiếng nó trong ngần	Nhạc trời reo vang
Điều hay chiếc thuyền	Tiếng điều xanh lúa
Trôi trên sông Ngân.	Uốn cong tre làng
Cánh điều no gió	
Tiếng nó chơi vơi	
Điều là hạt cau	
Phơi trên nong trời	

Câu 1: Câu thơ: “Cánh điều no gió” trong bài thơ được tác giả lặp lại mấy lần? M1

- a. 3 lần b. 4 lần c. 5 lần

Câu 2: Trong bài thơ, điều của tác giả có hình gì? M1

- a. Hình tròn
b. Hình bầu dục
c. Hình trăng khuyết

Câu 3: Câu thơ: “Sao trời trôi qua- Điều thành trăng vàng” tả cảnh điều vào lúc nào? M1

- a. Vào ban ngày b. Vào lúc hoàng hôn c. Vào ban đêm

Câu 4 : Em hiểu: “Sao trời trôi qua - Điều thành trăng vàng” là thế nào? M2

- a. Điều bay cao ngang sao trời và biến thành mặt trăng.
b. Ở giữa những ngôi sao, cánh điều giống mặt trăng.
c. Khi không có sao, cánh điều giống mặt trăng.

Câu 5: Nêu một hình ảnh trong bài mà em thích. Giải thích vì sao? M3

.....

.....

Câu 6: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ. M4

.....

.....

Câu 7: Dòng nào dưới đây gồm những từ chỉ đặc điểm của sự vật? M2

- a. vàng, cong, phơi
- b. trong ngần, chơi vơi, xanh
- c. trong ngần, cong, trôi

Câu 8: Dòng nào dưới đây có hình ảnh so sánh: M2

- a. Cánh diều no gió – Tiếng nó trong ngần
- b. Diều là hạt cau – Phơi trên nong trời
- c. Tiếng diều xanh lúa – Uốn cong tre làng

Câu 9: Em đã từng được chơi diều, hãy viết một câu có hình ảnh so sánh nói về cánh diều của em : M3

.....

.....

II. Tập làm văn:

Kể về một người lao động trí óc có ảnh hưởng lớn tới em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhà

Sắp đến mùa mưa bão, các loài chim thú trong ngoài vại vã lo chuyện xây nhà dựng cửa. Gấu, Cáo, Khỉ, Kỳ Đà, Kỳ Nhông, Chuột..., con thì chu vào hang đá, con thì tự đào cho mình cái hang sâu. Đại Bàng, Diều Hâu, Sáo Đá, Én, Cắt...làm tổ trên hốc núi cao. Đến Se Sẻ nhỏ bé hiền lành cũng biết chọn cho mình một chỗ ấm cúng.

A full-page sheet of white graph paper with a light gray grid. The grid consists of small squares, approximately 10 units wide by 10 units high. A vertical red margin line runs down the left side of the page, creating a narrow left margin.

Đáp án phần Đọc hiểu + Từ và câu**Đề 1**

1c	3b	7c
2c	4c	8a

Câu 5: Tìm câu văn tả tâm trạng của họ hàng nhà chim. M3

Con nào con nấy gầy xơ xác, lộ đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn.

Câu 6: Em thấy cảnh vật trong đoạn văn trên như thế nào? M4

M: Em thấy cảnh vật trong rừng vào mùa đông có vẻ gì đó buồn tẻ, thiếu sức sống.

Câu 9: Hãy đặt 1 câu có dùng hai dấu phẩy để nói về một con vật mà em thích. M3

M: Chú cún nhỏ nhà em có đôi mắt tròn xoe, long lanh như hai hạt nhãn.

Đề 2

1b	3c	7b: rước, xuất phát, lần lượt, tới
2c	4b	

Câu 5: Lễ hội đền Hùng đã được công nhận là ngày gì của Việt Nam? M3

Lễ hội đền Hùng được công nhận là ngày Quốc giỗ của Việt Nam.

Em hiểu đó là một ngày cả nước thể hiện lòng tôn kính đối với các vị Vua đã có công dựng nước.

Câu 6: Hiện nay, khi đi dự lễ hội, người ta chen lấn để cướp lễ, em đánh giá gì về hành động đó? M4

Em thấy đó là một hành động không đẹp, thiếu tôn trọng với mọi người đi lễ, thiếu tôn trọng nét tâm linh của lễ hội đó.

Câu 8: Điền dấu câu thích hợp vào các câu sau: M2

a) Cứ đến ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm, người dân khắp mọi miền lại đổ về Phú Thọ để dự lễ hội đền Hùng.

b) Những trò chơi dân gian như hát xoan, thi vật, thi kéo co được diễn ra trong lễ hội Đền Hùng.

Câu 9: Hãy viết 1 câu trong đó có sử dụng dấu hai chấm để nói về các trò chơi dân gian trong phần hội của Lễ hội Đền Hùng. M3

Trong phần hội của Lễ hội Đền Hùng có các trò chơi dân gian như: Hát xoan, thi vật, thi kéo co....

Đề 3

1b	3a	7b
2c	4b	8c

Câu 5. Em có nhận xét gì về Cún con trong bài đọc trên? M3

Em thấy chú Cún trong bài thật thông minh, dũng cảm và có tình yêu thương với đồng loại.

Câu 6. Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì? M4

Cần bình tĩnh để tìm giải pháp khi gặp khó khăn, nguy hiểm. Cần có tình yêu thương và nên giúp đỡ bạn bè.

Câu 9. Hãy đặt 1 câu theo mẫu Ai – là gì? để nói về tình bạn. M3

M: Tình bạn là thứ quý giá đối với em.

Đề 4

1c	3b	7b
2a	4c	8c

Câu 5: Em có suy nghĩ gì về hành động việc làm của Kiến Càng? M3

M: Em thấy Kiến Càng có một hành động đúng và đẹp, Kiến sẵn sàng bỏ qua chuyện cũ để cứu giúp bạn mình.

Câu 6: Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên? M4

M: Không nên coi thường kẻ yếu hơn mình bởi không phải lúc nào chúng ta cũng là kẻ mạnh.

Câu 9: Điền dấu phẩy và dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong câu sau : M3

Mẹ bảo em : “Con hãy học giỏi, chăm ngoan cho mẹ vui, con nhé !”

Đề 5

1b	3b	7a
2c	4c	8a

Câu 5: Thị giác, thính giác, khứu giác

Câu 6: Em yêu thích hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao? M4

M: Em thích hình ảnh: Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời chẳng khác gì những cây nến khổng lồ.

Vì em tưởng tượng ra hình ảnh vô vàn cây nến khổng lồ lấp lánh trong rừng trưa.

Câu 8: Bài văn có mấy hình ảnh so sánh ? Gạch chân dưới những hình ảnh em tìm được

Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời chẳng khác gì những cây nến khổng lồ. Đầu lá rủ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.

Câu 9: Hãy viết 1 câu có hình ảnh nhân hóa để nói về khu rừng vào buổi trưa. M3

Bác rừng già uể oải sau một buổi trưa hè nóng bức.

Đề 6

1a	3a	7a
2a, c	4c	

Câu 5. Điền từ ngữ vào chỗ chấm cho thích hợp: M3

(1) Để trú đông, gia đình Ến phải bay đi xa. Bố Ến đã cho ẻn con một chiếc lá

(2) để giúp Ến con bay được qua sông và tạo cho Ến một niềm tin (3) để vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm.

Câu 6. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? M4

Hãy tự tin vào bản thân mình, chúng ta sẽ đạt được ước mơ.

Câu 8. Điền dấu thích hợp vào ô trống. M2

Ến sợ hãi kêu lên:

- Chao ôi! Nước sông chảy siết quá!

- Con không dám bay qua à?

Câu 9. Ghi một câu văn có hình ảnh nhân hóa ở trong bài văn để nói về Én con: M3

Chú Én con sợ hãi nhìn dòng sông.

Đề 7

1a	3b	
2d	4c	

Câu 5. Em hãy nêu nhận xét của mình về chú Bồ Nông con :M3

M : Chú Bồ Nông con thật có hiếu, thương yêu mẹ và thật chăm chỉ kiếm ăn.

Câu 6. Em đã làm gì để thể hiện tình yêu, lòng hiếu thảo của bản thân với mẹ của mình ?

M4

M : Em đã chăm sóc mẹ khi mẹ ốm, giúp đỡ mẹ việc nhà, nghe lời mẹ và học hành chăm chỉ.

Câu 7. Thêm từ ngữ để hoàn chỉnh câu có hình ảnh so sánh: M2

a. Đôi chân khăng khiu của chú dài như hai cái que.

b. Trên đồng nề như những vết chân chim.

Câu 8. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu? trong câu sau: M2

Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bồ Nông nhỏ bé một thân một mình xúc tép, xúc cá ở đồng.

Câu 9. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì? để nói về chú Bồ Nông con: M3

Bồ Nông con là một con vật hiếu thảo.

Đề 8

1c	3a	
2b	4b	8a

Câu 5. Viết lại một câu văn trong bài cho thấy trời bắt đầu tối: M3

Mặt trời vẫn lặn chậm rãi xuống chân trời.

Câu 6. Em thích hình ảnh nào trong bài nhất? Vì sao? M4

M: Em thích hình ảnh: Chúng lượn vòng tròn một lúc, rồi vụt bay lên cao với đội hình tam giác.

Vì em đã từng nhìn thấy hình ảnh đàn chim bay lên rồi tạo thành một hình tam giác rất nghệ thuật.

Câu 7. Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong câu: M2

Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói.

9. Hãy đặt một câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để nói về hình ảnh mặt trời mọc. M3

M: Ông mặt trời chậm rãi nhô lên từ phía đằng đông.

Đề 9

1b	3a	7b
2a,c,d	4b	

Câu 5. Viết câu văn trong bài tả hương thơm của hoa mai. M3

Một mùi thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra.

Em thấy mùi hương thật thơm, thật dễ chịu...

Câu 6. Viết vào chỗ trống một câu văn trong bài em thích nhất và nêu lí do khiến em thích. M4

M: Em thích câu: Khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Vì đó là một hình ảnh rất đẹp, những cành mai nhẹ nhàng đung đưa trong gió.

Câu 8. Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? (Con gì/ cái gì?), 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? hoặc Làm gì? trong câu sau: M2

- Khi nở, cánh hoa mai/ xòe ra mịn màng như lụa.
- Một mùi thơm lừng như nếp hương/ phảng phất bay ra.
- Khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta/ liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Câu 9. Hãy viết 1 câu có hình ảnh so sánh để miêu tả một loài hoa nở vào mùa xuân: M3

M: Hoa đào nở chúm chím như môi em bé một đón mùa xuân tới.

Đề 10

1b	3c	7b
2c	4b	8b

Câu 5: Nêu một hình ảnh trong bài mà em thích. Giải thích vì sao? M3

M: Em thích hình ảnh:

“Tiếng nó trong ngần

Điêu hay chiếc thuyền

Trôi trên sông Ngân.”

Trong đoạn thơ trên, tác giả đã so sánh cánh diều như một chiếc thuyền đang trôi trên sông Ngân, một hình ảnh thật đẹp, giàu trí tưởng tượng.

Câu 6: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ. M4

M: Đọc bài thơ trên em thấy bạn nhỏ thật sung sướng vì được chơi thả diều trong một không gian rộng lớn, thanh bình. Bạn được thả hồn theo cánh diều bay, ước mơ của bạn chắc chắn sẽ bay cao, bay xa...

Câu 9: Em đã từng được chơi diều, hãy viết một câu có hình ảnh so sánh nói về chiếc diều của em : M3

Cánh diều của em mềm mại như cánh bướm.